

# THÔNG TIN NGHIÊN CỨU BẢO TỒN DI SẢN

Trung tâm QLBT Di sản Văn hóa Hội An  
Chi hội Khoa học Lịch sử Hội An  
Chi hội Văn nghệ Dân gian Quảng Nam

*Chỉ đạo nội dung*

**Phạm Phú Ngọc**

*Giám đốc Trung tâm Quản lý  
Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An*

*Chịu trách nhiệm biên soạn*

**Quảng Văn Quý**

*Phó Giám đốc Trung tâm Quản lý  
Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An*

*Ban Biên soạn*

**Quảng Văn Quý**

**Tổng Quốc Hưng**

**Nguyễn Chí Trung**

**Trần Văn An**

**Phùng Tấn Đông**

**Võ Hồng Việt**

**Phạm Phước Tịnh**

*Trình bày*

**Võ Hồng Việt**

**Nguyễn Văn Thịnh**

*Thiết kế bìa*

**Trần Quang Ngọc**

## Tập 04 (60) - 2022

### ✿ Trao đổi chuyên môn nghiệp vụ

- Đưa di sản đô thị vào Luật Di sản văn hóa - GS.TS.KTS. Hoàng Đạo Kính ..... 2
- Bảo tồn di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam từ góc nhìn cơ chế thị trường - PGS.TS. Đặng Văn Bài ..... 6
- Chính sách và nguồn lực bảo tồn, phát huy giá trị Di sản văn hóa thế giới Khu phố cổ Hội An - ThS. Phạm Phú Ngọc ..... 15
- Giáo dục di sản trong học đường ở Hội An - Một cách tiếp cận mới - TS. Lê Thị Minh Lý ..... 28
- Giữ gìn và phát huy nếp sống văn hóa tại Đô thị cổ Hội An - Di sản văn hóa thế giới - CN. Nguyễn Cường ..... 31
- Một vài thông tin về thiết lập Bảo tàng Thổ sản Hội An, Quảng Nam - ThS. Quảng Văn Quý ..... 38
- Những hoạt động của bảo tàng Hội An thích ứng với bối cảnh đại dịch COVID-19 - CN. Lê Thị Tuấn ..... 42
- Nghệ thuật múa Thiên cầu ở Hội An - Một vài ý kiến đề xuất bảo tồn và phát huy - ThS. Thái Thị Liễu Chi ..... 49
- Nghệ nhân Đỗ Cường với công tác tu bổ di tích ở Hội An - CN. Trần Thị Lệ Xuân ..... 53
- Tư liệu lưu trữ tại Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An - Giá trị, thực tiễn và giải pháp - ThS. Phạm Phước Tịnh ..... 56
- Tình hình quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị Di sản văn hóa Hội An năm 2022 - Phòng Quản lý Di sản ..... 64
- Công tác cải cách hành chính năm 2022 của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An - CN. Trần Nhân Tài ..... 69

### ✿ Thông tin tư liệu

- Thông tin về kết quả trùng tu Chùa Cầu năm 1986..... 72

### ✿ Tin tức - Sự kiện

### ✿ Văn bản pháp quy

### ✿ Di sản đó đây

## ĐƯA DI SẢN ĐÔ THỊ VÀO LUẬT DI SẢN VĂN HÓA

GS.TS.KTS. Hoàng Đạo Kính

1. Văn minh cộng cư định hình chín mươi hình thái làng và phố. Phố với tư cách là sự chuyển tiếp lịch sử từ làng lên đô thị. Các đô thị ở ta, hầu hết có tích lũy từ nửa sau thế kỷ XIX, kết hợp trong mình cấu trúc phố, cấu trúc thời thuộc địa và những mở mang ở giai đoạn sau.

Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Huế, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Lạt cùng nhiều đô thị hàng tỉnh vẫn đang sở hữu những tích lũy - tài nguyên to hoặc nhỏ, có bản chất di sản vật chất và nhân văn sống động.

Những tích lũy vật chất và nhân văn đô thị ấy trước tiên có giá trị sử dụng thực tế và phát triển nội dòng văn hóa cộng đồng đô thị, có vị trí nổi trội trong tổng “cán cân” tài sản đô thị, trong diện mạo kiến trúc - cảnh quan mỗi đô thị, đặc biệt quỹ “gen” bản sắc đô thị trong cuộc phát triển cạnh tranh giữa các đô thị, trong phát triển kinh tế du lịch.

Làng truyền thống cũng đặt ra những vấn đề tương tự, tuy ở mức độ khác, song không thể không đoái hoài tới, đặc biệt trong cao trào đô thị hóa và hiện đại hóa nhiều khi mang tính tự phát hiện nay.

Luật Di sản văn hóa năm 2001 và sửa đổi, bổ sung năm 2009, ở phần di sản văn hóa vật thể, chưa đề cập tới khái

niệm và thuật ngữ “*di sản đô thị*” hoặc “*di sản kiến trúc nông thôn*”. Từ đó:

- Khu phố cổ Hà Nội được xếp hạng là di tích lịch sử theo Quyết định số 14/2004/QĐ-BVHTT ngày 05/4/2004 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin;

- Làng cổ Đường Lâm được xếp hạng là di tích kiến trúc nghệ thuật theo Quyết định số 77/2005/QĐ-BVHTT ngày 28/11/2005;

- Làng cổ Phước Tích được xếp hạng là di tích kiến trúc nghệ thuật theo Quyết định số 382/2009/QĐ-BVHTTDL ngày 03/3/2009 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Đô thị cổ Hội An được xếp hạng là di tích quốc gia đặc biệt theo Quyết định số 1272/2009/TTg ngày 12/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Việc xếp hạng khu phố cổ Hà Nội, đô thị cổ Hội An, các làng cổ Đường Lâm và Phước Tích là di tích lịch sử hoặc kiến trúc nghệ thuật, không thể hiện đầy đủ những giá trị, tính chất sống động, và đặc biệt, tính đặc hữu của quỹ vật chất lịch sử - đó là nhu cầu sử dụng, đã thế, nhu cầu cải tạo nâng cấp, cải tạo thích ứng, và, theo lẽ tự nhiên, có sự tham gia vào công cuộc phát triển tiếp nối.



Khu phố cổ Hội An năm 1967. Ảnh: Jochen Voight

Hễ là di tích, theo Luật, cần đề cao đòi hỏi bảo tồn nguyên vẹn, hạn chế tối đa mọi sự biến đổi, làm sai lệch chứng nhân lịch sử.

Các quỹ kiến trúc đô thị và nông thôn, không thể như vậy. Là di tích, chúng luôn rơi vào tình thế mâu thuẫn đối kháng, thách thức mà không thể giải quyết - mâu thuẫn giữa đòi hỏi bảo tồn và nhu cầu sử dụng, nhu cầu tiến hóa.

Để đảm bảo tính khả thi cho khai thông triết lý bảo tồn song cùng phát triển bền vững, chúng tôi cho rằng, cần thiết mở rộng khái niệm “*di tích*” sang khái niệm “*di sản*”, vận dụng cho các quỹ vật chất - văn hóa - lịch sử của đô thị và nông thôn.

2. Chúng tôi đề xuất những khái niệm và thuật ngữ: di sản đô thị, đô thị di

sản và làng di sản, với những định nghĩa sau:

- Di sản đô thị (*urban heritage*) là cấu trúc vật chất và lịch sử, hình thành và định hình trong quá trình phát triển đô thị, có những đặc điểm và giá trị nổi trội về lịch sử, văn hóa, kiến trúc và cảnh quan, cần được bảo tồn kết hợp với cải tạo và phát triển tiếp nối.

- Đô thị di sản (*heritage city*) là đô thị có những di sản, hình thành và định hình ở một hoặc các giai đoạn phát triển, trong phức hợp không gian gắn kết về cấu trúc, về hình thái học và cảnh quan, cần được bảo tồn kết hợp với cải tạo và phát triển tiếp nối.

- Làng di sản (*heritage village*) là ngôi làng có những đặc điểm và giá trị nổi trội về lịch sử tồn tại, về văn hóa

cộng đồng, về quỹ kiến trúc và cảnh quan, cần được bảo tồn kết hợp cải tạo và phát triển tiếp nối.

Xin đưa ra một vài ví dụ:

- Khu phố cổ và kiến trúc thời thuộc địa ở Hà Nội, khu trung tâm cũ của Hải Phòng v.v là di sản đô thị.

- Huế và Hội An là những đô thị di sản.

- Đường Lâm và Phước Tích là những làng di sản.

3. Để duy trì những di sản đô thị và di sản nông thôn thì khả thi hơn cả là sự giải quyết mối quan hệ tự nhiên, thường đối kháng, giữa bảo tồn và phát triển. Bảo tồn đặc điểm và giá trị của chúng như những tài sản đô thị, điều chỉ có thể những di sản đô thị, đồng thời tiếp tục sử dụng khi cải tạo, hiện đại hóa tương ứng và phát triển tiếp nối.

Di sản đô thị và nông thôn, một mặt, cần được công nhận bởi Luật Di sản văn hóa đã được bổ sung. Mặt khác, để đảm bảo tính khả thi, di sản đô thị được duy trì, cải tạo và gắn kết với mở mang đô thị bởi sự quản lý của chính quyền tỉnh và thành phố bởi các cơ quan quản lý xây dựng. Công cụ quản lý bảo tồn di sản đô thị hoặc nông thôn là những bản quy hoạch chi tiết về cải tạo các khu di sản; bởi quy chế, quy định các công trình kiến trúc, đường phố và cảnh quan cần được bảo tồn hoặc cải tạo theo các cấp độ giá trị khác nhau.

4. Người viết bài này chưa có tích lũy đầy đủ về vấn đề bảo tồn các di sản đô thị trên thế giới nói chung và vấn đề luật hóa khái niệm này.

Một điều chắc chắn là cả trăm năm nay, bên cạnh công cuộc bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa và kiến trúc, người

ta đã quan tâm và thực hiện việc duy trì bền vững các thành phần cổ và cũ của thành phố, đặc biệt dưới tác động áp đảo của công cuộc hiện đại hóa và đô thị hóa. Các quần thể kiến trúc, các hạt nhân lõi của mỗi đô thị, các khu vực cảnh quan đặc sắc của đô thị... được coi là những thành phần có giá trị trước tiên về kiến trúc (*quỹ kiến trúc*) cùng với các giá trị khác. Ở hầu hết các đô thị có tích lũy lịch sử, người ta đều dùng khái niệm cải tạo hay phát triển ám chỉ cả việc giữ lại lẫn việc nâng cấp, thích ứng với phát triển.

Theo tìm hiểu của chúng tôi, chưa có những định nghĩa cứng và thống nhất trong các văn bản quốc tế về di sản đô thị.

Từ năm 1993, đã hình thành Tổ chức các thành phố di sản thế giới (*Organization of World Heritage Cities - OWHC*) gồm 250 thành viên, trong đó có Huế và Hội An. Tuy nhiên, hai thành phố này ở ta chưa được công nhận là đô thị di sản, do chưa có một văn bản chính thức nào đề cập đến khái niệm này.

Có thể dẫn ở đây hai trường hợp chính thức hóa đối tượng di sản đô thị, ở Liên bang Nga và Trung Quốc, với các tên gọi khác nhau. Ở Nga, xác lập bộ tiêu chí đô thị lịch sử gồm 8 điểm:

- Đô thị hoặc một phần của nó là minh chứng đặc biệt và duy nhất của lịch sử xây dựng đô thị, cũng như truyền thống văn hóa.

- Đô thị hoặc một phần của nó đóng vai trò quan trọng trong lịch sử quốc gia.

- Đô thị hoặc một phần của nó có tuổi đời ít nhất 100 năm.

- Đô thị hoặc một phần của nó có bản sắc, tiềm năng phát triển về lịch sử và văn hóa.

- Các phần của đô thị hình thành trong lịch sử mang tính bản địa rõ nét và vẫn lưu giữ được tính toàn vẹn của nó.

- Bảo tồn được ở mức cao cấu trúc quy hoạch đô thị, các không gian công cộng có giá trị trong mối liên hệ chặt chẽ với cảnh quan và địa hình tự nhiên.

- Lưu giữ được số lượng đáng kể các công trình, tòa nhà lịch sử có giá trị, tạo nên cấu trúc quy hoạch không gian lịch sử, diện mạo kiến trúc đô thị.

- Lưu giữ được di sản phi vật thể có giá trị liên đến lịch sử phát triển đô thị, bao gồm các hội chợ, các nghề thủ công, nghệ thuật dân gian truyền thống.

Lưu ý, ở Nga sử dụng thuật ngữ “*đô thị lịch sử*” hoặc “*khu định cư lịch sử*”. Định nghĩa “*Khu định cư lịch sử là một khu định cư đô thị hoặc nông thôn mà trong đó có các di sản văn hóa, như: di tích kiến trúc, quần thể kiến trúc, danh lam thắng cảnh hay các giá trị văn hóa khác được tạo ra trong quá khứ, có giá trị khảo cổ học, lịch sử, kiến trúc, quy hoạch đô thị, mỹ học, văn hóa, xã hội, có ý nghĩa quan trọng việc giữ gìn bản sắc các dân tộc và đóng góp cho nền văn minh toàn nhân loại*”.

Theo Luật Bảo tồn di sản văn hóa của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. “*Thành phố lịch sử và văn hóa bao gồm các thành phố có di tích văn hóa đặc biệt phong phú, có giá trị lịch sử quan trọng hoặc có ý nghĩa cách mạng*”; “*Thành phố lịch sử và văn hóa không nhất thiết phải là thành phố, cũng có thể là quận, huyện, huyện hoặc trấn*”.

Các thành phố lịch sử và văn hóa ở Trung Quốc chia thành 7 loại theo đặc điểm của thành phố.

Luật Bảo tồn di sản văn hóa và Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn Trung Quốc đã thiết lập các hệ thống bảo vệ cho các thành phố, thị trấn và làng văn hóa, được Hội đồng Nhà nước quy - định rõ ràng. Vào năm 2005, “*Hướng dẫn bảo vệ và quy hoạch các thành phố lịch sử và văn hóa*” đã được ban hành. Vào năm 2008, “*Quy định về việc bảo vệ các thành phố, trấn và làng lịch sử và văn hóa*” cũng có hiệu lực.

PGS.TS. Khuất Tân Hưng đề xuất bốn tiêu chí làm cơ sở cho việc xác định đô thị di sản:

- Có cấu trúc đô thị được bảo tồn toàn vẹn và tiếp nối hữu cơ qua các giai đoạn phát triển.

- Có hệ thống di sản kiến trúc và đô thị phong phú, độc đáo, tạo nên diện mạo đặc trưng của đô thị.

- Có cảnh quan nhân tạo được tổ chức trong mối quan hệ hài hòa với cảnh quan thiên nhiên.

- Có giá trị lịch sử và văn hóa đô thị đặc sắc, được bảo lưu và phát triển tiếp nối ♦

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Hoàng Đạo Kính (2011), “*Huế - đô thị di sản phát triển trong tiếp nối*”, Tạp chí Quy hoạch đô thị, 5/2011.

2. Hồ Hải Nam (2020), “*Đô thị di sản*”, Tạp chí Kiến trúc, 11/2020.

3. Khuất Tân Hưng (2021), “*Không dễ để trở thành đô thị di sản*”, Tạp chí Người đô thị, 115/2021.

# BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA VÀ THIÊN NHIÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM TỪ GÓC NHÌN CƠ CHẾ THNTRƯỜNG

PGS.TS. Đặng Văn Bài

## 1. Quan điểm tiếp cận

Bàn về “*Chính sách lồng ghép quan điểm phát triển bền vững vào các quy trình của Công ước Di sản thế giới*”, UNESCO xác định: “*Bên cạnh việc bảo vệ giá trị nổi bật toàn cầu của các Di sản thế giới, các quốc gia thành viên cần nhận diện và phát huy các tiềm năng di sản có thể đóng góp cho các khía cạnh phát triển bền vững và tăng cường lợi ích các di sản có thể mang lại cho xã hội. Đồng thời, các quốc gia thành viên cũng cần bảo đảm rằng, chiến lược bảo tồn và quản lý của mình phù hợp với những mục tiêu phát triển bền vững rộng lớn hơn. Trong quá trình này cần đảm bảo rằng, những giá trị nổi bật toàn cầu của Di sản thế giới không bị ảnh hưởng*”. Tôi cho rằng đây là mục tiêu tổng quát và bao trùm mà chúng ta rất cần tuân thủ trong tất cả các hoạt động bảo tồn các Di sản thế giới của Việt Nam.

Trong Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030, Chính phủ đã xác định bốn mục tiêu lớn là: (1) xây dựng và phát triển văn hóa con người Việt Nam toàn diện, phù hợp với xu thế thời đại, yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những tác động to lớn với kinh tế - xã hội và con người của thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng...; (2) xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền, các đối tượng chính sách và yếu thế, chú trọng phát triển văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số; (3) hoàn thiện cơ chế thị trường trong lĩnh vực văn hóa gắn với nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa có tiềm năng, lợi thế; (4) có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài, huy động nguồn lực phát triển văn hóa, con người<sup>1</sup>. Việc thực hiện chính sách lồng ghép quan điểm phát triển bền vững vào các quy trình của Công ước Di sản thế giới và các mục tiêu chiến lược phát triển văn hóa đặt ra yêu cầu phải có quan điểm tiếp cận mới về di sản văn hóa.

UNESCO tiếp cận di sản văn hóa như là một hệ thống các giá trị được tích hợp, “*vật chất hóa*” vào trong di sản mà không chỉ là những giá trị đơn lẻ, tách biệt. Do đó, di sản văn hóa được thừa nhận là “*túi khôn*” của quốc gia dân tộc, là “*kho tàng trí tuệ*” của nhân loại. Di sản là sản phẩm sáng tạo của con người, là những giá trị văn hóa tiêu biểu được

<sup>1</sup> Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030.

lưu truyền, chọn lọc, tích hợp và “*chung cất*” qua nhiều thế hệ để trở thành tinh hoa văn hóa.

Di sản văn hóa đến từ quá khứ nhưng không đơn thuần chỉ là quá khứ, ngược lại, nó phải mang hơi thở của hiện tại, phải thực sự trở thành một hợp phần gắn bó mật thiết với đời sống đương đại. Di sản văn hóa chỉ được bảo tồn lâu dài chừng nào nó còn có ích và phục vụ tốt nhất cho nhu cầu phát triển của con người. Vậy, di sản văn hóa cũng là một sản phẩm của hiện tại, nó được sáng tạo ra từ cảm nhận của chúng ta về các giá trị của quá khứ trong sự lo toan, trăn trở của con người hôm nay về hiện tại và tương lai. Sự quan tâm chính yếu của nhân loại là nhằm vào tính hữu ích của di sản văn hóa. Vì thế, tính hữu ích của di sản văn hóa sẽ tạo ra giá trị trường tồn cho di sản.

Từ góc nhìn cơ chế thị trường, di sản văn hóa được thừa nhận là “*nguồn vốn*” cả về vật chất lẫn tinh thần cho phát triển bền vững: (1) khả năng bổ sung làm gia tăng giá trị kinh tế của một sản phẩm văn hóa với tư cách là loại “*hàng hóa đặc biệt*”; (2) góp phần bồi dưỡng nhân cách, điều chỉnh hành vi cá nhân làm cho nguồn nhân lực xã hội trở nên có chất lượng trí tuệ cao hơn và chừng mực nào đó còn tạo ra động lực cho phát triển kinh tế - xã hội; (3) góp phần tạo dựng môi trường xã hội lành mạnh - yếu tố không thể thiếu trong phát triển bền vững.

Đã là “*nguồn vốn*” cho phát triển thì nhất thiết phải có cách tiếp cận mới là “*kinh tế học*” di sản để tạo lập sự cân bằng và hài hòa giữa bảo tồn và phát triển nhằm: (1) bảo tồn di sản văn hóa một cách bền vững và hiệu quả hơn; (2) góp phần làm gia tăng giá trị cho bản

thân di sản văn hóa; (3) thu được lợi ích kinh tế và tạo ra sinh kế bền vững cho các cộng đồng chủ thể văn hóa.

Như thế, bảo tồn di sản văn hóa là để phát triển kinh tế - xã hội, đưa lại phúc lợi cho cộng đồng. Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về phát triển văn hóa Việt Nam là khá thống nhất và phù hợp với chính sách văn hóa mà nhiều nước trên thế giới đang theo đuổi: (1) văn hóa gắn với hệ tư tưởng chính trị; (2) văn hóa thể hiện bản sắc dân tộc, biểu hiện cụ thể về năng lực sáng tạo văn hóa cũng như khả năng thích ứng với các điều kiện tự nhiên và xã hội; (3) từ góc nhìn kinh tế học di sản, các sản phẩm văn hóa đã trở thành loại hàng hóa đặc biệt có giá trị kép về kinh tế và văn hóa.

Trong hoạt động bảo tồn di sản văn hóa, UNESCO luôn khuyến khích các quốc gia thành viên thực hiện: (1) bảo tồn di sản văn hóa và khuyến khích các hoạt động sáng tạo văn hóa; (2) đảm bảo sự tiếp cận bình đẳng của tất cả mọi người đối với di sản văn hóa (*quyền con người về văn hóa*); (3) tạo cơ hội cho mọi người tham gia vào sáng tạo, phổ biến và hưởng thụ văn hóa. Theo định hướng nêu trên, việc bảo tồn Di sản thế giới phải biến các di sản văn hóa thành nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội. Muốn như vậy, hoạt động bảo tồn di sản văn hóa cũng phải tham gia trực tiếp vào thị trường văn hóa để biến tài nguyên văn hóa/di sản văn hóa thành nguồn tài chính, biến di sản văn hóa thành loại hàng hóa (*sáng tạo các dịch vụ văn hóa để có các sản phẩm du lịch hấp dẫn*), biến môi trường văn hóa thành thị trường kinh tế năng động bằng cách lồng ghép việc bảo tồn di sản văn hóa với phát triển du lịch tại các địa phương có Di sản thế giới. Phương pháp tích hợp và lồng ghép



Du khách tham quan phố cổ Hội An. Ảnh: Hồng Việt

như vậy cho phép vừa bảo tồn bền vững di sản văn hóa Di sản thế giới, vừa mang lại nguồn lợi kinh tế (*sinh kế*) cho các hộ gia đình đang cộng sinh trong khu vực Di sản thế giới.

Cuộc họp Đại Hội đồng lần thứ 20 của các quốc gia thành viên Công ước Di sản thế giới vào ngày 19 tháng 11 năm 2015 đã thông qua “*Chính sách về việc lồng ghép quan điểm phát triển bền vững vào các quy trình của Công ước Di sản thế giới*”<sup>2</sup>. Chính sách về Di sản thế giới và phát triển bền vững của UNESCO nhằm đưa hệ thống Di sản thế giới gắn kết với chương trình nghị sự về phát triển bền vững của Liên hợp quốc với ba nguyên tắc bao trùm: nguyên tắc quyền

con người - nguyên tắc công bằng - tính bền vững trung và dài hạn.

Theo quan niệm của UNESCO trong tài liệu “*Quản lý Di sản văn hóa thế giới*”, nội dung quản lý được hiểu là “*quá trình - việc sử dụng đúng đắn các phương tiện để đạt được một kết quả*”. Theo đó, có một khuôn khổ chung xác định hệ thống quản lý di sản gồm ba hợp phần trong đó có chín thành tố quan trọng: Nhóm một có 3 yếu tố (*khuôn khổ pháp lý, khuôn khổ thể chế và nguồn lực*); nhóm hai có 3 hoạt động (*lập kế hoạch, thực hiện và giám sát*); nhóm ba với 3 kết quả quan trọng (*kết quả, đầu ra và cải thiện hệ thống quản lý*)<sup>3</sup>. Chính yếu tố nêu trên cần được kết hợp và thực hiện đồng bộ để tạo ra một hệ thống

<sup>2</sup> UNESCO, Policy Document for the integration of a sustainable development perspective into the processes of the World Heritage Convention, 2015.

<sup>3</sup> ICCROM, Managing Cultural World Heritage, 2013.

quản lý thống nhất đối với các Di sản thế giới.

IUCN lại ban hành tài liệu “*Quản lý Di sản thiên nhiên thế giới*” và xác định sáu công đoạn trong quy trình quản lý do IUCN phát triển cho công tác quản lý các khu bảo tồn gồm: (1) hiểu rõ bối cảnh của di sản bằng cách xem xét các giá trị hiện hữu, các nguy cơ và các bên liên quan, nhằm cung cấp một nền tảng cho việc (2) lập kế hoạch quản lý cho di sản và (3) phân phối nguồn lực và các yếu tố đầu vào khác, tất cả tạo thành (4) một chuỗi các quy trình quản lý nhằm tạo ra (5) các đầu ra, ví dụ hàng hóa và dịch vụ tạo thành (6) tác động hoặc kết quả bảo tồn<sup>4</sup>.

Tôi nghĩ, hệ thống quan điểm tiếp cận và các nguyên tắc trình bày ở phần trên là cơ sở khoa học để chúng ta bàn về bảo tồn các Di sản thế giới ở Việt Nam trong thời gian qua.

## **2. Việt Nam là quốc gia thành viên có trách nhiệm và tích cực thực hiện các hướng dẫn và khuyến nghị của UNESCO về bảo tồn Di sản thế giới**

### **2.1. Những hoạt động đáng được ghi nhận và khích lệ**

Tính đến năm 2022, Việt Nam đã có 8 di sản được UNESCO chính thức đưa vào danh mục Di sản thế giới và một số các di sản khác được đưa vào danh sách dự kiến xây dựng hồ sơ khoa học trình UNESCO thẩm định và vinh danh là Di sản thế giới trong tương lai (*Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử, Khu Di tích Óc Eo - Ba Thê, Di tích khảo cổ Hang Con Moong, Khu Di sản thiên*

*nhiên Ba Bể - Na Hang...*). Phải khẳng định, Công ước 1972 của UNESCO đã có tác động sâu sắc làm thay đổi nhận thức của người Việt Nam, đặc biệt là lãnh đạo các cấp và nguyên thủ quốc gia về vai trò và tầm quan trọng của di sản văn hóa như nguồn lực cho phát triển bền vững. Việt Nam tự hào là đã có đóng góp xứng đáng làm giàu kho tàng di sản văn hóa của nhân loại và nhận thức rõ, việc UNESCO công nhận 8 Di sản thế giới của Việt Nam là một vinh dự to lớn và cũng là trách nhiệm nặng nề của toàn xã hội. Việc thay đổi nhận thức tạo cơ hội huy động nguồn lực tổng hợp của toàn xã hội cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đạt được những bước tiến bộ mới.

Thứ nhất, các Ban Quản lý Di sản thế giới ở các tỉnh/thành phố luôn mở rộng chương trình hợp tác với các phương tiện thông tin đại chúng, tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức và xây dựng năng lực về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, đặc biệt là phổ biến, hướng dẫn người dân (*cộng đồng, người quản lý, nhà nghiên cứu, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa...*) nghiêm chỉnh thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các Công ước và hướng dẫn của UNESCO về bảo tồn Di sản thế giới, trong đó tiêu biểu nhất phải nói tới hoạt động quảng bá di sản của các Ban Quản lý Vịnh Hạ Long, Quần thể Danh thắng Tràng An, Quần thể Di tích Cố đô Huế và Khu phố cổ Hội An,...

Thứ hai, đổi mới tư duy, nhận thức, sáng tạo và các biện pháp phù hợp để bảo tồn Di sản thế giới. Về cơ cấu, tổ chức bộ máy của Ban Quản lý 8 Khu Di sản thế giới đã được liên tục bổ sung và

<sup>4</sup> UNESCO, World Heritage Centre, Managing Natural World Heritage, 2012.

hoàn chỉnh để thực hiện quyền thống nhất quản lý ở cả hai cấp độ: trực tiếp và gián tiếp. Ở Việt Nam, về cơ bản đã hình thành mạng lưới các Di sản thế giới kết nối thành “*Câu lạc bộ Di sản thế giới*” và có chương trình gặp mặt trao đổi kinh nghiệm với phương thức Chủ nhiệm Câu lạc bộ luân phiên.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực di sản văn hóa được xây dựng khá đồng bộ và luôn cố gắng điều chỉnh cho tương thích với Công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia cũng như hướng dẫn thực hành Công ước của UNESCO. Có lẽ, Việt Nam là quốc gia đầu tiên đã ban hành một Nghị định riêng của Chính phủ về bảo tồn Di sản thế giới (*Nghị định số 109/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2017 quy định về bảo vệ và quản lý Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam*). Thống kê của Cục Di sản Văn hóa cho thấy: Sau 8 năm thực hiện, Luật Di sản văn hóa năm 2001 đã được kịp thời sửa đổi, bổ sung năm 2009 và cùng với nó là 6 Nghị định của Chính phủ, (*trong đó có 2 Nghị định được thay thế bằng Nghị định mới*) và 7 Thông tư, Quy chế, Quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã được ban hành<sup>5</sup>. Ngoài ra, còn phải kể tới hàng loạt văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân (các Quy chế) các tỉnh/thành phố ban hành tùy thuộc vào đặc thù riêng của từng di sản. Về mặt hoạt động này, GS. William Logan đã nhận xét: “*Việt Nam đã xây dựng một hệ thống các quy định quốc gia theo hướng phù hợp với thông lệ và cam kết quốc tế bao gồm Luật Di sản văn hóa và gần đây nhất là Nghị định số 109/2017/NĐ-CP*

*của Chính phủ*”<sup>6</sup>. Tôi muốn nhấn mạnh tới hai công cụ pháp lý về quản lý các Khu Di sản thế giới là Kế hoạch quản lý Di sản thế giới do Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố phê duyệt và Quy hoạch bảo tồn Di sản thế giới do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Các Kế hoạch quản lý Di sản thế giới đã nhận diện rõ 5 yếu tố có mức độ ảnh hưởng nhiều, ít khác nhau đối với từng di sản cụ thể: (1) nguy cơ về phát triển; (2) yếu tố sức ép môi trường; (3) yếu tố về nguy cơ thảm họa; (4) yếu tố sức ép về du lịch; (5) yếu tố liên quan tới cộng đồng cư dân đang cộng sinh cận kề hoặc trong vùng lõi của di sản.

Thực hiện trách nhiệm của quốc gia thành viên sau khi được công nhận là Di sản thế giới, Chính phủ và các địa phương đã quan tâm đầu tư kinh phí để triển khai các quy hoạch, kế hoạch, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển văn hóa cộng với sự hỗ trợ nguồn vốn của các tổ chức quốc tế cho các hoạt động bảo tồn 8 Di sản thế giới ở Việt Nam. Ta thấy, chỉ riêng chi phí cho các dự án bảo tồn triển khai ở 8 Di sản thế giới tính từ năm 2016 đến năm 2020 đã đạt con số đáng ghi nhận: Cố đô Huế - 732.392 triệu đồng; Đô thị cổ Hội An - 95.482 triệu đồng; Khu tháp Chăm Mỹ Sơn - 77.800 triệu đồng; Trung tâm Hoàng thành Thăng Long - 56.796 triệu đồng; Thành nhà Hồ - 27.719 triệu đồng; Vịnh Hạ Long - 603.785 triệu đồng; Phong Nha - Kẻ Bàng - 93.380 triệu đồng; Danh thắng Tràng An - 481.534 triệu đồng<sup>7</sup>.

<sup>5</sup> TS. Nguyễn Việt Cường, *Quản lý Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam theo Công ước Di sản thế giới*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2020, trang 107.

<sup>6</sup> Logan William, World heritage and sustainable development: The international policy dimension, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Di sản thế giới và phát triển bền vững trong bối cảnh mới, 2018, trang 81.

<sup>7</sup> Tài liệu đã dẫn, Phụ lục 6, trang 291.

Thứ ba, bước đầu xử lý tương đối tốt mối quan hệ giữa bảo tồn Di sản thế giới với phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có phát triển du lịch bền vững.

Thực tế cho thấy, việc xử lý linh hoạt mối quan hệ giữa yêu cầu bảo tồn di sản văn hóa Di sản thế giới theo tinh thần Công ước của UNESCO gắn với phát triển du lịch bền vững đã đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội và văn hóa đáng khích lệ. Di sản thế giới từng bước được bảo tồn sự toàn vẹn, các giá trị nổi bật toàn cầu, đồng thời khẳng định được vị trí quan trọng trong đời sống xã hội. Các Di sản thế giới thực sự trở thành động lực phát triển của ngành công nghiệp văn hóa hàng đầu là du lịch. Thông qua hoạt động du lịch, Di sản thế giới được coi là phương tiện giao lưu văn hóa, tạo hình ảnh tốt đẹp về đất nước và con người Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế.

Tại Hội nghị quốc tế tổ chức tại Ninh Bình năm 2012, ông Kishore Rao - Giám đốc Trung tâm Di sản thế giới của UNESCO đã khẳng định: *“Một trong những thách thức lớn nhất của Công ước là việc giải quyết những vấn đề tiềm ẩn giữa nhu cầu bảo tồn di sản và nguyện vọng của cộng đồng địa phương liên quan. Chính vì thế, các quốc gia thành viên Công ước đã lựa chọn chủ đề của lễ kỷ niệm 40 năm Công ước Di sản thế giới là “Di sản thế giới và phát triển bền vững: Vai trò của cộng đồng địa phương”, chú trọng tới việc bảo vệ, khai thác giá trị di sản phải gắn với lợi ích, vai trò của cộng đồng cư dân địa phương”*<sup>8</sup>. Việt Nam cũng kiên trì theo đuổi định hướng lớn của UNESCO và

Liên hợp quốc, việc bảo tồn Di sản thế giới ở nước ta đã góp phần không nhỏ vào việc tạo ra sinh kế bền vững cho các cộng đồng địa phương có liên quan.

Theo TS. Nguyễn Việt Cường, số liệu thống kê 5 năm (2016 - 2020) cho thấy, tổng số lượng khách du lịch tại các Khu Di sản thế giới năm 2016 đã đón 14,3 triệu lượt khách, năm 2019 khoảng 18,2 triệu khách. Tổng doanh thu từ vé tham quan, dịch vụ tại các Khu Di sản thế giới ở Việt Nam năm 2016 là khoảng 1.776 tỷ đồng, năm 2019 khoảng 2.322 tỷ đồng<sup>9</sup>. Riêng với Khu đô thị cổ Hội An, những con số thống kê cũng minh chứng rõ các bước tiến đáng kể trong hoạt động bảo tồn Di sản thế giới gắn với phát triển du lịch. Lượng du khách tới thăm Hội An có xu hướng ngày càng tăng (từ gần 879.000 lượt khách năm 2006 đến năm 2019 đã tăng lên 2,5 triệu lượt). 20 năm qua (từ khi trở thành Di sản thế giới), du lịch - ngành công nghiệp văn hóa ở Hội An đã tăng trưởng vượt bậc và hiện chiếm tỉ trọng hơn 70% so với GDP toàn thành phố<sup>10</sup>.

Tóm lại, nhờ sự nỗ lực của toàn xã hội, sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương và sự hỗ trợ thiết thực từ các chuyên gia, các tổ chức quốc tế trực thuộc UNESCO, hoạt động bảo tồn các Di sản thế giới ở Việt Nam gắn với phát triển bền vững đã đạt được sự đánh giá cao của toàn xã hội cũng như bạn bè quốc tế.

<sup>8</sup> HCTH (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), Hội thảo Công ước 1972 và phát triển bền vững: Gắn Công ước 1972 và Chương trình con người, 2012. Truy cập lần cuối 08/9/2021.

<sup>9</sup> Tài liệu đã dẫn, trang 168.

<sup>10</sup> Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam, Bảo tồn, phát huy giá trị đô thị di sản Hội An, 2020. Truy cập lần cuối 8/9/2021 từ <http://quangnam.gov.vn>.

## 2.2. Những vấn đề đặt ra cần quan tâm trong thời gian tới

Thứ nhất, cần tiếp tục đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học để nhận diện ngày càng sâu sắc và toàn diện hơn các mặt giá trị nổi bật toàn cầu của các Khu Di sản thế giới ở Việt Nam. Với kết quả nghiên cứu theo hướng trên, vừa qua một số Khu Di sản thế giới ở Việt Nam đã được vinh danh lần thứ hai. Khu Di sản Phong Nha - Kẻ Bàng được vinh danh lần 2 với giá trị đa dạng sinh học, Khu Di sản Vịnh Hạ Long được vinh danh lần 2 với giá trị địa chất - địa mạo và nhiều khả năng sẽ được vinh danh lần 3 với giá trị đa dạng sinh học khi mở rộng, kết nối Vịnh Hạ Long và quần đảo Cát Bà để có một Di sản thế giới mang tính liên tỉnh. Theo hướng nghiên cứu này, rất có khả năng Quần thể di tích Cố đô Huế có thể được vinh danh lần 2 với giá trị cảnh quan sinh thái - nhân văn đôi bờ sông Hương, Khu Di sản Trung tâm Hoàng thành Thăng Long nếu được đầu tư nghiên cứu toàn diện hơn nữa rất có khả năng bổ sung thêm Khu phố cổ Hà Nội và Thăng Long Tứ trấn để có cơ hội tạo nên diện mạo hoàn chỉnh hơn về mặt đô thị cổ phương Đông trình UNESCO vinh danh lần 2.

Phải thừa nhận, bộ phận nghiên cứu khoa học của các Ban Quản lý 8 Di sản thế giới ở Việt Nam còn rất mỏng và nguồn đầu tư cho nghiên cứu khoa học là chưa nhiều. Thành tích nghiên cứu chủ yếu đến từ kết quả của các cơ quan nghiên cứu ngoài Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng như các tổ chức quốc tế hỗ trợ cho Việt Nam. Có lẽ Trung tâm Bảo tồn Quần thể di tích cố đô Huế là đơn vị đi đầu trong việc tự tổ chức nghiên cứu các đề tài khoa học liên quan tới di sản mà mình có trách nhiệm quản

lý. Xin nhấn mạnh, kết quả nghiên cứu bao giờ cũng là cơ sở quan trọng hàng đầu cho việc xây dựng, phê duyệt và triển khai các dự án bảo tồn, tu tạo và phát huy giá trị của di sản.

Hoạt động nghiên cứu khoa học về di sản văn hóa là tiền đề cho việc thực hiện hai yêu cầu quan trọng nhất đối với chúng ta: Bảo tồn và diễn giải di sản văn hóa cho cộng đồng xã hội và bạn bè quốc tế.

Thứ hai, Việt Nam có ba Khu Di sản văn hóa vốn là kinh đô xưa của quốc gia (*Quần thể Danh thắng Tràng An - Hoa Lư, Trung tâm Hoàng thành Thăng Long, Quần thể di tích Cố đô Huế*) và Khu đô thị cổ Hội An nằm trọn trong lòng thành phố Hội An hiện đại. Từ đó đặt ra vấn đề cần quan tâm thích đáng tới việc nghiên cứu bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể - yếu tố tạo nên “*phần hồn*” của các Khu Di sản thế giới.

Ta biết, cố đô - kinh đô của một quốc gia bao giờ cũng là một khoảng không gian vượt trội. Đó là nơi hội tụ nhân tài, vật lực của cả nước và theo đó, Kinh đô sẽ có sức hút, tích hợp, chắt lọc và lan tỏa các giá trị văn hóa mang tính đặc trưng của quốc gia. Cố đô Hoa Lư - Ninh Bình cũng là một trường hợp điển hình như vậy. Nhưng thật đáng tiếc, trải qua nhiều biến thiên và thăng trầm của lịch sử, diện mạo vật chất của cố đô xưa chỉ còn là dấu ấn dưới dạng với phế tích kiến trúc mang tính chất khảo cổ học. Nhưng giá trị di sản văn hóa phi vật thể của Cố đô Hoa Lư chắc chắn vẫn còn “*dur ảnh*” và “*ký ức*” mà người dân trân trọng lưu giữ trong đời trong lối sống, nếp sống và phong tục tập quán tốt đẹp của các làng cổ trong khu vực di sản. Vậy cần nghiên cứu để phục hồi, tái sinh lại nét đẹp văn hóa cổ truyền và cũng là

tạo ra nét văn hóa độc đáo và khác biệt cho Khu Di sản.

Với Hội An lại là trường hợp khá đặc biệt, do là sở hữu tư nhân đối với các ngôi nhà cổ nên chủ sở hữu có quyền sang nhượng, cho thuê vào các mục đích sử dụng khác nhau nhằm tạo ra dịch vụ du lịch là chính. Và do đó, phần “*hồn cốt*” của Phố cổ Hội An có phần nào bị phai nhạt. Vậy cần nghiên cứu để có giải pháp bảo tồn thích hợp để hạn chế, ngăn chặn hiện tượng đáng tiếc nêu trên.

Ngược lại với Cổ đô Hoa Lư và Khu đô thị cổ Hội An, Trung tâm Hoàng thành Thăng Long phân bố trọn vẹn trong lòng 4 đường phố tách biệt với khu dân cư là đường Điện Biên Phủ, đường Hùng Vương, đường Phan Đình Phùng và đường Nguyễn Tri Phương. Không gian văn hóa của Khu Di sản gần bó lâu dài với hơn 50 vị vua trải qua các triều đại Lý - Trần - Lê - Mạc và Lê Trung Hưng. Vậy di sản văn hóa phi vật thể mang tính cung đình/bác học là đối tượng cần được quan tâm hàng đầu.

Theo nhận xét chủ quan của tôi, có lẽ Trung tâm Bảo tồn Quần thể di tích Cổ đô Huế là đơn vị tích cực và từng bước phục hồi các giá trị di sản văn hóa phi vật thể gắn với cung đình Huế xưa. Bằng chứng là thành phố Huế có tới 4 di sản văn hóa cùng tích hợp trong một Di sản văn hóa thế giới: Quần thể di tích Cổ đô Huế, Nhã nhạc Cung đình Huế, Ca trù, Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ. Đây là xu thế phù hợp với Công ước quốc tế về đa dạng văn hóa và bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Thiết nghĩ, Ban Quản lý các Khu Di sản thế giới ở Việt Nam nên tham khảo bài học kinh nghiệm tốt của Huế để áp dụng vào hoạt động của chính đơn vị mình.

Thứ ba, xây dựng văn hóa môi trường để bảo vệ một trong những trụ cột quan trọng cho phát triển bền vững.

Môi trường sống của con người bao gồm hai bộ phận cấu thành cơ bản là: môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Tuy nhiên, thiên nhiên bao giờ cũng là yếu tố thứ nhất quy định cách hành xử và thái độ văn hóa của con người. Với cư dân Việt cổ, tư duy sông nước là một đặc trưng nổi trội nhất. Muốn tồn tại và phát triển văn minh nông nghiệp lúa nước, từ lâu đời, cha ông chúng ta đã biết cách xử lý rất khéo léo và tận dụng lợi thế của các con sông để tạo lập cuộc sống ổn định và phát triển phồn vinh. Tư duy sông nước được thể hiện rõ nhất trong quá trình tạo lập các Kinh đô cổ như Hoa Lư, Thăng Long, Huế và nhiều đô thị khác như Phố Hiến, Phố cổ Hội An,... Cổ Giáo sư Trần Quốc Vượng là người đầu tiên đề xướng quan điểm tiếp cận đô thị cổ Việt Nam từ góc nhìn của khái niệm Tứ giác nước. Giáo sư khẳng định, các đô thị Việt Nam bao giờ cũng có sự hiện diện của cái gọi là “*cửa nước*”. Với Cổ đô Hoa Lư - Ninh Bình, tứ giác nước hình thành bởi bốn con sông lớn: phía Đông là sông Đáy, phía Tây là sông Bến Đàng, phía Nam là sông Vân, phía Bắc là sông Hoàng Long.

Thăng Long - Hà Nội mang đặc trưng của một đô thị/thành phố sông hồ với tứ giác nước của ba con sông lớn là: sông Hồng (*sông trước*), sông Tô Lịch (*sông sau*) và sông Kim Ngưu. Cổ Giáo sư Trần Quốc Vượng định vị các “*cửa nước*” của Thăng Long xưa: “Ô Cầu Giấy ở ngã ba sông Tô Lịch - Kim Ngưu, Ô Đồng Lâm (Kim Liên) ở ngã ba sông Kim Ngưu - sông Sét, Ô Đống Mác

(Thanh Nhàn) ở ngã ba sông Kim Ngưu - sông Lừ, Ô Bưởi ở ngã ba sông Tô Lịch - Thiên Phù”<sup>11</sup>.

Với Cổ đô Huế, sông Hương được coi là minh đường chạy qua trước mặt, bao quanh kinh thành là sông Bạch Yến và sông Gia Hội tạo ra hệ thống hào thành tự nhiên bảo vệ cho kinh thành. Ngoài ra, còn phải kể tới hệ thống Ngự Hà trong lòng Đại Nội.

Hội An có phần lớn diện tích tự nhiên được bao bọc bởi hệ thống sông lớn nhỏ, nương rạch chằng chịt vùng ngoại ô với hai con sông lớn là: sông Hoài chảy qua giữa lòng thành phố và sông Cổ Cò nối thông Cửa Hàn - Đà Nẵng với Cửa Đại - Hội An mà đoạn chảy qua Hội An gọi là sông Đẽ Vống.

Phải khẳng định, các dòng sông bao giờ cũng có vai trò quan trọng tạo nên cảnh quan sinh thái cho một đô thị (các khu dân cư), đồng thời là yếu tố bồi đắp văn hóa với những truyền thuyết hấp dẫn, “*lưu ảnh*” về một thời quá khứ của khu di sản. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, người ta luôn tạo lập ở đôi bờ sông những không gian văn hóa công cộng với nhiều dịch vụ tiện ích mang lại giá trị gia tăng, bằng cách thiết kế một chuỗi công viên cây xanh (*đôi bờ sông Hương ở Huế là ví dụ điển hình*). Cây xanh, mặt nước tạo nên bóng mát và tầm nhìn cảnh quan - văn hóa từ đô thị ra dòng sông và ngược lại. Nhờ thế, các dòng sông có khả năng tạo nên nét độc đáo, sức cuốn hút cho cư dân đô thị và du khách.

Từ thực tế của Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế, chúng ta cần quan tâm xây dựng “*văn hóa môi trường*” để bảo vệ và phát huy thế mạnh của yếu tố sông, nước và biển làm gia tăng giá trị cho các Khu Di sản thế giới ở Việt Nam. Đó cũng là cách đáp ứng tốt nhất yêu cầu bảo tồn giá trị nổi bật toàn cầu của các Khu Di sản thế giới.

“*Văn hóa môi trường*” là lối sống theo tinh thần tương thân, tương ái và tương kính giữa con người với nhau và giữa con người với thiên nhiên. Văn hóa môi trường chính là “*tình yêu*” thiên nhiên của con người. Tình yêu đó yêu cầu tại mỗi Khu Di sản thế giới ở Việt Nam phải có bộ quy tắc ứng xử văn hóa tương thích với điều kiện tự nhiên ở địa phương nhằm tiết chế những ham muốn vượt ngưỡng về tiêu thụ và lợi nhuận kinh tế cũng như lòng vị kỷ, đặt lợi ích cá nhân nhà đầu tư và doanh nghiệp lên trên lợi ích của cộng đồng.

Tôi nghĩ rằng, đã tới lúc, tất cả các Khu Di sản thế giới ở Việt Nam cần nghiên cứu một cách nghiêm túc “*giới hạn chịu tải của môi trường*” và “*giới hạn chịu tải về du lịch*” làm cơ sở xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa với môi trường sinh thái - nhân văn của các Khu Di sản với tư cách là tài sản văn hóa/tài nguyên nhân văn cho phát triển bền vững. Đó là phương thức duy nhất để di sản văn hóa có thể thâm nhập vào thị trường văn hóa, từ đó cơ chế thị trường có thể được thực thi trong lĩnh vực văn hóa, đồng thời thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp văn hóa hàng đầu là du lịch sinh thái và du lịch văn hóa ♦

<sup>11</sup> Trần Quốc Vượng, Văn hóa Việt Nam - Những hướng tiếp cận liên ngành. Xem bài “Vị thế địa - văn hóa của Hà Nội ngàn xưa trong bối cảnh môi sinh lưu vực sông Hồng và cả nước Việt Nam”, Nxb Văn học, Hà Nội, 2015, trang 164.

# CHÍNH SÁCH VÀ NGUỒN LỰC BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ SẢN VĂN HÓA THẾ GIỚI KHU PHỐ CỔ HỘI AN

ThS. Phạm Phú Ngọc

## 1. Tổng quan về Khu phố cổ Hội An

Thành phố Hội An, với diện tích tự nhiên khoảng 60km<sup>2</sup>, nằm ở vùng cửa sông - ven biển, thuộc hạ lưu, tả ngạn sông Thu Bồn; có tọa độ địa lý kéo dài từ 15°15'26" đến 15°55'15" vĩ độ Bắc, 108°17'08" đến 108°23'10" kinh độ Đông. Phía Tây Bắc thành phố Hội An cách thành phố Đà Nẵng 30 km và phía Nam, cách thành phố/tỉnh lỵ Tam Kỳ khoảng 50km. Đây là một thành phố ven biển, gồm 09 phường (Minh An, Cẩm Phô, Sơn Phong, Tân An, Thanh Hà, Cẩm Nam, Cẩm Châu, Cẩm Nam, Cửa Đại), 03 xã trên đất liền (Cẩm Hà, Cẩm Kim, Cẩm Thanh) và 01 xã đảo (xã Tân Hiệp).

Khu phố cổ Hội An nằm ở hạ lưu sông Thu Bồn, thuộc thành phố Hội An, có tọa độ 15°52'20" vĩ độ Bắc, 108°20'10" kinh độ Đông. Theo bản đồ khoanh vùng bảo vệ Khu phố cổ Hội An thì Khu phố cổ được khoanh vùng thành 02 khu vực bảo vệ, gồm: Khu vực I là vùng lõi, được bảo tồn nguyên gốc, có diện tích 30ha; khu vực II là vùng đệm, có tổng diện tích là 280ha, trong đó chia thành khu vực IIA và khu vực IIB. Khu phố cổ Hội An được Bộ Văn hóa quyết định xếp hạng Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia vào năm 1985; Thủ tướng chính phủ quyết định xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt năm 2009; và được tổ chức UNESCO công nhận là Di sản

văn hóa thế giới vào năm 1999. Khu Di sản này được đánh giá với ý nghĩa: như một bảo tàng sống “*bảo tàng về lịch sử kiến trúc, dân cư đô thị*”.

Ở khu vực vùng ven, Hội An có các làng nghề truyền thống: Làng gốm Thanh Hà, làng mộc Kim Bồng, làng rau Trà Quế còn bảo tồn được cảnh quan sinh thái, văn hóa, nhiều di tích và các lễ hội, tín ngưỡng, tập quán truyền thống<sup>1</sup>; có Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm - Hội An và hơn 300 di tích khác trở thành vùng đệm chi phối không chỉ trong lĩnh vực bảo tồn di sản mà cả trong định hướng quy hoạch, phát triển đô thị của thành phố.

Dù diện tích không lớn nhưng trong Khu phố cổ có đến hàng ngàn di tích, chủ yếu trong khu vực I với tổng cộng 1.130 di tích kiến trúc nghệ thuật; trong đó phường Minh An nằm ở khu vực trung tâm có 865 di tích, phường Cẩm Phô có 148 di tích, phường Sơn Phong có 117 di tích. Toàn bộ các trục đường trong khu vực I đều có di tích với mức độ dày đặc khác nhau, tập trung chủ yếu là các tuyến đường chính: Trần Phú, Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Thái Học, Bạch Đằng. Các di tích này được phân 05 loại mức độ bảo tồn kiến trúc để

---

<sup>1</sup> Tính đến nay, Hội An đã có 4 di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia: Nghề mộc Kim Bồng, nghề khai thác yến sào Thanh Châu, nghề gốm Thanh Hà, nghề trồng rau Trà Quế.



Khu phố cổ Hội An nhìn từ trên cao. Ảnh: Quang Ngọc

có chính sách bảo tồn và phát huy phù hợp, gồm: Loại đặc biệt, loại I, loại II, Loại III, Loại IV. Ngoài giá trị chung của Khu phố cổ, một số di tích có giá trị cao cũng đã được xếp hạng các cấp, gồm: 9 di tích xếp hạng cấp quốc gia, 13 di tích xếp hạng cấp tỉnh<sup>2</sup>.

Về loại hình, di tích trong Khu phố cổ khá phong phú với: Đình, chùa, hội quán, cầu, nhà ở, nhà thờ tộc, giếng,... trong đó nhà ở là loại hình chiếm số lượng lớn nhất; riêng phường Minh An có đến 813 di tích nhà ở, chiếm gần 94% tổng số di tích trong khu vực I của phường và chiếm hơn 72% tổng di tích trong khu vực I. Sự phân bố của các loại hình di tích này không tách biệt từng khu vực mà bố trí xem kẽ nhau, không chỉ tạo nên sự hài hòa về kiến trúc tổng thể của Khu phố cổ mà còn phản ánh nhiều vấn đề về lịch sử, văn hóa trong đời sống cộng đồng dân cư.

<sup>2</sup> Tính đến nay, Hội An có 27 di tích cấp Quốc gia; 48 di tích cấp Tỉnh.

Không chỉ có giá trị về kiến trúc nghệ thuật, trong mỗi công trình di tích ở Khu phố cổ còn lưu giữ nhiều di vật, cổ vật có giá trị như: Tượng thờ, đồ thờ tự, hoành phi, liên đối, kinh sách, tư liệu Hán Nôm, chén, bát sành sứ,... Dưới lòng đất Khu phố cổ là các lớp văn hóa khảo cổ liên quan đến các thời kỳ phát triển của Đô thị - thương cảng Hội An từ thời Sa Huỳnh cho đến cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX với nhiều di chỉ khảo cổ đã được khai quật<sup>3</sup>. Ngoài ra, nhiều di tích còn là nơi lưu dấu nhiều sự kiện lịch sử liên quan đến các thời kỳ đấu tranh yêu nước, cách mạng không chỉ của Hội An mà còn của tỉnh Quảng Nam<sup>4</sup>.

Về mặt sở hữu, số liệu thống kê về di tích trong khu vực I cho thấy: Di tích

<sup>3</sup> Di tích Chùa Cầu, đình Cẩm Phô, hội quán Triều Châu, nhà số 85 Trần Phú, nhà số 16 Nguyễn Thị Minh Khai,...

<sup>4</sup> Di tích nhà Đức An (129 Trần Phú), hiệu sách Vạn Sanh (76 Lê Lợi), Trường Viên Minh (108 Nguyễn Thái Học),...

thuộc sở hữu tư nhân là 929 di tích, chiếm 82,21%; di tích thuộc sở hữu cộng đồng là 13, chiếm 1,15%; di tích thuộc sở hữu nhà nước là 184 di tích, chiếm 16,28%. Với hơn 80% di tích thuộc sở hữu tư nhân và tập thể tạo nên sự đặc thù của Khu phố cổ so với các di sản khác ở Việt Nam. Di tích thuộc sở hữu tư nhân và tập thể đồng nghĩa trong từng di tích vẫn đang hàng ngày diễn ra hoạt động cư trú, sinh hoạt, hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội của người dân và vì thế Khu phố cổ được xem là một “*bảo tàng sống*”. Chủ nhân thực sự trong đó chính là cộng đồng dân cư. Cộng đồng dân cư ở đây không chỉ nắm giữ các di tích mà còn đang thực hành, bảo lưu các giá trị di sản văn hóa phi vật thể vô cùng phong phú như về nếp sống truyền thống của cư dân đô thị, lễ hội, tín ngưỡng dân gian, ẩm thực,... và luôn có sự sáng tạo để đưa giá trị di sản đến với bạn bè trong nước và quốc tế.

Với đặc thù này, trong Khu phố cổ không chỉ có các quy định về lĩnh vực bảo tồn di sản, mà còn chịu sự điều tiết của rất nhiều quy định pháp luật khác của một địa phương thuộc hệ thống quản lý hành chính nhà nước. Điều này tạo nên đặc điểm khá đặc thù của Khu phố cổ và đặt ra nhiều vấn đề khó khăn, phức tạp trong quá trình quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị hơn so với nhiều di sản khác ở Việt Nam.

## **2. Chính sách quản lý, nguồn lực bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Khu phố cổ**

### **2.1. Về mô hình quản lý**

**a. Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An:** Để thực hiện công tác quản lý đối với các di tích, danh thắng trên địa bàn. Năm 1986, Ủy ban nhân dân thị xã Hội An (nay là thành

phố) đã thành lập Ban Quản lý di tích và Dịch vụ Du lịch Hội An. Đến năm 1996, trước yêu cầu của công tác quản lý đối với di tích, danh thắng trên địa bàn Hội An nói chung và đô thị cổ nói riêng, Được sự thống nhất và ủy quyền UBND tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ), ngày 09/10/1996, Ủy ban nhân dân thị xã Hội An ban hành Quyết định số 372B/QĐ-UB về thành lập Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An, đến năm 2011 đổi tên thành Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An tại Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 8/6/2011 của UBND thành phố Hội An.

Theo đó, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An chịu sự quản lý nhà nước trước UBND thành phố Hội An, đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Di sản Văn hóa thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*cấp Trung ương*) và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Nam (*cấp Tỉnh*).

Về mối quan hệ đối với các tổ chức quốc tế có liên quan: Trung tâm có trách nhiệm theo dõi về tình hình di sản và báo cáo các hoạt động bảo tồn di sản Hội An với Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO) có trụ sở tại Paris - Pháp; UNESCO châu Á - Thái Bình Dương có trụ sở tại Bangkok, Thái Lan; Văn phòng đại diện UNESCO tại Việt Nam có trụ sở tại Hà Nội.

Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An có chức năng tham mưu UBND Thành phố Hội An phục vụ công tác quản lý Nhà nước về di sản văn hóa Hội An; nghiên cứu, bảo tồn, phát huy các giá trị của di sản văn hóa trên địa bàn thành phố Hội An; tham gia phối hợp phục vụ công tác quản lý

Nhà nước về Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới Cù Lao Chàm - Hội An.

Về nhiệm vụ: Quản lý, bảo tồn, tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa Hội An; trực tiếp tham mưu UBND Thành phố Hội An hoạt động cấp phép và giám sát việc tu bổ di tích trong Khu phố cổ; tổ chức nghiên cứu khoa học, sưu tầm, lưu trữ tư liệu, hiện vật về lịch sử - văn hóa (*bao gồm vật thể và phi vật thể*), về truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng của Hội An; tổ chức trưng bày, tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá các giá trị của di sản văn hóa Hội An; tham gia phối hợp thực hiện công tác quản lý Nhà nước và phát huy giá trị Khu Dự trữ Sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm - Hội An.

#### **b. Phòng Văn hóa và Thông tin:**

Là cơ quan thuộc UBND thành phố, có chức năng tham mưu, giúp UBND thành phố Hội An thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Văn hóa, gia đình, thể dục thể thao, thông tin và truyền thông.

**c. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình:** Là đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thành phố, được giao nhiệm vụ tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tổ chức các sự kiện văn hóa, lễ hội của Thành phố; đồng thời tổ chức giới thiệu, tuyên truyền và phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa của Khu phố cổ qua hoạt động hướng dẫn tham quan, dịch vụ du lịch cho du khách trong nước và quốc tế.

Ngoài ra còn có sự tham gia, phối hợp tích cực, thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác quản lý di sản, quản lý và giám sát các hoạt động kinh tế - văn hóa - xã hội diễn ra trong Khu phố cổ.

## **2.2. Xây dựng cơ chế, chính sách, quy định về quản lý, bảo tồn**

### **a. Về lĩnh vực quản lý**

Từ rất sớm, Hội An đã có dự thảo Quy chế bảo vệ Khu phố cổ (*năm 1985*), đến năm 1987, Quy chế bảo vệ và sử dụng di tích khu phố cổ Hội An được UBND tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng chính thức ban hành. Từ sau khi khu phố cổ được công nhận là Di sản văn hóa thế giới (*năm 1999*), Hội An đã ban hành nhiều quy chế để quản lý toàn diện các hoạt động trong Khu phố cổ, như: Quy chế quản lý, bảo tồn, sử dụng di tích trong Khu phố cổ (*năm 2006*), Quy chế quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại trong Khu phố cổ và một số vùng phụ cận (*năm 2008*); Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo, viết đặt biển hiệu trên địa bàn thị xã Hội An (*năm 2006*); Quy chế quản lý hoạt động tham quan du lịch trên địa bàn thị xã Hội An (*năm 2007*); Quy chế tạm thời về quản lý hoạt động vận chuyển khách du lịch bằng đường thủy trên địa bàn thị xã Hội An (*năm 2007*). Đặc biệt Quy chế quản lý, bảo tồn, sử dụng di tích trong Khu phố cổ đã được điều chỉnh, bổ sung nhiều lần vào các năm: 2008, 2015,...

Đến năm 2020, các Quy chế này được tích hợp chung vào Quy chế bảo vệ di sản văn hóa thế giới Khu phố cổ Hội An được UBND tỉnh Quảng Nam ban hành tại Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020, đảm bảo cơ sở pháp lý quản lý lâu dài cho Khu phố cổ. Nội dung Quy chế quy định nhiều vấn đề cụ thể như về khu vực khoanh vùng bảo vệ; các quy định về tu bổ di tích theo nguyên tắc bảo tồn, hoạt động cấp phép, các hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại, du lịch, quản lý tác động rủi ro,... Chẳng hạn về: Khu vực khoanh

vùng bảo vệ: Xác định rõ ranh giới các khu vực bảo vệ để thực hiện quản lý đảm bảo theo quy định của Luật Di sản Văn hóa và các hướng dẫn liên quan; các di tích trong khu vực I được phân loại giá trị bảo tồn kiến trúc theo 05 loại, đi kèm là những quy định cụ thể tương ứng cho từng loại trong hoạt động tu bổ để đảm bảo nguyên tắc bảo tồn kiến trúc và cảnh quan chung của khu phố cổ; về kinh doanh, thương mại quy định rõ về phạm vi, vị trí, chất liệu, màu sắc, loại hàng hóa, dịch vụ,...

Năm 2008, Hội An ban hành Quy chế phối hợp cấp phép và kiểm tra xử lý vi phạm xây dựng trong Khu phố cổ với sự tham gia của các cơ quan quản lý, cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương. Hiện nay, quy chế vẫn được duy trì góp phần kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi xây dựng, tu bổ di tích không đúng và không có giấy phép trong Khu phố cổ.

Từ năm 2010, Hội An ban hành Cơ chế hỗ trợ kinh phí bảo vệ di tích hàng tháng cho 46 di tích tín ngưỡng cộng đồng có giá trị trên địa bàn thành phố, trong đó có di tích trong Khu phố cổ. Mức hỗ trợ hiện nay được phân cấp theo cấp xếp hạng di tích là: Di tích cấp quốc gia: 350.000đ/tháng/người, di tích cấp tỉnh: 300.000đ/tháng/người, di tích thuộc danh mục bảo vệ của thành phố: 270.000 đ/tháng/người.

Từ năm 2011, Hội An xây dựng đề án thành lập mạng lưới cộng tác viên quản lý, bảo tồn di sản trong Khu phố cổ, kiện toàn lại vào năm 2020 với 27 thành viên, thành phần bao gồm: Khôi trưởng, tổ trưởng dân phố, cán bộ công tác tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố có liên quan đến công tác

quản lý, bảo tồn Khu phố cổ và những người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, những người có tâm huyết với công tác này. Kinh phí hỗ trợ hoạt động cho đội ngũ này là 150.000đ/tháng/người.

### **b. Về lĩnh vực bảo tồn**

Từ năm 2004, UBND tỉnh Quảng Nam có quyết định phê duyệt dự án khả thi đầu tư tu bổ khẩn cấp các di tích có nguy cơ sụp đổ tại khu di sản Văn hoá Thế giới Hội An với tổng kinh phí đầu tư hơn 47 tỷ đồng, đối tượng là 94 di tích, trong đó có 30 di tích thuộc sở hữu nhà nước, 64 di tích tư nhân - tập thể, cơ chế đóng góp vốn đầu tư (40% từ vốn ngân sách Trung ương, Tỉnh và 60% từ vốn ngân sách của thành phố và dân/ chủ di tích đóng góp) và tỷ lệ vốn đầu tư hỗ trợ tu bổ các nhà cổ thuộc sở hữu tập thể, tư nhân từ 40 đến 75% tùy vào từng loại di tích và vị trí của di tích; đồng thời bổ sung thêm cơ chế hỗ trợ cho vay vốn tu bổ di tích 3 năm không lãi. Đây là dự án đã tạo điều kiện rất lớn về cơ chế kinh phí để đầu tư tu bổ di tích trong Khu phố cổ, hình mẫu trong việc huy động các nguồn lực nhà nước và nhân dân cùng chung tay tham gia vào công tác bảo tồn.

Trên cơ sở thành công của dự án trên, năm 2008, Ủy ban nhân dân thành phố Hội An ban hành Cơ chế quản lý hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa - cải tạo công trình, nhà ở riêng lẻ thuộc sở hữu tư nhân - tập thể trong Khu phố cổ (đến năm 2020 được tích hợp vào Quy chế bảo vệ di sản văn hóa thế giới Khu phố cổ Hội An). Theo đó, ngân sách nhà nước sẽ hỗ trợ từ 40 đến 75% kinh phí cho chủ di tích tu bổ, tùy theo giá trị bảo tồn của di tích, địa điểm di tích ở trục đường chính hay kiệt/hẻm và đảm bảo các quy định khác liên quan.

Ngoài ra, đối với di tích ngoài Khu phố cổ, năm 2010, Hội An cũng đã ban hành Cơ chế hỗ trợ kinh phí đầu tư tu bổ các di tích trên địa bàn thành phố Hội An nằm ngoài Khu phố cổ. Theo đó, tùy theo giá trị và hình thức sở hữu, ngân sách nhà nước sẽ có mức hỗ trợ đầu tư tu bổ cụ thể, như: Di tích cấp quốc gia: Di tích nhà nước được đầu tư 100%, di tích sở hữu tư nhân - tập thể là từ 40-100%. Di tích cấp tỉnh: Di tích nhà nước được đầu tư 100%, di tích sở hữu tư nhân - tập thể là từ 40-75%. Di tích bảo vệ thành phố: Di tích nhà nước được đầu tư 100%, di tích sở hữu tư nhân - tập thể là từ 30-60%.

### **c. Về lĩnh vực đầu tư, cấp phép tu bổ**

Các di tích thuộc sở hữu nhà nước, sở hữu tập thể cộng đồng, các di tích thuộc sở hữu tư nhân có giá trị khi được hỗ trợ đều do cơ quan chuyên môn của thành phố là Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An làm chủ đầu tư nhằm đảm bảo thủ tục đầu tư, giải pháp thi công theo nguyên tắc bảo tồn tính chân xác nguyên vẹn của di tích.

Ngoài ra, thành phố cũng ủy quyền nhiệm vụ tham mưu và cấp phép xây dựng, tu bổ di tích tư nhân - tập thể trong Khu phố cổ cho Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An để đảm bảo cho hoạt động kiểm tra, giám sát, cấp phép, tuyên truyền quy định theo Quy chế bảo vệ di sản văn hóa thế giới Khu phố cổ Hội An đã ban hành (*hiện nay*



Đầu hồi nhà phố cổ. Ảnh: Quang Ngọc

*Trung tâm Bảo tồn Di sản Văn hóa tham mưu 6 bộ thủ tục hành chính công).*

### **2.3. Các chính sách, giải pháp khuyến khích, huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị Khu phố cổ**

Xuyên suốt trong nhiều năm, việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch theo hướng bền vững nhằm tạo động lực cho sự phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội là nhiệm vụ then chốt của thành phố. Khu phố cổ là hạt nhân của di sản văn hóa Hội An. Bảo vệ và phát huy Khu phố cổ đã là nhiệm vụ quan trọng không chỉ của Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức chức chính trị - xã hội, đoàn thể mà còn của cả chủ/đại diện chủ di tích, cộng đồng, doanh nghiệp trong nhiều năm qua. Vì thế bên cạnh vai trò của Nhà nước, việc khuyến khích, huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân liên quan trong quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị Khu phố cổ là rất cần thiết.

Về chủ trương, các Nghị quyết của Đảng, chủ trương của các cấp chính quyền về xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa đều dựa trên nền tảng bản sắc văn hóa địa phương mà Khu phố cổ là

hạt nhân. Do đó việc bảo vệ và phát huy Khu phố cổ được lồng ghép, mở rộng qua nhiều đề án, dự án, quy hoạch,... lớn như: Đề án xây dựng thành phố Hội An sinh thái - văn hóa - du lịch, Đề án Hội An nhân tình duyên hậu, Quy hoạch kiến trúc đô thị Hội An,... nhằm tạo điều kiện, động lực cho cộng đồng và doanh nghiệp, những người yêu mến di sản tham gia bảo tồn và phát huy di sản. Các quy định như Quy chế bảo vệ Khu phố cổ luôn hướng đến sự hài hòa, gắn kết vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan, trong đó có cộng đồng và doanh nghiệp hoạt động trong Khu phố cổ để đảm bảo cho việc thực hiện hiệu quả các quy định này.

Về chính sách phát triển du lịch trên nền tảng di sản văn hóa, hạt nhân là Khu phố cổ đã tạo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế mạnh mẽ, hiện nay nhóm ngành dịch vụ - thương mại chiếm khoảng 70% tỉ trọng trong nền kinh tế tạo nguồn thu ngân sách để không chỉ tái đầu tư cho bảo tồn Khu phố cổ mà còn trong phát triển các mặt kinh tế - văn hóa - xã hội của thành phố. Sự phát triển của nhóm ngành này đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển các loại hình dịch vụ về nhà hàng, khách sạn, khu du lịch nghỉ dưỡng, dịch vụ du lịch khác,... trên địa bàn thành phố. Số liệu năm 2019 cho biết có 4.978 đơn vị hoạt động trên lĩnh vực thương mại - dịch vụ - du lịch; trong đó lĩnh vực vận chuyển có 33 đơn vị, lữ hành có 51 đơn vị, lĩnh vực cơ sở lưu trú có 774 đơn vị với tổng cộng 11.879 phòng. Đặc biệt lĩnh vực lưu trú homestay trong những năm qua có sự phát triển rất mạnh ở Hội An, trở thành loại hình dịch vụ lưu trú có số lượng lớn nhất với 321 cơ sở (năm 2019). Ngoài ra còn rất nhiều doanh nghiệp, một bộ phận không nhỏ người

dân hoạt động nông nghiệp và các lĩnh vực ngành nghề khác cũng được hưởng lợi gián tiếp từ lĩnh vực thương mại - dịch vụ - du lịch. Riêng trong Khu phố cổ, hầu hết người dân đều tham gia các ngành nghề gắn với dịch vụ du lịch. Sự phát triển của du lịch còn làm cho giá trị của mỗi ngôi nhà tăng lên. Việc sinh lời có thể qua hình thức tự kinh doanh hoặc cho thuê mặt bằng kinh doanh phục vụ du lịch. Cho thấy chính sách này tác động rất tích cực không chỉ cho sự phát triển của thành phố mà còn tạo sự hưởng lợi trong đại bộ phận nhân dân và doanh nghiệp; tạo sự gắn bó, trách nhiệm của những thành phần hưởng lợi từ di sản cùng chung tay bảo vệ di sản.

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, vai trò của cộng đồng, doanh nghiệp trong việc bảo tồn Khu phố cổ được thực hiện thường xuyên. Bên cạnh nhiều hoạt động tuyên truyền của nhà nước, cộng đồng còn được khuyến khích phản ánh thường xuyên tình hình di tích cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương qua hội họp, tiếp xúc cử tri,... hàng năm. Đặc biệt hàng năm, thành phố đều tổ chức gặp mặt chủ di tích nhân dịp chào mừng kỷ niệm ngày Khu phố cổ được công nhận di sản văn hóa thế giới. Đây là dịp để lãnh đạo thành phố, lãnh đạo các ban ngành, địa phương được nghe chủ di tích, doanh nghiệp phản ánh nhiều ý kiến trực tiếp tại hội nghị hoặc gián tiếp qua phiếu lấy ý kiến. Từ đó, nhiều chính sách, biện pháp được triển khai kịp thời, khắc phục các vấn đề hạn chế từ thực tiễn.

Ban hành các cơ chế hỗ trợ kinh phí (trong một số trường hợp đặc biệt nhà nước hỗ trợ 100%) để khuyến khích chủ di tích tham gia công tác trùng tu,

bảo vệ di tích. Ngoài kinh phí vay và tham gia vào Cơ chế hỗ trợ của thành phố, chủ di tích cũng đã tự đầu tư nguồn kinh phí rất lớn cho tu sửa nhỏ, trung bình khoảng 200 trường hợp giấy phép được cấp mỗi năm. Ngoài ra, kinh phí đầu tư của chủ di tích, doanh nghiệp còn rất lớn qua các hoạt động góp phần bảo vệ và phát huy giá trị di tích như: Phòng chống mối mọt, quét vôi, trang trí, kinh doanh, tổ chức sinh hoạt văn hóa tại di tích tập thể - cộng đồng: Hội quán, nhà thờ tộc, đình, miếu, ...

Tổ chức hoạt động tham quan trong Khu phố cổ. Từ năm 1986, hoạt động này đã được triển khai, mỗi năm đón lượng khách tham quan tăng dần. Nếu trong năm 2000, Hội An có 192.420 lượt khách đến thì đến năm 2019 con số này là 5.699.960 lượt khách, tạo nguồn ngân sách quan trọng để tái đầu tư cho công tác trùng tu di tích, tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện phát huy và chi cho công tác quản lý. Đặc biệt, trong số các điểm tham quan có hơn ½ điểm tham quan thuộc sở hữu tư nhân - tập thể là đình, hội quán, nhà cổ, nhà thờ tộc. Các điểm này cũng được trích lại % trên giá vé tham quan để chi cho hoạt động quản lý tại điểm.

Bảo tồn và phát huy giá trị các giá trị di sản văn hóa phi vật thể; hình thành các sản phẩm du lịch mới hấp dẫn. Gắn với giá trị vật thể của mỗi di tích là những giá trị văn hóa phi vật thể phong phú. Trong đó, các hoạt động lễ hội truyền thống, diễn xướng dân gian được cộng đồng, tộc họ và từng gia đình nuôi dưỡng, duy trì khá tốt tại không gian các di tích. Gần như xuyên suốt quanh năm, Hội An đề có các lễ hội truyền thống. Trong đó, nổi bật là Tết Nguyên tiêu tại

di tích chùa Ông, các hội quán và di tích tín ngưỡng cộng đồng diễn ra vào ngày 15 và 16 tháng Giêng là một lễ hội lớn thu hút hàng ngàn du khách và nhân dân trong và ngoài thành phố tham gia.

Ngoài ra, hoạt động dựng cây nêu ngày tết ở Hội An là một trong những hoạt động hiệu quả nhằm phục hồi giá trị di sản văn hóa phi vật thể bị mai một. Hơn 10 năm qua, hoạt động này từ mục tiêu phục hồi nay đã trở thành hoạt động thường xuyên, thu hút trung bình hàng năm khoảng 30 đơn vị tham gia với nhiều thành phần: Di tích, trường học, cơ quan, doanh nghiệp, khu dân cư tạo không khí ngày tết và là sản phẩm du lịch độc đáo ở Hội An dịp này. Việc phục hồi các di sản có nguy cơ mai một cũng được quan tâm mà thành công nhất là nghệ thuật hô hát bài chòi. Từ nguy cơ thất truyền, nghệ thuật này nay đã được hồi sinh, đi vào công chúng và trở thành sản phẩm du lịch độc đáo, hấp dẫn phục vụ du khách hằng đêm tại Khu phố cổ.

Bên cạnh đó, trong những năm qua, cùng với quần thể Di sản văn hóa kiến trúc Khu phố cổ Hội An, hàng loạt các sản phẩm du lịch độc đáo: *“Đêm phố cổ”, “Phố đi bộ”, “Phố không có tiếng động cơ xe máy”*, các khu Chợ đêm, dịch vụ ghe bơi trên sông được xây dựng khẳng định thương hiệu. Nhiều sự kiện văn hóa quốc gia và quốc tế cũng được tổ chức như: Liên hoan và Hội thi hợp xướng quốc tế; các sự kiện quốc gia và quốc tế như các cuộc thi Hoa Hậu Việt Nam, Hoa hậu Hoàn Vũ, Hoa hậu Trái Đất; hội nghị APEC; nhiều hoạt động hợp tác, giao lưu văn hóa, kết nghĩa, lưu diễn nghệ thuật giữa Hội An với các nước: Nhật Bản, Hàn Quốc,... trong đó sự kiện *“Giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản”* đã bước sang năm thứ 18.

Các giải pháp về đầu tư hạ tầng giao thông, phát triển phương tiện giao thông thân thiện môi trường, hình thành các điểm tham quan ở vùng ven,... vừa giảm áp lực lên Khu phố cổ, vừa tạo điều kiện cho nhiều đối tượng tiếp cận, tham gia hoạt động dịch vụ du lịch.

Trong hoạt động bảo tồn Khu phố cổ, Hội An nhận được sự quan tâm rất lớn từ Trung ương, tỉnh đã hỗ trợ kinh phí cho các dự án trùng tu. Ngoài ra, Hội An còn chủ động đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các tổ chức, cá nhân quốc tế, qua đó cũng tranh thủ được một lượng kinh phí đáng kể cho công tác này.

#### **2.4. Việc quản lý công trình, cảnh quan kiến trúc; việc bảo vệ và phát huy các công trình văn hóa, lịch sử và không gian công cộng**

##### **a. Đối với việc quản lý công trình xây dựng, cảnh quan kiến trúc**

Trên cơ sở quy định về khu vực khoanh vùng bảo vệ Khu phố cổ, thành phố nhất quán quan điểm tuân thủ quy định về bảo tồn nguyên trạng khu vực I, xây dựng các công trình phục vụ phát huy Khu phố cổ nhưng phải đảm bảo nguyên tắc bảo tồn, hài hòa về cảnh quan và kiến trúc. Các công trình xây dựng tiếp giáp Khu phố cổ trước khi thực hiện đều được suy xét cẩn trọng đến nhiều yếu tố, như về vật liệu, màu sắc, độ cao để không ảnh hưởng đến Khu phố cổ. Các yếu tố môi trường sông nước đều được quan tâm bảo tồn tối đa; các dự án về kè bảo vệ phố cổ, nạo vét sông đã được triển khai, 34 cây xanh trong Khu phố cổ được thành phố đưa vào danh mục cây cổ thụ để có chế độ quản lý, chăm sóc phù hợp.

Sự đan xen của các công trình kiến trúc công cộng như chợ Hội An, quảng

trường, công viên trên từng tuyến phố và cả Khu phố cổ làm cho không gian Khu phố cổ không bị ngột ngạt bởi mật độ xây dựng dày đặc. Đặc biệt các công trình tín ngưỡng: Hội quán, đình, miếu, nhà thờ tộc, nhà ở trong các kiệt hẻm với diện tích khá lớn và luôn có khoảng sân rộng rãi - các công trình này được quy định không tăng mật độ xây dựng để gìn giữ cảnh quan, kiến trúc chung.

Quy chế bảo vệ Khu phố cổ còn quy định chặt chẽ hoạt động tu bổ di tích trong khu vực I tương ứng với từng loại giá trị bảo tồn của mỗi công trình, trong đó có những yếu tố không ảnh hưởng đến công trình lân cận và cảnh quan chung như mặt tiền, độ cao, mái ngói, màu sắc, mái che. Các không gian sân trời trong mỗi công trình được quy định gìn giữ nguyên trạng, nghiêm cấm che chắn. Một số công trình có giá trị trong khu vực II cũng được bảo vệ qua quy định những công trình lân cận khi xây dựng mới không được cao hơn hạng mục cao nhất của di tích trong phạm vi 10m.

Một số tuyến phố có kiến trúc đặc trưng được quan tâm bảo tồn gắn với phát huy tạo thành không gian văn hóa đặc trưng như đường Nguyễn Thị Minh Khai gắn với không gian văn hóa Nhật Bản, đường Phan Bội Châu gắn với không gian văn hóa Pháp.

Các giải pháp về quản lý trật tự kinh doanh, mỹ quan đô thị được các ngành liên quan phối hợp theo dõi, giải quyết kịp thời đảm bảo môi trường du lịch an toàn, thân thiện. Công tác phòng chống cháy nổ đảm bảo an toàn cho công trình và Khu phố cổ được kiểm tra thường xuyên; một số trường hợp xảy ra cháy được thành phố hỗ trợ kịp thời khắc phục không để ảnh hưởng đến khu vực. Công tác kiểm tra phòng chống lụt bão

duy trì hàng năm, qua đó nhà nước có cơ chế hỗ trợ gỗ chống đỡ cho những di tích xuống cấp có nguy cơ ảnh hưởng.

Đối với khu vực ngoài Khu phố cổ: Định hướng phát triển của thành phố là hướng đến xây dựng thành phố sinh thái - văn hóa - du lịch. Do đó trong quá trình phát triển kinh tế, xây dựng đô thị, yếu tố sinh thái như: sông nước, cồn bãi, biển, đồng ruộng, làng quê,... đặc biệt được chú trọng. Nhiều đề án phát triển kinh tế - xã hội của các xã, phường gắn với xây dựng làng quê sinh thái - văn hóa; trong đó các làng nghề truyền thống được quan tâm bảo tồn gắn với cảnh quan nông thôn truyền thống. Các di tích cũng được khoanh vùng tránh tác động xấu của quá trình đô thị hóa.

### **b. Giải pháp phát huy các công trình văn hóa, lịch sử và không gian công cộng**

Trong Khu phố cổ, những công trình văn hóa, lịch sử tiêu biểu đã được đưa vào điểm bán vé tham quan phục vụ du khách với sự đa dạng về loại hình và sở hữu: đình, chùa, hội quán, nhà thờ, nhà ở,... Trong đó Chùa Cầu đã là biểu tượng, điểm đến không thể bỏ qua của du khách.

Một số ngôi nhà cổ thuộc sở hữu nhà nước đã được Hội An phát huy thích nghi linh hoạt qua việc hình thành đến 04 bảo tàng chuyên đề<sup>5</sup>, 01 nhà lưu niệm đồng chí Cao Hồng Lãnh trong phạm vi chưa đầy 1km<sup>2</sup> của Khu phố cổ và các bảo tàng này đã và đang phát huy rất tốt giá trị - điểm thú vị mà không phải địa phương nào cũng có thể làm được.

---

<sup>5</sup> Được sự thống nhất chủ trương của UBND thành phố Hội An, Trung tâm đang triển khai xây dựng đề án thành lập bảo tàng chuyên đề “Bảo tàng thơ sán Hội An”.

Các giá trị di sản văn hóa phi vật thể gắn với các công trình văn hóa, lịch sử được bảo tồn và phát huy tốt; trở thành điểm sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng quan trọng của cộng đồng.

Các công trình văn hóa, lịch sử có giá trị được quan tâm lập các dự án đầu tư tu bổ, tôn tạo gắn với phát huy. Nổi bật là di tích đình Hội An dù có giá trị lịch sử - nghệ thuật kiến trúc rất cao nhưng do quá trình lịch sử trở thành trường mầm non duy trì hàng chục năm. Với quyết tâm cao, thành phố đã đầu tư xây cất một cơ sở dạy học khác để di dời cơ sở này ra khỏi di tích; đồng thời thực hiện các dự án đầu tư tu bổ, tôn tạo và phát huy rất công phu. Đến nay dự án đã hoàn thành rất khang trang, vừa phục hồi về kiến trúc, vừa phục hồi sinh hoạt tín ngưỡng của cộng đồng và đang là một trong những điểm tham quan lý thú cho du khách.

Những công trình là nhà ở tư nhân cũng phát huy giá trị kinh doanh truyền thống giúp các chủ di tích có nguồn thu đáng kể, đảm bảo để đầu tư cho hoạt động quản lý, bảo vệ, nhất là công tác trùng tu vốn cần nhiều chi phí hơn so với hoạt động xây dựng thông thường khác.

Dù là trung tâm đô thị và có quy mô diện tích không lớn nhưng các không gian công cộng trong Khu phố cổ là khá phong phú. Những không gian này vừa được bảo tồn, thích nghi phù hợp với cảnh quan của Khu phố cổ, vừa phát huy gắn với các hoạt động văn hóa tạo sản phẩm du lịch. Trong đó có: Công viên tượng đài Kazik không chỉ là nơi lưu niệm về cố kiến trúc sư người Ba Lan Kazik - người có đóng góp lớn khơi dậy giá trị của Khu phố cổ, thể hiện lòng tôn kính của người Hội An, đây còn là điểm dừng chân của du khách, nơi thường xuyên tổ chức các hoạt động, sự kiện văn hóa. Bùng binh cuối đường

Nguyễn Thái Học và Bạch Đằng là nơi tổ chức biểu diễn nghệ thuật hô hát bài chòi hàng đêm. Cầu An Hội trở thành điểm đến không thể thiếu để chiêm ngưỡng vẻ đẹp lung linh về đêm của Khu phố cổ. Vườn tượng An Hội thường xuyên tổ chức các hoạt động triển lãm, lễ hội/sự kiện văn hóa. Một số tuyến đường đi bộ hình thành các khu chợ đêm: Nguyễn Hoàng, Bạch Đằng. Một số không gian công cộng khác trên một số trục đường chính là nơi tổ chức các hoạt động trình diễn nghệ thuật phục vụ khách hàng đêm. Sông Hoài phát triển du lịch ghe bơi chiêm ngưỡng vẻ đẹp Khu phố cổ về đêm. Đặc biệt Khu phố cổ có hàng chục con hẻm phố, tuy hẹp nhưng mang lại nhiều ý nghĩa. Hẻm phố giải quyết vấn đề giao thông đi lại của người dân. Hẻm phố tạo sự giãn cách làm cho khối công trình Khu phố cổ trở nên nhẹ nhàng, mềm mại hơn; là giải pháp hữu hiệu để thoát nước vào mùa mưa, giảm áp lực tác động của lũ lụt lên các công trình trong Khu phố cổ. Hẻm phố còn là không gian yên bình, nhẹ nhàng dường như khác biệt không gian náo nhiệt tại những trục

đường chính dù cho khoảng cách không xa, thậm chí chỉ vài bước chân.

Năm 2018, UBND thành phố Hội An ban hành Đề án Bố trí buôn bán hàng rong, vỉa hè trong Khu phố cổ Hội An. Hoạt động buôn bán hàng rong, vỉa hè trong Khu phố cổ đã xuất hiện từ lâu đời, là một trong những yếu tố tạo nên phần “hồn” của Khu phố cổ và là sản phẩm văn hóa truyền thống của thành phố. Vì thế đề án xác định mục đích là nhằm vừa gìn giữ bảo tồn yếu tố truyền thống văn hóa kinh doanh buôn bán vỉa hè, hàng rong, vừa phát huy, phát triển tạo nên một sản phẩm du lịch đặc sắc của Khu phố cổ Hội An; Đảm bảo sự ổn định, trật tự, an toàn giao thông, phù hợp với truyền thống và cảnh quan của Khu phố cổ, với đời sống dân sinh. Toàn bộ các mặt hàng này đều có yếu tố lịch sử, truyền thống trong Khu phố cổ, mang đậm bản sắc văn hóa Hội An.

### **3. Một số hạn chế, bất cập và đề xuất, kiến nghị**

#### **3.1. Về hạn chế, bất cập**



Khu phố cổ Hội An nhìn từ trên cao. Ảnh: Quang Ngọc

**a.** Những áp lực của vấn đề dân số, mật độ và thành phần dân cư, khách du lịch trong đô thị tăng nhanh khó kiểm soát, nhất là trong Khu phố cổ và tác động mặt trái của tốc độ đô thị hóa, phát triển dịch vụ - du lịch gây nên tình trạng tranh mua, tranh bán, cò mồi, chen lấn, trưng bày hàng hóa lộn xộn, phản cảm...; các tệ nạn xã hội, các vấn đề về trật tự - an ninh, an toàn xã hội phát sinh nóng hàng ngày bởi sự bất cập về các văn bản pháp quy chưa theo kịp với nhiều biến đổi ở địa phương đặt ra,... làm ảnh hưởng nghiêm trọng lên tính toàn vẹn, tính chân xác của di sản văn hóa, của cảnh quan môi trường sống, cảnh quan di tích và các quan hệ xã hội, gia đình, tộc họ, ảnh hưởng đến đạo đức lối sống nhân tình - thuần hậu của con người Hội An xưa.

**b.** Mặc dù các quy định trong Quy chế bảo vệ Khu phố cổ rất cụ thể nhưng những chế tài xử lý trường hợp vi phạm còn lúng túng do các quy phạm pháp luật chưa quy định đến hoặc phải áp dụng các quy phạm pháp luật khác chưa phù hợp với đặc thù của khu di sản.

**c.** Sự thiếu hoặc không có các loại vật liệu truyền thống cho tu bổ di tích theo nguyên tắc bảo tồn tính chân xác; thiếu hoặc không còn các nghệ nhân/tay nghề truyền thống cho công tác tu bổ di tích, “truyền nhân” cho hoạt động diễn xướng dân gian,...

**d.** Sự thay đổi chủ sở hữu trong các di tích, ngôi nhà cổ Hội An làm biến đổi chức năng cấu trúc, không gian, các giá trị phi vật thể gắn với chủ di tích trong các di tích này ảnh hưởng đến sự bảo tồn toàn vẹn chung của Khu phố cổ.

**e.** Các nguy cơ cháy nổ, mỗi một, lũ lụt là những mối nguy thường xuyên đối với Khu phố cổ hiện nay.

**g.** Cơ sở hạ tầng du lịch còn thiếu và chưa đồng bộ, các tuyến giao thông du lịch chính đang quá tải; nguồn lực lao động có đào tạo, có chất lượng trong lĩnh vực dịch vụ - du lịch thiếu trầm trọng sau thời gian dịch bệnh COVID-19 không đáp ứng kịp với nhu cầu phát triển hiện nay.

**h.** Nguy cơ do biến đổi khí hậu toàn cầu mà khu vực Hội An cũng là trọng điểm ở miền Trung, Việt Nam, đáng quan tâm là bão, lụt đi theo nguy cơ là sóng và nước biển dâng, là sồi lở bờ sông, bờ biển, là tình trạng bồi cạn, ngập úng, và cả hệ lụy bởi xả lũ ở đầu nguồn; nguy cơ cháy nổ do hoạt động quá tải bởi các hoạt động dịch vụ của con người trong Khu phố cổ.

**i.** Sự hạn chế, bất cập về năng lực quản lý của cán bộ các ngành chức năng, các cấp chính quyền địa phương, nhất là ở các xã/phường,... bởi không theo kịp với tốc độ phát triển, thay đổi/biến đổi nhanh chóng do tác động mạnh mẽ của sự phát triển (*nhất là phát triển du lịch*).

**k.** Những thách thức cần phải giải quyết về các mối quan hệ đó là: Bảo tồn để phát triển; bảo tồn vừa đảm bảo nguyên tắc về tính chân xác, vừa phải đáp ứng được nhu cầu cuộc sống của cư dân đương đại; mối quan hệ giữa vấn đề về dân số, dân cư trong sự biến động liên quan đến việc bảo tồn những giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, đến các giềng mối trong quan hệ xã hội, cộng đồng, trong tộc họ, gia đình; mối quan hệ giữa lợi ích của cả cộng đồng với quyền và lợi ích của từng nhóm cá nhân và từng cá thể.

### **3.2. Về đề xuất, kiến nghị**

**a.** Hiện nay, Hội An - một điểm đến du lịch di sản văn hoá quan trọng của Việt

Nam và vươn tầm ra cả thế giới nên cần cơ những cơ chế, định hướng đầu tư xứng tầm các thiết chế văn hóa như: Bảo tàng, khu vui chơi giải trí, điểm sinh hoạt văn hóa, hạ tầng du lịch, hạ tầng giao thông;

**b.** Theo ND 109/2017/ND-CP, ngày 21/9/2017 của chính phủ (*Quy định về bảo vệ và quản lý Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam*), hiện nay UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch quản lý và ban hành Quy chế bảo vệ Di sản văn hóa thế giới Hội An nhưng nguồn lực triển khai là rất lớn nên cần có kinh phí hỗ trợ từ Trung ương, UBND tỉnh Quảng Nam;

**c.** Về việc đề nghị Chính phủ ban hành: Cơ chế đặc thù cho Bảo tồn phát huy Di sản văn hóa thế giới Khu phố cổ Hội An, hiện nay UBND tỉnh Quảng Nam đã đăng ký với văn phòng Chính phủ làm việc nội dung này;

**d.** Nghiên cứu mô hình đô thị di sản đầu tiên của Việt Nam (*di sản thế giới*) để có thể áp dụng cho Hội An với các cơ chế, chính sách thí điểm, riêng biệt tiến tới quản lý đô thị di sản thông minh (*để đảm bảo sự phát triển của thành phố di sản cần được xây dựng bằng một thể chế pháp luật, các cơ chế chính sách đặc thù. Được đầu tư, thừa hưởng các tiêu chí đô thị như cho phép bổ sung tiêu chí về đô thị có tính chất đặc thù về di sản vào nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước, tăng định mức phân bổ chi xây dựng cơ bản vốn trong nước cho thành phố Hội An nhằm đảm bảo định mức chi tối thiểu bằng mức chi bình quân đầu người tương đương với thành phố loại 1 và phù hợp với quy mô dân số, diện tích của thành phố di sản. Được tăng định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà*

*nước để tạo điều kiện để thành phố tăng định mức chi các sự nghiệp văn hoá, Y tế, giáo dục, bảo vệ môi trường...);*

**e.** Việc tổ chức sản xuất vật liệu ngói, gạch truyền thống phục vụ tu bổ di tích cần có chính sách hỗ trợ; có chính sách, cơ chế ưu đãi đối với cán bộ chuyên ngành bảo tồn Di sản văn hóa, văn hóa - nghệ thuật để anh chị em có thể yên tâm sống bằng chính nghề của mình và các nghệ nhân/thợ chuyên môn để phục vụ cho công tác quản lý, bảo tồn và tu bổ di tích ở Hội An và cả trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

**g.** Đề nghị Quốc hội tiếp tục duy trì nghị quyết phân bổ tiêu chí bổ sung cho khu di sản thế giới Hội An 15 tỷ/năm trong các năm tiếp theo trong tình hình nguồn thu vé tham quan còn khó khăn như hiện nay ♦

### ***Tài liệu tham khảo:***

1. UBND thành phố Hội An (2015), *Di tích - danh thắng Hội An*, Nxb Đà Nẵng.

2. Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An (2019), *Kỷ yếu Hội thảo Di sản văn hóa Hội An - 20 năm bảo tồn và định hướng phát triển bền vững*, tháng 12/2019.

3. UBND tỉnh Quảng Nam (2020), *Kế hoạch quản lý di sản văn hóa thế giới Khu phố cổ Hội An giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến 2030*.

4. UBND tỉnh Quảng Nam (2020), *Quy chế bảo vệ Di sản văn hóa thế giới Khu phố cổ Hội An*.

5. Niên giám thống kê thành phố Hội An.

# GIÁO DỤC DI SẢN TRONG HỌC ĐƯỜNG Ở HỘI AN MỘT CÁCH TIẾP CẬN MỚI

TS. Lê Thị Minh Lý

Một trong những xu thế mới của thế giới trong nghiên cứu di sản văn hóa, di sản thiên nhiên là tiếp cận tổng thể vật thể và phi vật thể để quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị. Một trong những khuyến nghị quan trọng trong các Công ước UNESCO là triển khai các hình thức giáo dục di sản chính thức và phi chính thức. Cách tiếp cận tổng thể thực thi Công ước 1972 về di sản văn hóa vật thể và Công ước 2003 về di sản văn hóa phi vật thể và các chương trình giáo dục di sản trong học đường ở Hội An hiện nay đang là bài học kinh nghiệm tốt được UNESCO và các chuyên gia di sản đánh giá cao.

Người Hội An đã nhận thức được di sản phi vật thể của chính họ và có những hoạt động bảo vệ khá bài bản từ trước khi Luật Di sản văn hóa và Công ước UNESCO 2003 ra đời. Bằng cách tự quản lý của cộng đồng hết sức tự nhiên, có từ bao đời, cư dân ở đây sống trong di sản một cách ý thức, trân trọng và gìn giữ, nâng niu. Vì lẽ đó mà di sản văn hóa phi vật thể Hội An được sống, duy trì và trao truyền như một dòng chảy không ngừng nghỉ. Với sự hiểu biết đầy đủ về di sản của mình như vậy, công tác quản lý văn hóa của Hội An đã có những bước đi vững chắc, đúng với tinh thần của cả 2 công ước. Đó chính là sự tham gia của cộng đồng. Đến Hội An điều dễ nhận thấy nhất là nhận thức của những người

dân về di sản, về các danh hiệu và cách ứng xử của họ với du khách, với cộng đồng. Quan sát một tiệm bánh mì nổi tiếng, không khi nào vắng khách, phải xếp hàng, chờ đợi nhưng tôi vẫn thấy sự hân hoan của cả người bán và người mua. Rất tế nhị, có một line dành riêng cho cộng đồng bản địa. Tôi nhìn thấy ở đó một sự trân trọng chính mình. Điều này không phải dễ thấy trong cuộc sống hằng ngày. Nhỏ thôi nhưng nó toát lên tinh thần của cả hai Công ước: *“thực hành di sản với sự nhận thức đầy đủ...”*.

Hội An đã có điều tra di sản văn hóa phi vật thể từ rất sớm. Năm 2010, Hội An đã đăng cai tổ chức cuộc tập huấn kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể do Cục Di sản Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) triệu tập. Năm 2012 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *“Quy hoạch đầu tư tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa thế giới đô thị cổ Hội An gắn với phát triển Thành phố Hội An và du lịch giai đoạn 2012-2025”* (QĐ số 78/ QĐ-TTg). Ngay sau đó Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã mời Trung tâm Nghiên cứu và Phát huy giá trị Di sản văn hóa (tên viết tắt tiếng Anh, quen gọi là CCH), một đơn vị trực thuộc Hội Di sản Văn hóa Việt Nam lập đề án *“Xây dựng chương trình học thông qua di sản ở Hội An”*.

Mục tiêu của đề án này là xây dựng chính sách giáo dục di sản địa phương. Nội dung đề án là phương pháp tiếp cận nhận diện giá trị di sản và nội dung giáo dục của nhà trường, tìm cách liên kết với nhau tạo ra các chương trình trải nghiệm tại bảo tàng và di tích theo mô hình tích hợp. Một số điểm quan trọng được định hướng như sau:

- Căn cứ vào nhu cầu của giáo dục phổ thông, tìm kiếm những điểm phù hợp từ nội dung giáo dục ở trường học và nội dung di sản (*đặc biệt là những di tích, hiện vật bảo tàng, di sản phi vật thể đặc trưng và ấn tượng*) để kết nối/tích hợp, xây dựng thành một chương trình giáo dục di sản. Đây là hình thức giáo dục khác với học ở trường, là giáo dục thông qua trải nghiệm, phát triển tri thức và kỹ năng và không liên quan đến thi cử, kiểm tra. Chương trình này là một quy trình với 3 bước, có sự tham gia của cô giáo, học sinh và các bên liên quan. Bước 1: Chuẩn bị đến bảo tàng và di tích (*1 tiết học = 45 phút*). Bước 2: Trải nghiệm di sản, di tích (*2 tiết tại điểm di sản = 90 phút*). Bước 3: Các hình thức sáng tạo sau trải nghiệm di sản (*1 tiết tại lớp*).

- Quan niệm “*Nhìn qua hiện vật*” với trọng tâm là sử dụng cả hiện vật quý hiếm và cả hiện vật đời thường, cùng các yếu tố khác của di sản để mở rộng kiến thức cho trẻ em và thổi bùng trí tưởng tượng của chúng. “*Mục đích là đưa ra các cách tiếp cận giáo dục di sản đặc trưng Việt Nam, cung cấp các chương trình phù hợp với trình độ và mối quan tâm của trẻ, cũng như phù hợp với tư vấn của những chuyên gia tâm huyết với di sản, những người đang rất nỗ lực để*

*đáp ứng nhu cầu học hỏi này.*” (Susan Bayly, 2012).

- Những chương trình giáo dục dành cho trẻ em được triển khai tại những không gian khám phá, hoặc không gian sáng tạo dành riêng cho trẻ em. Những không gian này được thiết kế sao cho thật gần gũi với các gia đình và các nhóm học sinh, có thể sử dụng cho các hoạt động trước hoặc sau tham quan trưng bày chính. Bầu không khí ở đó vừa thân thiện, vừa kích thích học tập, với những đồ dùng màu sắc phù hợp với tâm vóc của trẻ, với các tiện nghi máy móc công nghệ, cũng như các trang thiết bị để sáng tạo hoặc thiết kế. Những không gian như thế có thể sử dụng cho những hoạt động tăng cường sự trải nghiệm, ở đó trẻ em làm việc theo nhóm rồi báo cáo, chia sẻ những kết quả của mình với các bạn và với những người lớn tuổi hơn. Nhờ những tư vấn của CCH mà những trang thiết bị như vậy đã được đưa vào sử dụng và thử nghiệm thành công tại phòng khám phá của một số bảo tàng. Quan điểm của CCH là trẻ em tự làm, tự sáng tạo, tự sản xuất, chứ không chờ đợi để được nghe phải làm gì, mà các em sử dụng phòng khám phá như một nơi để có cơ hội đặt câu hỏi, tìm kiếm tri thức và sự trải nghiệm thông qua những sáng kiến và nỗ lực của chính bản thân các em. Qua những trải nghiệm như vậy, các em nhỏ tham gia chương trình có được động cơ và khát khao tìm kiếm những kỹ năng mới, những kỹ năng sẽ hỗ trợ cho các em trong tương lai khi các em trở thành những người thành đạt và đóng góp cho xã hội, cho một nền công nghiệp tri thức toàn cầu nhiều thách thức (*quan sát và ý kiến của Susan Bayly, 2012*).

- Liên hệ với nhà trường cũng là một nhiệm vụ quan trọng trong cách tiếp cận với sự tham gia của cộng đồng này, đồng thời nó cũng là mục tiêu mà nhóm CCH hướng tới là tạo ra mối quan hệ mật thiết với nhà trường. Trong các bảo tàng ở Anh, chương trình “*Nhìn qua hiện vật*” thường được thiết kế phù hợp với chương trình quốc gia dạy và học trong nhà trường. Đây cũng là điều mà một số bảo tàng, di tích ở Việt Nam đang tìm cách thể hiện trong các chương trình giáo dục của mình. Các nhân viên giáo dục di sản và giáo viên đều cởi mở với ý tưởng về chương trình giáo dục di sản được đưa vào chương trình giảng dạy trong trường tiểu học và trung học cơ sở (Susan Bayly, 2012).

Hội An trong 10 năm qua đã đi được những bước đi vững chắc để thực hiện đề án của mình với sự tư vấn, tập huấn ban đầu về cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu nói trên. Bài học kinh nghiệm của Hội An là thành công ở những điểm sau:

Thứ nhất, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã nghiên cứu rất kỹ tiềm năng giáo dục di sản, nhu cầu và nhiệm vụ của các bên liên quan. Chủ động đặt vấn đề và thuyết phục để đạt được sự đồng thuận của ngành giáo dục, sự ủng hộ của các cấp quản lý. Hội nghị bảo vệ đề án tổ chức năm 2014 với sự tham gia của CCH. Đề án sau đó được phê duyệt là “*Giáo dục di sản trong học đường ở Hội An*”. Đây là tầm nhìn có tính chiến lược gắn kết 2 Công ước trong mục tiêu phát triển bền vững.

Thứ hai, Trung tâm chú trọng nâng cao năng lực nghiên cứu về giáo dục di

sản cho đội ngũ cán bộ thực hành chương trình, trong đó có phương pháp làm việc với cộng đồng để nhận diện và phát huy giá trị di sản.

Thứ ba, Trung tâm đã tập trung đầu tư nâng cấp, xây mới các bảo tàng nhỏ của Hội An để tạo ra các không gian trải nghiệm gần gũi và lý thú cho giáo dục di sản.

Thứ tư, Trung tâm vừa tổ chức thực hành các chương trình trải nghiệm tại di tích vừa nghiên cứu để xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn giáo dục di sản. Bộ dành cho học sinh tiểu học đã được xây dựng, thử nghiệm trong 2 năm 2017-2018. Cuối năm 2021 sau một thời gian thử nghiệm và hoàn thiện bộ tài liệu này đã được tập huấn và áp dụng chính thức trong hệ thống giáo dục tiểu học toàn thành phố. Hiện nay Hội An đang tiếp tục nghiên cứu xây dựng tài liệu giáo dục di sản cho cấp trung học cơ sở và phổ thông trung học. Ưu điểm của phương pháp này là dễ dàng sử dụng online.

Thứ năm, mặc dù có nhiều khó khăn về tài chính, cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực, đặc biệt lại có dịch bệnh kéo dài trong hai năm nên điều kiện để học sinh trải nghiệm trực quan di sản bị hạn chế rất nhiều nhưng Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An và ngành giáo dục đã rất quyết tâm không để gián đoạn, vẫn thực hiện chương trình một cách linh hoạt và hiệu quả.

Mô hình này cần được chia sẻ với các khu di sản thế giới, các di tích quốc gia đặc biệt, các bảo tàng tỉnh và thành phố ♦

# GÌN GIỮ VÀ PHÁT HUY NẾP SỐNG VĂN HÓA TẠI ĐÔ THỊ CỔ HỘI AN - DI SẢN VĂN HÓA THẾ GIỚI

CN. Nguyễn Cường

Dựa trên nguồn tài nguyên văn hóa và thiên nhiên vô cùng phong phú và đặc sắc của mình, Hội An từ sớm đã xác định hướng phát triển chủ yếu dựa vào hoạt động du lịch, nhất là từ sau khi Đô thị cổ Hội An được UNESCO ghi vào danh mục Di sản văn hóa thế giới. Thành công của du lịch Hội An trong thời gian qua không chỉ thể hiện qua con số thu hút hàng triệu khách du lịch mỗi năm<sup>1</sup>, đóng góp hơn 70% vào cơ cấu kinh tế của thành phố, nâng cao thu nhập và đời sống Nhân dân, mà còn là sự ghi nhận rất khách quan của bạn bè quốc tế với hơn 50 danh hiệu do nhiều tổ chức uy tín trên thế giới về lĩnh vực du lịch bình chọn từ năm 2008 đến nay. Có được thành công đó, rõ ràng Hội An đã tạo được hấp lực từ vốn quý nguồn lực nội sinh của chính mình là văn hóa và con người Hội An; bởi đến Hội An mà không phải nơi nào khác, du khách mới được hòa mình vào không gian của một đô thị cổ với hàng nghìn công trình kiến trúc dù đã tồn tại hàng trăm năm nhưng vẫn đang diễn ra cuộc sống thường nhật, đan xen giữa yếu tố truyền thống với yếu tố

của thời kỳ đương đại; được trải nghiệm sự thanh bình của cảnh vật thiên nhiên; được chào đón nồng hậu, ân tình trong lòng người dân mến khách. Xét đến cùng thì văn hóa và con người Hội An vẫn là gốc rễ, và nếp sống là hồn cốt vun đắp nên hình hài văn hóa và con người Hội An đẹp say lòng đến thế.

Trong văn hóa truyền thống của người Hội An, nếp sống là giá trị nổi bật, được gây dựng, bồi đắp từ lâu và luôn được đề cao. Vào thế kỷ XVII, khi Đô thị thương cảng Hội An có sự phát triển thịnh đạt, trong vai trò khác nhau, những người Châu Âu xa xôi đã đến Hội An và có những nhận xét về con người Hội An như sau:

Cristophoro Borri trong tác phẩm *Xứ Đàng Trong năm 1621* nhận xét về tính tình của người Đàng Trong (Hội An) lúc bấy giờ: “Tóm lại họ rất xã giao, lịch sự và thân mật đối với chúng ta... người ta đã coi chúng tôi như những người bạn rất thân và như thể người ta đã quen biết chúng tôi từ rất lâu”. Tác giả cũng dùng nhiều từ ngữ mô tả về tính tình của họ: “rất trọng khách”, “rất hiểu biết nhau, đối xử với nhau rất thành thật, rất trong sáng”, “họ có tính quảng đại”, “nhanh nhẩu và rộng rãi hay cho”, “rất kính trọng người trên”, “tử tế và có tính tình hòa nhã”...

<sup>1</sup> Theo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hội An khóa XVII tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025, từ năm 2015-2020 có tổng cộng 22,5 triệu lượt khách tham quan, bình quân khoảng 4,5 triệu lượt khách mỗi năm.



Lễ hội Nguyên tiêu ở Hội An. Ảnh: Hồng Việt

Pierre Poive, một nhân viên công ty Ấn Độ thuộc Pháp đến Hội An năm 1749 nhận xét: *“Người dân ở đây dũng cảm và cần cù, bản tính giản dị, thẳng thắn tôn trọng sự thật. Họ nghèo và ít học nhưng lịch thiệp đặc biệt đối với người ngoại quốc... Ngoài việc buôn bán giỏi, những người lao động, những người nấu đường và dệt vải, cả những người xây nhà... rất được quan tâm”*<sup>2</sup>.

Nhật ký hải trình của thuyền trưởng Rey trên con tàu Henry từ Pháp đến kinh đô Huế vào năm 1819 đã có dịp ghé và trao đổi hàng hóa ở Hội An có những đoạn nhận xét: *“Làm quen, gặp nhiều cư dân ở đây khiến chúng tôi xác quyết thêm về nhận định là người dân nơi đây rất dễ chịu và mến khách, một số sĩ quan ở lại nhà dân nhiều ngày, không gặp bất*

*cứ một sự xua đuổi hay phiền nhiễu nào, ngược lại được tiếp đãi thật là thân mật và nồng hậu”*. Hay nhận xét về những người buôn bán ở Hội An thì: *“Người bình dân xứ này hơn hẳn thành phần tương tự ở Trung Hoa và còn hơn cả người Âu Châu nữa về mặt đạo đức và tốt bụng”*<sup>3</sup>.

Ở Hội An, nơi mà yếu tố làng - xã trong lịch sử có sự chi phối khá đậm nét đến các hoạt động kinh tế - văn hóa - xã hội, ở cả vùng nông thôn và nội thị, dẫn đến sự chi phối, định hình nếp sống của mỗi người theo các chuẩn mực chung của cộng đồng làng - xã. Đó là những tục lệ, hương ước bắt buộc bản tính cá nhân phải được điều chỉnh trong khuôn phép mà cộng đồng quy định. Điều này thể hiện rõ trong tài liệu *Quảng Nam xã chí*

<sup>2</sup> Nguyễn Chí Trung (2019), *Cư dân Faifo Hội An trong lịch sử (tái bản lần thứ 4)*, Nxb Đà Nẵng, trang 344.

<sup>3</sup> Nguyễn Hoài Quảng (2018), *Hội An trong mắt một nhà buôn nước ngoài*, Văn hóa Hội An năm 2018, trang 101, 103.

do Viện Viễn Đông Bác cổ ghi chép điều tra về làng xã ở Quảng Nam vào những năm 1943-1944, trong đó có nhiều làng - xã ở Hội An. Thông tin ghi nhận hầu hết các làng/xã, từ nông thôn đến thành thị đều có tục lệ mang tính răn dạy, gìn giữ nếp sống của con người trong phạm vi làng/xã của mình. Chẳng hạn ở các làng/xã nông thôn có: Tục lệ làng Thanh Đông (nay thuộc thôn Thanh Đông - xã Cẩm Thanh) thì: “Về vụ tiếp cứu thì làng này rất nghiêm, trừng trị bất cần hạng người nào hể nghe kêu tiếp cứu là phải ứng ngay ai trái sẽ bị trừng phạt nặng, nếu bất tuân giải quan nghiêm trị”<sup>4</sup>. Tục lệ làng Tân Hiệp (nay là xã Tân Hiệp - đảo Cù Lao Chàm) thì: “Việc chính trị kiện cáo, có Ban thường trực thì bao giờ làng cũng lấy sự hòa nhã mà xử cho dân chúng, chứ làng không phạt ai cả, làng chỉ la rầy và phạt cau trầu rượu thôi, nếu quá đáng sẽ giải quan nghiêm trị”<sup>5</sup>. Tục lệ làng Sơn Phô (nay thuộc phường Cẩm Châu) thì: “Phong tình tục lệ của làng này tuy thế, nhưng xét ra vẫn được cái tốt là phong thuần mỹ tục, nhân nhượng lẫn nhau, ít kẻ phá hoại và làm trái với pháp luật”<sup>6</sup>. Làng - xã thành thị có: Tục lệ làng Minh Hương (nay thuộc phường Minh An) thì: “Việc cai trị ở làng, tội bất hiếu, bất lục thì nêu tên vào bản thân mình đình sau khi biết cải quá

làng cũng xóa cho”<sup>7</sup>. Đặc biệt, theo tài liệu điều tra này thì làng Hội An<sup>8</sup> còn giữ được nội dung của bản hương ước gồm 12 điều lệ, trong đó có một số điều lệ liên quan đến xây dựng nếp sống trong làng<sup>9</sup>.

Trong tài liệu Hán Nôm đang lưu giữ tại dòng họ Nguyễn Tường có bản sơ thảo mười điều lệ làng Cẩm Phô của ông Nguyễn Trường Tiếp, trong đó quy định rất nhiều nội dung có liên quan đến xây dựng nếp sống con người, như: Về tiết kiệm thì: “Lễ kỳ yên được chuẩn tiền bao nhiêu, văn chỉ được chuẩn tiền bao nhiêu, nhà thờ làng chuẩn bao nhiêu, phóng rõ số lượng, không thể tiêu hoang”. Về răn cấm thói ngoan cố: “Phàm dân làng nếu ai được sai việc gì mà thoái thác, suy bỉ hay nói năng cao ngạo, bất kính, hoặc do rượu nói càn, làm trái với hương đảng, thì phạt roi đau, heo 1 con, trầu rượu 1 mâm”. Về làm cho phong tục đôn hậu: “Phàm hương sắc, hào mục, lý dịch, lễ mừng, lễ điếu thì lui tới với nhau, lúc tật bệnh thì an ủi nhau. Tình phải gần gũi nhau, ví như một thể. Nếu có sai lầm thì lấy lời lẽ giúp nhau là chính, không thể nói nặng lời, làm thương tổn hậu tục mà gây ra

<sup>4</sup> Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An (2020), *Làng xã ở Hội An qua tư liệu Địa bạ triều Nguyễn và Quảng Nam xã chí*, Sdd, trang 153.

<sup>5</sup> Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An (2020), *Làng xã ở Hội An qua tư liệu Địa bạ triều Nguyễn và Quảng Nam xã chí*, Sdd, trang 166.

<sup>6</sup> Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An (2020), *Làng xã ở Hội An qua tư liệu Địa bạ triều Nguyễn và Quảng Nam xã chí*, Sdd, trang 212.

<sup>7</sup> Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An (2020), *Làng xã ở Hội An qua tư liệu Địa bạ triều Nguyễn và Quảng Nam xã chí*, Sdd, trang 175.

<sup>8</sup> Được hình thành khoảng từ thế kỷ XVII, dù là làng của người Việt nhưng địa vực làng lại nằm ở trung tâm Đô thị thương cảng Hội An, nay thuộc địa phận phường Minh An, chủ yếu xung quanh trục đường Lê Lợi, còn lưu lại 2 di tích là đình Hội An (đình Ông Voi) và Hội An tiên tự.

<sup>9</sup> Như: Điều lệ thứ 1: Nghiêm cấm uống rượu để mất trật tự trong khi có hội họp. Điều lệ thứ 2: Khi nào tế lễ thì phải yên lặng và phải sạch sẽ (trọng yếu cốt nhất). Điều lệ thứ 10: Những người hương chức phải một lòng tận tụy làm việc...

*hiềm thù, kiện cáo*”<sup>10</sup>. Ngoài ra, trong gia phả tộc Châu - một tộc lớn của làng Minh Hương ở Hội An có đoạn: “*Hội An là nơi buôn bán dễ dãi, sưu thuế nhẹ nhàng, nam canh nữ chức, tục mỹ phong thuần, khiến cho lòng khách viễn phương ai nấy đều muốn kết cư lập nghiệp*”<sup>11</sup>.

Có thể nói, việc hình thành nên nếp sống của người Hội An có sự tổng hòa của nhiều yếu tố, từ môi trường tự nhiên, lịch sử, đến quá trình tiếp biến - giao thoa văn hóa qua nhiều lớp cư dân trong hơn 3.000 năm nay trên mảnh đất Hội An. Ở đây chúng tôi nhấn mạnh đến môi trường sống của con người Hội An được thụ hưởng có tác động, chi phối, điều tiết trực tiếp đến nếp sống của con người Hội An.

Trước hết là môi trường sống chung quanh có rất nhiều công trình mang yếu tố tín ngưỡng, tôn giáo. Rải rác trên địa bàn thành phố là hàng trăm công trình với nhiều chức năng khác nhau tạo sự ràng buộc về tâm thức trong phạm vi dòng tộc, trong xóm làng, trong tổ chức nghề nghiệp, trong bang hội, trong bà con các tôn giáo. Riêng trong danh mục di tích lịch sử - văn hóa của thành phố có đến 325 di tích là có liên quan: Đình: 24, chùa: 17, miếu: 66, hội quán: 5, nhà thờ tộc: 45, thánh thất/nhà thờ/phật đường: 5, lăng: 6, mộ: 47,... Chưa kể còn rất nhiều công trình khác chưa nằm trong danh mục thống kê của thành phố, trong đó có nhiều ngôi miếu xóm hiện còn hoặc đã bị hư hại nhưng

vẫn còn nền móng và là không gian linh thiêng trong mỗi cộng đồng. Ngay cả trong các làng nghề truyền thống vẫn còn duy trì nhiều thiết chế tín ngưỡng cộng đồng. Chẳng hạn ở làng gốm Thanh Hà, với diện tích không lớn nhưng có đến: 08 địa điểm<sup>12</sup>. Tại Cù Lao Chàm, trong tổng số 37 di tích có đến 02 ngôi đình, 17 ngôi miếu, 3 chùa, 01 lăng. Trong những công trình ấy, hệ thống hoành phi, liễn đối rất phong phú, mang nhiều giá trị về lịch sử, văn học, nghệ thuật,... riêng về giáo dục con người cũng hàm chứa nhiều triết lý sâu sắc nhằm: “... *nhấn gởi của người xưa để lại cho các thế hệ mai sau là phải giữ trọn đạo làm người, phải cố gắng rèn luyện tài đức, đem tài ra giúp nước theo tôn chỉ “ích nước lợi dân”*”<sup>13</sup>. Tại khu phố cổ, các công trình tín ngưỡng nằm rải rác trên các tuyến đường, xem lẫn với các dãy nhà ở. Ở khía cạnh nào đó, câu nói dân gian: “*Thượng Chùa Cầu - Hạ Âm Bốn*” cho thấy khu phố cổ được bao bọc trong một không gian đậm yếu tố tín ngưỡng, với điểm đầu là Chùa Cầu - nơi có miếu thờ Bắc đế Trần Vũ và điểm cuối là Quan Công miếu - nơi thờ Quan thánh Đế quân.

Và quan trọng là con người được sống trong môi trường gia đình với những điều rất trực quan về răn dạy, uốn nắn đạo đức, lối sống. Có thể nói, trong không gian mỗi ngôi nhà cổ ở Hội An là

<sup>10</sup> Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An (2016), *Di sản Hán Nôm Hội An (tập 2)*, trang 147-178.

<sup>11</sup> Trần Văn An (2005), *Di sản văn hóa văn nghệ dân gian Hội An*, trang 104.

<sup>12</sup> Đình Xuân Mỹ, khu miếu tổ nghề gốm (với 04 ngôi miếu: Niếu tổ nghề, miếu Thái Giám, miếu âm linh, miếu Sơn Tinh), miếu Trung Lương, miếu Trung Hòa, miếu âm linh.

<sup>13</sup> Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An (2018), *Di sản Hán Nôm Hội An (tập 4) Hoành phi - Liễn đối ở một số di tích tôn giáo, tín ngưỡng*, Nxb Đà Nẵng, trang 7.

một không gian vô cùng linh thiêng. Trên cửa vào nhà là cặp mắt cửa. Trong tâm thức của người Hội An, mắt cửa “*được xem như một cơ quan giám sát vô hình, có thể thấu hiểu, thấu nhìn mọi suy nghĩ và hành vi của các thành viên gia đình trong quan hệ nội bộ*”<sup>14</sup>. Gần như trong ngôi nhà nào cũng có những bức hoành phi, liễn đối vừa đề trang trí, vừa là lời giáo huấn sâu xa về đạo đức làm người. Không gian linh thiêng nhất luôn có trong mỗi ngôi nhà là gian thờ tổ tiên với khám thờ chạm khắc tinh tế và nhiều đồ tế tự. Nhiều vị trí khác trong ngôi nhà còn bố trí thờ thần tài, thần giếng, thần bếp,... Các chủ đề trang trí về thiên nhiên, con người được chạm khắc phổ biến trên các cấu kiện kiến trúc, trên vật dụng gia đình.

Trong môi trường sống đó, người Hội An tự biết khép mình cho hòa hợp với các mối quan hệ trong gia đình, tộc họ và với môi trường chung quanh; từ cách ăn ở, đi lại, sinh hoạt, giao tiếp... Từ đó, mỗi người đều có ý thức về lòng tự trọng cho cá nhân, gia đình và cộng đồng lớn. Họ biết quan tâm, chia sẻ lẫn nhau, ứng xử thân tình với nhau, kể cả những người mới chưa hề quen biết trước.

Đúc kết lại những gì là tinh túy nhất về văn hóa và con người Hội An, dân gian có câu ca: “*Hội An đất chật người đông/Nhân tình thuần hậu, lá bông đủ màu*”. Dẫu trải qua bao biến thiên thăng trầm của lịch sử, những giá trị và phẩm hạnh tốt đẹp trong văn hóa và con người Hội An vẫn luôn được kế

thừa, phát huy, trở thành “*hiện tượng văn hóa độc đáo*”<sup>15</sup>.

Để đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới và cụ thể hóa nội dung về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hội An đáp ứng yêu cầu xây dựng Thành phố sinh thái - văn hóa - du lịch; ngày 11/9/2018, UBND thành phố Hội An ban hành Quyết định số 2111/QĐ-UBND phê duyệt Đề án số 3103/ĐA-UBND ngày 11/9/2018 về “*Hội An - Nhân tình thuần hậu*”. Qua đề án nhằm gìn giữ và phát huy nếp sống văn hóa tốt đẹp của người dân Hội An trong giao tiếp, ứng xử, sinh hoạt; hạn chế và tiến đến đẩy lùi các hành vi thiếu văn minh, văn hóa,... trong cộng đồng dân cư. Toàn bộ nội dung đề án bao hàm đầy đủ các chuẩn mực rất cụ thể về nếp sống văn hóa của người Hội An, vừa kế thừa sự đặc sắc trong truyền thống địa phương, vừa dung hòa các yếu tố truyền thống của dân tộc và thời đại để xứng tầm là chủ nhân đích thực của Di sản văn hóa thế giới. Đây có thể xem là bản hương ước đã vượt lên quy chuẩn truyền thống trong phạm vi làng - xã, trở thành quy chuẩn chung của tập thể cộng đồng lớn hơn là thành phố Hội An hiện nay.

Thực tiễn hiện nay cho thấy, những giá trị “*nhân tình thuần hậu*” đã được lan tỏa tốt trong đời sống cộng đồng. Nhiều hành động đẹp đã xuất hiện trong cuộc sống. Nghiệp đoàn xích lô thường xuyên giúp đỡ khách du lịch khi có sự cố, trả lại điện thoại hoặc tài sản có giá trị cho khách du lịch khi du khách đánh rơi, bỏ quên... Các nhân viên thuộc các doanh

<sup>14</sup> Trần Ánh (2005), *Nhà gỗ Hội An – Những giá trị và giải pháp bảo tồn*, trang 108.

<sup>15</sup> Nguyễn Ngọc và Nguyễn Đình An (2013), *Văn hóa Hội An*, đề tài nghiên cứu cấp tỉnh.

ngiệp, du lịch đã tự nhận thức và có chuyển biến rõ rệt trong việc thực hiện hành vi ứng xử, giao tiếp của mình. Các di tích được trùng tu, nhà cửa được sửa chữa và công trình đang thi công được gắn các tấm pano “*Xin lỗi đã làm phiền các bạn*” hoặc “*Xe lớn ra vào thường xuyên, chúng tôi thành thật xin lỗi đã làm phiền quý vị*”. Các việc làm thiện nguyện, giúp đỡ du khách, công chúng ngoài thành phố khi gặp khó khăn, hoạn nạn ngày càng nhiều hơn, rõ nét nhất qua đợt dịch COVID-19 vừa qua là vô cùng ấm áp nghĩa tình<sup>16</sup>. Nhiều nội dung về bảo tồn di sản văn hóa được cụ thể hóa thành những quy định. Quy chế bảo vệ di sản văn hóa thế giới khu phố cổ Hội An quy định đối với khách du lịch khi đến tham quan phải: “*Thực hiện đúng nội quy, quy định tại Khu phố cổ và điểm tham quan; tôn trọng phong tục, tập quán, tín ngưỡng của nhân dân trong Khu phố cổ, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội và môi trường du lịch*”<sup>17</sup>. Tổ chức, cá nhân quản lý điểm tham quan: “*Có trách nhiệm bài trí ngăn nắp, gọn, sạch, đẹp, đảm bảo điều kiện phục vụ khách du lịch. Việc đón, tiếp, hướng dẫn, giới thiệu phải văn minh, lịch sự, nhiệt tình, thân thiện, an toàn, phù hợp với thuần phong mỹ tục*”<sup>18</sup>. Tổ chức hoạt động kinh doanh phải: “*Niêm yết công khai, rõ ràng giá hàng hóa, dịch vụ trong địa điểm kinh doanh. Khuyến khích chủ cơ sở kinh doanh, nhân viên*

*giao dịch, bán hàng mặc trang phục truyền thống hoặc đồng phục của cửa hàng đảm bảo gọn gàng, lịch sự; thái độ giao tiếp nhã nhặn, văn minh*”<sup>19</sup>. Di tích trên địa bàn thành phố được lắp đặt bảng nội quy với nội dung: Trang phục gọn gàng, lịch sự khi vào di tích; Giữ gìn trật tự, vệ sinh chung; Nghiêm cấm các hành vi làm ảnh hưởng đến giá trị, cảnh quan môi trường di tích như: Đập phá di tích, viết, vẽ vào di tích, sờ vào hiện vật, chặt phá cây xanh, tổ chức các trò chơi có tính sát phạt, các hình thức mê tín dị đoan, các hình thức văn hóa phi vật thể mới không phù hợp với thuần phong mỹ tục của địa phương tại di tích, để vật dụng, công cụ, phương tiện không thuộc di tích trong khuôn viên, buôn bán trong khuôn viên hoặc trước mặt tiền di tích; Không hút thuốc lá, đưa các vật dụng dễ cháy, nổ vào di tích; Thực hiện đúng các quy định khác của điểm tham quan di tích. Khung chấm điểm bình xét thi đua văn hóa các xã phường hàng năm đưa vào quy định 05 tiêu chí về lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa<sup>20</sup>. Nhiều thói quen tốt

<sup>19</sup> Điểm b, khoản 2 Điều 16, Quy chế bảo vệ di sản văn hóa thế giới khu phố cổ Hội An.

<sup>20</sup> Gồm: 1. Thành lập và duy trì hoạt động tổ quản lý di tích theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại công văn số 4006/UBND ngày 27/10/2017. 2. Có tổ chức huy động nguồn lực cộng đồng, xã hội để tu bổ, bảo vệ, phát huy di tích. Không để xảy ra trường hợp xâm hại, sử dụng sai mục đích, mất vệ sinh môi trường, cảnh quan hoặc bỏ hoang phế di tích. 3. Thông tin, báo cáo kịp thời về tình trạng xuống cấp, hư hại, xâm phạm, mất mát hiện vật của di tích; Triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo, phối hợp để bảo vệ di tích; Tham gia, phối hợp khảo sát định kỳ các di tích trên địa bàn địa phương quản lý. 4. Tổ chức tốt các lễ hội, lễ tục truyền thống liên quan đến di tích hoặc địa phương; Giữ gìn và phát huy các loại hình văn hóa phi vật thể tại địa phương (trò chơi, diễn xướng dân gian, âm thực...). 5. Phối hợp với cơ quan chuyên môn trong việc thực hiện kiểm kê, nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể.

<sup>16</sup> UBND thành phố Hội An (2020), *Báo cáo sơ kết một năm thực hiện Đề án “Hội An - Nhân tình thuần hậu”*, số 27/BC-UBND ngày 13/3/2020.

<sup>17</sup> Khoản 1 Điều 14, Quy chế bảo vệ di sản văn hóa thế giới khu phố cổ Hội An.

<sup>18</sup> Khoản 3 Điều 15, Quy chế bảo vệ di sản văn hóa thế giới khu phố cổ Hội An.

về bảo tồn di sản văn hóa trong cộng đồng được định hình, trở thành nề nếp. Các lễ hội truyền thống mang tính cộng đồng: Lễ Giỗ Tổ nghề, lễ cầu an, các lễ hội tôn giáo, các lễ hội của bà con người Hoa,... khi đến ngày tổ chức, cộng đồng hăng hái tham gia góp sức vệ sinh, trang trí, chuẩn bị vật phẩm... rất nhộn nhịp. Các di tích tôn giáo, tín ngưỡng, nhà thờ tộc trên địa bàn thành phố đã trở thành thông lệ nhiều năm nay, đến giờ khắc giao thừa bước sang năm mới đồng loạt gióng chuông, trống tạo bầu không khí âm cúng, thiêng liêng. Các tổ chức đoàn thể, trường học duy trì việc chăm sóc di tích, nhất là di tích lịch sử cách mạng. Đến các dịp ngày lễ kỷ niệm đều có những hình thức tìm về địa chỉ đỏ giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Hoạt động “*Phục dựng cây nêu ngày Tết*” từ năm 2010 đã chuyển thành “*Dựng cây nêu ngày Tết*” hiện nay mỗi năm thu hút trung bình khoảng hơn 30 đơn vị tham gia (*chủ yếu là di tích, trường học, thiết chế văn hóa thôn/khối phố, doanh nghiệp*). Sau hơn 10 năm, đây đã trở thành tục lệ không thể thiếu trong sinh hoạt văn hoá cộng đồng ở Hội An. Tết Nguyên tiêu tại các di tích hội quán, đình, miếu ở Hội An vào các ngày 15 và 16 tháng Giêng thu hút hàng ngàn bà con khắp nơi đến hành lễ. Đặc biệt, lễ diễn ra tại di tích Quan Công miếu vào ngày 16 đã xây dựng được nét đẹp về văn hóa xếp hàng. Hễ cứ muốn đến đây hành lễ là mỗi người đều xác định trong tâm thế biết mình phải xếp hàng. Từ đêm khuya, dù chưa mở cửa đón tiếp nhưng đã có rất nhiều người ở bên ngoài tự giác xếp hàng theo thứ tự chờ đợi. Cứ thế mãi đến cuối buổi chiều, hàng người vẫn cứ nối

nhau nhích từng bước chân nhưng rất trật tự, an toàn, không xảy ra cãi vã hoặc trộm cướp tài sản.

Hội An vốn hàm nghĩa là nơi hội tụ của sự an lành. Trên mảnh đất dù diện tích không rộng lớn này nhưng từ chiều dài lịch sử đến nay luôn là địa điểm nổi danh ở trong và ngoài nước. Sức hút của Hội An là ở chính con người Hội An - chủ nhân của di sản văn hóa Hội An nói chung, di sản văn hóa thế giới Đô thị cổ Hội An nói riêng. Thực tế cho thấy bảo tồn di sản văn hóa ở Hội An hay bất cứ hoạt động trên lĩnh vực nào thì con người thông qua giá trị về nếp sống văn hóa cũng là điều cốt lõi nhất. Điều này góp phần khẳng định nếp sống văn hóa, hay rộng hơn là đạo đức, lối sống là một trong những thành tố quan trọng trong xây dựng môi trường văn hóa tại khu vực di sản. Bồi đắp các giá trị nhân văn trong con người Hội An, nhất là về nếp sống văn hoá vừa mang yếu tố đặc trưng truyền thống, vừa tiếp cận hơi thở của thời đại để không chỉ kế tục mà còn hình thành thêm những đặc trưng mới bồi đắp, làm giàu các giá trị nhân văn là điều rất quan trọng và cần thiết ở Đô thị di sản văn hóa thế giới Hội An. Dẫu thực trạng hiện nay đâu đó đã và đang có những biểu hiện, hành vi chưa chuẩn mực nhưng với những nỗ lực của hệ thống chính trị, cộng đồng Hội An trong thời gian qua và sự chung tay của bạn bè gần xa, những giá trị tốt đẹp trong văn hóa và con người Hội An sẽ tiếp tục được lan tỏa rộng rãi hơn nữa và Hội An sẽ mãi là nơi níu lòng bất kể ai từng một lần được đặt chân đến nơi này ♦

## MỘT VÀI THÔNG TIN VỀ THIẾT LẬP BẢO TÀNG THỎ SẢN HỘI AN, QUẢNG NAM

ThS. Quảng Văn Quý

Trong lịch sử Hội An, Quảng Nam còn được biết đến là nơi có nhiều loại thổ sản, hương liệu quý không chỉ nổi tiếng ở trong nước mà còn vươn ra cả khu vực và thế giới thông qua quá trình khai phá, khai thác, sản xuất và tổ chức giao thương của các cư dân bản địa từ thời kỳ tiền sơ sử thuộc Văn hóa Sa Huỳnh, đến Champa và Đại Việt ở giai đoạn cận đại sơ kỳ trong thế kỷ XVII, XVIII. Trong diễn trình giao lưu kinh tế, văn hóa qua các giai đoạn lịch sử, Hội An với vị trí địa lý thuận lợi nằm ở khu vực cửa sông, ven biển, nơi hợp lưu các nguồn sông lớn của xứ Quảng, cùng với cửa biển (*Cửa Đại/Đại Chiêm hải khẩu*) thoáng rộng, lại có đảo Cù Lao Chàm là điểm tiền tiêu/trần sơn ở phía Đông nên đã trở thành điểm dừng chân quan trọng của các thương thuyền trong hải trình giao lưu buôn bán Đông Tây. Theo đó các nguồn hương liệu, thổ sản của xứ Quảng từ trên nguồn, dưới biển,... đều dễ dàng tập kết về khu vực Hội An bằng đường bộ và đường thủy để giao thương với các nước trong khu vực và thế giới. Qua các nguồn tư liệu cho biết, trong nhiều giai đoạn lịch sử, Hội An luôn giữ vai trò đặc biệt quan trọng là nơi trung chuyển các nguồn hàng hương liệu, thổ sản của xứ Quảng để giao lưu kết nối với bên ngoài. Chính hoạt động giao lưu buôn bán hương liệu, thổ sản,... Quảng Nam nội vùng

và ngoại thương qua thương cảng Hội An cũng đã tạo nên những tiềm lực kinh tế quan trọng giúp cho xứ Quảng có những phát triển vượt bậc về kinh tế, chính trị - xã hội dưới triều Đại Việt - Đàng Trong, nhất là trong các thế kỷ XVII, XVIII và cả các thế kỷ sau này.

Ngày nay, hoạt động khai thác chế biến các loại hương liệu, thổ sản ở Quảng Nam vẫn tiếp tục được duy trì và phát triển, nâng tầm tạo ra các nguồn hàng hóa quan trọng có giá trị thương phẩm cao, góp phần quan trọng giải quyết công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho nhân dân của các địa phương. Trong bối cảnh ấy, mặc dù hiện tại Hội An không còn là thương cảng quốc tế thu hút các thương thuyền Đông - Tây như các thế kỷ trước, song với tư cách là Đô thị thương cảng cổ - Di sản Văn hóa thế giới, mỗi năm thành phố này vẫn đón hàng triệu lượt du khách trong nước và quốc tế đến tham quan thưởng ngoạn. Theo đó, những mặt hàng hương liệu, thổ sản, đặc sản,... Quảng Nam và Hội An hiện nay cũng được chắc lọc nâng tầm, nhiều loại sản phẩm đã có mặt ở nhiều cửa hàng, cửa hiệu trong và ngoài Khu phố cổ trở thành những thứ hàng hóa đặc sản có giá trị được yêu thích lại theo chân các du khách đến muôn phương. Chính vì vậy, mà việc định hướng thiết lập một bảo tàng chuyên đề thổ sản Hội An, Quảng Nam tại Khu di

sản thể giới - Đô thị cổ Hội An nhằm lưu giữ, bảo tồn các tư liệu, hiện vật văn hóa - lịch sử, các tri thức bản địa có liên quan về các ngành nghề khai thác, chế biến hương liệu, thổ sản xứ Quảng; làm rõ hơn vai trò của Hội An - điểm trung chuyển mậu dịch về hương liệu, thổ sản qua các giai đoạn lịch sử; vinh danh và giới thiệu đến công chúng những giá trị đặc trưng của các loại thổ sản quý, tiêu biểu của Hội An, Quảng Nam là một công việc hết sức cần thiết và có ý nghĩa lớn về kinh tế - xã hội.

Với sự đề xuất của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An, tháng 4/2022, UBND thành phố cũng đã có quyết định thống nhất chủ trương giao cho Trung tâm thành lập bảo tàng chuyên đề “*Bảo tàng thổ sản Hội An*” tại Khu phố cổ Hội An.

Về nội dung trưng bày tại Bảo tàng Thổ sản Hội An sẽ chủ yếu tập trung vào 4 nhóm chủ đề chính, cụ thể như sau:

#### **+ Chủ đề 1: Tổng quan về thổ sản Hội An, Quảng Nam**

- Tập trung giới thiệu hết sức khái quát, tổng quan về lịch sử khai phá vùng đất Hội An, Quảng Nam của các lớp cư dân từ Sa Huỳnh, Champa, Đại Việt - Đại Nam.

- Giới thiệu các yếu tố đặc trưng về điều kiện địa lý, tự nhiên của các vùng miền Quảng Nam (*biển đảo, đồng bằng, trung du, miền núi*) là cơ sở để hình thành nên sự phong phú và giá trị vượt trội của các loại hương liệu, thổ sản Hội An, Quảng Nam trong lịch sử cũng như hiện nay.

#### **+ Chủ đề 2: Hội An - Điểm trung chuyển hương liệu, thổ sản Hội An ra thế giới**

- Trưng bày các tư liệu, hiện vật giới thiệu, khẳng định về vai trò, vị thế của Hội An trong hệ thống thương mại, mậu dịch buôn bán hương liệu, thổ sản trong nước và quốc tế.

- Giới thiệu về hoạt động buôn bán hương liệu thổ sản nhộn nhịp ở Hội An qua các giai đoạn lịch sử.

- Chú trọng giới thiệu các tư liệu hiện vật có liên quan đến các hiệu buôn bán hương liệu nổi tiếng tại Hội An...

#### **+ Chủ đề 3: Trưng bày giới thiệu về một số loại thổ sản đặc hữu, tiêu biểu của Hội An, Quảng Nam**

- Lựa chọn giới thiệu về các loại hương liệu thổ sản quý của Hội An Quảng Nam như: Yến sào, cau, quế, trầm hương, tiêu, chè,... thông qua các tư liệu lịch sử; các mẫu vật quý tự nhiên.

- Tập trung giới thiệu về các hoạt động khai thác chế biến; các công cụ sản xuất, quy trình hành nghề khai thác, chế biến hương liệu, thổ sản truyền thống; các tri thức bản địa, các loại hình văn hóa phi vật thể có liên quan của các địa phương gắn với các nghề khai thác hương liệu, thổ sản Hội An, Quảng Nam.

#### **+ Chủ đề 4: Thổ sản Hội An, Quảng Nam - nối tiếp và phát triển**

- Trưng bày các sản phẩm OCOP về thổ sản của Hội An và Quảng Nam hiện nay: Sản phẩm OCOP Quảng Nam được trưng bày, giới thiệu phải là những sản phẩm tiêu biểu, đặc trưng của Hội An, Quảng Nam có chứng nhận về nguồn gốc, xuất xứ, đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

- Tạo không gian tương tác, trải nghiệm và các dịch vụ phù hợp để du khách tham gia các hoạt động tương tác

về hương liệu thổ sản Hội An, Quảng Nam.

**+ Về tư liệu, hiện vật, tài liệu khoa học phục vụ trưng bày:**

- Các tư liệu, hiện vật được trưng bày được sưu tầm tại các địa phương trong và ngoài tỉnh Quảng Nam; các cơ quan lưu trữ trong và ngoài nước. Công tác sưu tầm tư liệu, hiện vật phải đảm bảo tính khoa học; chú trọng sưu tầm tư liệu, hiện vật trong các hiệu buôn, nhà buôn nổi tiếng ở Hội An; các tư liệu, hiện vật liên quan đến quá trình khai thác chế biến các loại hương liệu thổ sản truyền thống tại các địa phương trong tỉnh Quảng Nam.

- Tư liệu, hiện vật được lựa chọn trưng bày phải đảm bảo nội dung, có sự chọn lọc, tiêu biểu, độc đáo và có giá trị lịch sử, văn hóa, tự nhiên,... phù hợp với từng chủ đề trưng bày; đảm bảo theo nguyên tắc Bảo tàng học.

- Do trưng bày thích nghi trong ngôi nhà cổ thuộc khu Di sản văn hóa Thế giới - Đô thị cổ Hội An, do vậy, bên cạnh các tư liệu, hiện vật gốc, cần thiết phải sử dụng các tài liệu khoa học phụ (*hình ảnh/tư liệu bản sao, các sa bàn, sơ đồ, mô hình, bản đồ, biểu đồ,...*) để minh họa, giới thiệu trực quan sinh động làm rõ nội dung trưng bày.

- Ngoài ra, trong phương án thiết kế và tổ chức trưng bày tại bảo tàng này cần chú trọng đến các giải pháp kỹ thuật, công nghệ nghe nhìn phục vụ sự trải nghiệm của công chúng; điều hòa không khí, chống ẩm bảo vệ các tư liệu hiện vật;... chú trọng trong công tác PCCC, phòng tránh bão lụt và bảo vệ công trình di tích.

- Thiết kế trưng bày bảo tàng phải phù hợp với xu thế hiện nay: Tính độc

đáo, hấp dẫn gắn với áp dụng các công nghệ mới tạo sự khác biệt, mới lạ, hấp dẫn so với các bảo tàng chuyên đề khác.

Để cụ thể hóa đề án thiết lập Bảo tàng chuyên đề này, trong năm 2022, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa cũng đã tiến hành công tác sưu tầm các tư liệu, hiện vật có liên quan ở các địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Trung tâm cũng đã tập hợp biên soạn ấn phẩm Thông tin nghiên cứu Bảo tồn Di sản với số chuyên đề về hương liệu, thổ sản Hội An Quảng Nam, trong đó, giới thiệu được nhiều bài nghiên cứu liên quan về chủ đề của bảo tàng.

Đặc biệt, Trung tâm cũng đã phối hợp với Chi hội khoa học Lịch sử Hội An, Chi hội Văn nghệ dân gian Quảng Nam tổ chức 01 cuộc hội thảo khoa học với chủ đề “*Hương liệu, thổ sản Hội An, Quảng Nam*” với sự tham gia của nhiều nhà khoa học đến từ Viện Khoa học Xã hội vùng Trung bộ thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Đại học Quảng Nam, Bảo tàng tỉnh Quảng Nam, các nhà nghiên cứu trong và ngoài thành phố Hội An. Qua hội thảo này cũng đã cung cấp thêm nhưng thông tin, tư liệu mới về hương liệu, thổ sản Hội An, Quảng Nam; làm sáng hơn vai trò của Đô thị thương cảng Hội An trong mối liên kết liên vùng; nhất là trong hoạt động trung chuyển, giao thương hương liệu thổ sản của xứ Quảng và cả Việt Nam ra thế giới; đồng thời qua hội thảo này cũng khẳng định rõ hơn cơ sở lịch sử, khoa học và thực tiễn cũng như sự cần thiết về việc thiết lập Bảo tàng chuyên đề hương liệu, thổ sản Hội An, Quảng Nam tại thành phố Hội An.

Hiện tại trong Khu phố cổ Hội An đã có 4 Bảo tàng chuyên đề bao gồm: Văn hóa Sa Huỳnh (149 Trần Phú), Gốm sứ Mậu dịch (80 Trần Phú), Nghề Y Truyền thống (46 Nguyễn Thái Học), Văn hóa Dân gian Hội An (33 Nguyễn Thái Học),... các điểm bảo tàng chuyên đề này đang được phát huy tương đối tốt, góp phần thu hút ngày càng đông du khách trong nước và quốc tế đến với Hội An. Việc hình thành Bảo tàng thổ sản Hội An tại số 57 Trần Phú sẽ tạo nên một sản phẩm du lịch, điểm tham quan mới có tính độc đáo riêng có, không trùng lặp; bổ sung và làm phong phú thêm những giá trị nổi bật toàn cầu của Khu phố cổ Hội An - Di sản văn hóa thế giới. Khi Bảo tàng thổ sản Hội An hình thành sẽ kết nối với các bảo tàng chuyên đề Gốm sứ Mậu dịch; nghề Y truyền thống; Văn hóa Dân gian tạo thành chuỗi các điểm tham quan hấp dẫn, góp phần thu hút, lôi kéo du khách xuống phía Đông khu phố cổ, tạo điều kiện để người dân địa phương khu vực này phát triển hơn các loại hình dịch vụ phục vụ du khách, nâng cao đời sống.

Có thể nói rằng, việc thành lập Bảo tàng chuyên đề về thổ sản Hội An là một hướng đi sáng tạo nhằm lưu giữ, trưng bày bảo tồn, tôn vinh, giới thiệu đến công chúng những giá trị đặc biệt quan trọng của bộ phận di sản “*Thổ sản Hội An, Quảng Nam*”; khẳng định vai trò quan trọng của Hội An trong giao thương mậu dịch hương liệu, thổ sản nội vùng và quốc tế; qua đó góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị các di sản quý từ thiên nhiên - văn hóa - con người Hội An và Quảng Nam, định hướng này cũng phù hợp với xu hướng,

tôn chỉ, mục đích của hệ thống các bảo tàng theo quan điểm của Quốc tế hiện nay. Đồng thời, việc hình thành Bảo tàng này cũng là điều kiện quan trọng để khẳng định truyền thống, danh tiếng và thương hiệu của hương liệu, thổ sản Hội An, Quảng Nam, qua đó góp quan trọng phần thúc đẩy các động thương mại, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian đến.

Tuy nhiên, có thể nói việc hình thành Bảo tàng chuyên đề về thổ sản địa phương vẫn là một công việc còn khá mới mẻ đối với Hội An cũng như các địa phương bạn trong cả nước, do vậy trong quá trình triển khai đề án này chắc chắn sẽ gặp không ít những khó khăn trong tất cả các khâu công tác về sưu tầm, bảo quản và tổ chức trưng bày các tư liệu hiện vật, đặc biệt là phải tổ chức trưng bày hợp lý khoa học, thích nghi, phù hợp với ngôi nhà cổ Hội An. Chúng tôi hi vọng rằng với sự cẩn trọng, sáng tạo trong triển khai thực hiện Đề án của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An; sự quan tâm hỗ trợ, đóng góp các ý kiến xây dựng của các nhà chuyên môn, “**Bảo tàng Thổ sản Hội An**” sẽ sớm được hình thành và trở thành địa điểm tham quan hấp dẫn, thu hút sự quan tâm của cư dân địa phương cũng như du khách trong và ngoài nước, góp phần tuyên truyền, giáo dục di sản trong cộng đồng, đồng thời qua đó giới thiệu, tôn vinh, quảng bá các giá trị văn hóa - thiên nhiên - con người của Hội An nói riêng và Quảng Nam nói chung đến bạn bè trong nước và quốc tế ♦

# NHỮNG HOẠT ĐỘNG CỦA BẢO TÀNG HỘI AN THÍCH ỨNG VỚI BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19

CN. Lê Thị Tuấn

Bảo tàng Hội An là nơi lưu giữ, trưng bày những tư liệu, hiện vật về các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, về lịch sử - văn hóa vùng đất và con người Hội An. Trong thời gian qua, Bảo tàng Hội An đã có những đóng góp không nhỏ trong việc phát huy giá trị nhiều mặt của Đô thị cổ Hội An - Di sản văn hóa thế giới. Tuy nhiên, trong 2 năm gần đây, đứng trước những thách thức trong bối cảnh COVID-19, để thích ứng với tình hình chung, Bảo tàng Hội An đã mạnh dạn thay đổi phương pháp hoạt động để đưa bảo tàng đến gần công chúng trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp. Đó là chuyển đổi hoạt động truyền thông qua internet như trưng bày online trên website của bảo tàng, tuyên truyền thuyết minh theo hình thức livestream qua facebook, fanpage, ứng dụng công nghệ số trong biên soạn, giảng dạy tài liệu “*Giáo dục di sản trong học đường*”. Từ những hoạt động này, các tổ chức, cá nhân biết về Bảo tàng Hội An nhiều hơn, bước đầu đem lại những kết quả khả quan. Trong năm 2022, học sinh đến Bảo tàng nhiều hơn, tần suất các công ty lễ hành đăng ký những hoạt động tham quan, trải nghiệm tại bảo tàng tăng hơn trước. Tuy nhiên,

để thích ứng và phát triển bền vững trong điều kiện hậu COVID-19, chúng ta cần tìm tòi, sáng tạo nhiều hướng đi mới, trong đó có việc áp dụng công nghệ 4.0 trong các khâu công tác của Bảo tàng.

## 1. Khái quát hệ thống bảo tàng Hội An

Hệ thống Bảo tàng ở Hội An bao gồm 6 bảo tàng nhỏ (*nhà trưng bày chuyên đề*): Lịch sử - Văn hóa, Văn hóa Sa Huỳnh, Gốm sứ Mậu dịch, Văn hóa Dân gian, Nghề y truyền thống và Nhà lưu niệm đồng chí Cao Hồng Lãnh. Các bảo tàng chuyên đề lần lượt được hình thành qua từng thời điểm, đầu tiên là Phòng Truyền thống Cách mạng ra đời năm 1977, gần đây nhất là Bảo tàng Nghề y Truyền thống, ra đời vào ngày 15 tháng 3 năm 2018.

Hệ thống Bảo tàng ở Hội An đã góp phần giữ chân du khách và quan trọng hơn là đã bổ sung thông tin làm sáng rõ giá trị nhiều mặt để Khu phố cổ Hội An trở thành Di sản văn hóa thế giới vào ngày 4 tháng 12 năm 1999. Từ ngày Hội An được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới, hoạt động bảo tàng ở Hội An càng có điều kiện phát huy, không những khía cạnh văn hóa vật thể mà cả phương diện văn hóa phi vật thể

cũng được chú trọng. Điều may mắn là tại địa phương các sinh hoạt văn hóa truyền thống, các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, các công cụ sản xuất, các kỹ thuật chế tác, các khả năng diễn xuất, ứng tác của một số nghệ nhân vẫn chưa bị mai một nhiều nên việc sưu tầm, trưng bày, giới thiệu về những loại hình di sản này vẫn có những thuận lợi nhất định, qua đó, góp phần giới thiệu, tôn vinh, quảng bá rộng rãi về truyền thống văn hóa địa phương, phục vụ công tác nghiên cứu, tham quan, du lịch trước mắt và lâu dài.

Các bảo tàng chuyên đề trong hệ thống bảo tàng ở Hội An đã góp phần quảng bá hình ảnh Hội An đến với đông đảo bạn bè trong nước và quốc tế và là nơi giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng cho thế hệ trẻ, qua đó dần hình thành, bồi dưỡng tình cảm yêu mến di sản, nâng cao ý thức gìn giữ, phát huy giá trị di sản của cha ông truyền lại. Hệ thống bảo tàng Hội An ra đời theo đặc thù của một Di sản văn hóa thế giới và hầu hết bảo tàng nhỏ đều nằm trong Khu phố cổ nên thuận tiện cho du khách trong tuyến tham quan Khu phố cổ Hội An. Chính vì vậy, những năm qua, hệ thống các bảo tàng Hội An đã đón lượng khách khá cao không kém các bảo tàng cấp tỉnh. Từ năm 2005 đến 2021, có tổng cộng 16.957.869 lượt khách, trong đó, khách quốc tế 12.883.505 lượt, khách Việt Nam 4.074.361 lượt; trong 9 tháng của năm 2022, đón được 248.468 lượt khách tham quan, trong đó có 89.452 lượt khách quốc tế, 159.016 lượt khách Việt Nam. Tuy nhiên, năm 2020 và 2021, trong bối cảnh chung của đại dịch COVID-19, Bảo tàng Hội An chịu ảnh

hưởng nặng nề và đối mặt với nhiều khó khăn thử thách cùng với bảo tàng, di tích trong nước và quốc tế.

## **2. Thuận lợi và khó khăn của Bảo tàng Hội An trong triển khai công tác trước bối cảnh trong và sau đại dịch COVID-19**

### **2.1. Thuận lợi**

Bảo tàng Hội An luôn nhận được sự quan tâm của Đảng bộ và chính quyền thành phố Hội An trong công tác quản lý, phát huy bảo tàng phù hợp theo từng thời điểm. Trong đó, sự quan tâm đảm bảo việc làm, chế độ làm việc trong thời gian dịch bệnh là niềm phấn khởi cho đội ngũ viên chức, hợp đồng làm công tác bảo tàng tại Hội An.

Chương trình Giáo dục di sản trong học đường, được sự quan tâm ủng hộ, phối hợp chặt chẽ của các phòng ban, nhất là Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố; Nhóm biên soạn tài liệu của Trung tâm và Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố nhiệt tình tâm huyết trong hoạt động đưa giáo dục di sản vào nhà trường.

Trong bối cảnh dịch bệnh, cán bộ bảo tàng có thời gian tập trung công tác bảo quản hiện vật kho, hiện vật trưng bày, số hóa tư liệu lưu trữ; tập trung nghiên cứu giá trị phi vật thể của di sản, ứng dụng công nghệ số trong công tác phát huy, làm rõ mối quan hệ mật thiết giữa di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đã đón nhận sự ủng hộ của cộng đồng rất lớn.

Bên cạnh đó, công tác truyền thông của Bảo tàng Hội An trong thời điểm

COVID-19 đã có sự lan tỏa nhất định, nên từ đầu năm đến nay số đơn vị, cá nhân đăng ký tham quan, trải nghiệm tại Bảo tàng Hội An tăng lên đáng kể.

Những thành quả đạt được như trên chỉ mới bước đầu ứng dụng giản đơn công nghệ thông tin vào công tác bảo tàng. Về lâu dài, để hoạt động của bảo tàng thích ứng với thời kỳ hậu COVID-19, thể hiện được sức mạnh của bảo tàng theo thông điệp năm 2022 của tổ chức ICOM, trước tiên Bảo tàng Hội An cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số. Hiện nay, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động trưng bày bảo tàng đang là xu hướng phổ biến của các bảo tàng trên thế giới cũng như Việt Nam. Công nghệ chính là công cụ để truyền tải nội dung một cách hấp dẫn và sinh động, giúp xóa bỏ sự đơn điệu trong trưng bày, tăng tính tương tác và thu hút khách tham quan đến với bảo tàng một cách hiệu quả.

Ứng dụng công nghệ đúng và hiệu quả sẽ mang đến những diện mạo, thay đổi mới cho bảo tàng nhằm nâng cao giá trị, vị thế của bảo tàng. Một bảo tàng hấp dẫn, hiện đại với những hoạt động phong phú, đa dạng, mang đậm bản sắc văn hóa sẽ đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân, đồng thời là một điểm thu hút khách du lịch trong và ngoài nước và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế du lịch của địa phương.

## **2.2. Khó khăn**

Trên cơ sở kết quả hoạt động của Bảo tàng Hội An trong thời gian diễn biến của dịch COVID-19 trên địa bàn

thành phố Hội An, có thể thấy, Bảo tàng Hội An vẫn gặp phải không ít khó khăn.

- Trong thời gian giãn cách xã hội kéo dài, công việc bị gián đoạn, Bảo tàng Hội An chưa phát huy hết sức mạnh tập thể; vào thời gian Bảo tàng phải đóng cửa phòng chống dịch, nguồn thu từ vé tham quan bị sụt giảm nghiêm trọng dẫn đến công tác đầu tư cho hoạt động của bảo tàng bị hạn chế.

- Đội ngũ nhân lực thiếu, ít được tham gia bồi dưỡng đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên sâu. Trước sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ, cán bộ bảo tàng chưa thành thạo, chưa quen với những cách làm mới, kể cả thiết bị và kỹ thuật.

- Bảo tàng Hội An chưa được đầu tư đồng bộ từ cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ trong trưng bày nên cán bộ bảo tàng dù đã có cố gắng nhưng cũng chưa đáp ứng nhu cầu tìm hiểu giá trị, thực hành văn hóa của du khách.

- Sau COVID-19, tiềm năng khai thác du lịch từ khách quốc tế còn khó khăn, khách Việt Nam phần lớn chưa quen việc nghiên cứu, hưởng thụ văn hóa từ bảo tàng, do vậy, hệ thống bảo tàng cần có nhiều giải pháp trước mắt và lâu dài để tăng tính hấp dẫn của bảo tàng.

- Đối với công chúng, nhất là du khách lớn tuổi sẽ gặp những rào cản, khó khăn nhất định trong việc trải nghiệm công nghệ mới trong hoạt động tham quan tại bảo tàng Hội An; mặt khác, khi công nghệ quá hiện đại thì nhu cầu tham quan trải nghiệm thực tế của công chúng tại bảo tàng, di tích sẽ giảm mà thay

bằng tham quan trải nghiệm trong môi trường ảo.

### **3. Hoạt động của Bảo tàng Hội An trong và sau đại dịch COVID-19**

#### **3.1. Đẩy mạnh chương trình “Giáo dục di sản trong học đường” tại các trường học**

Bảo tàng Hội An đặc biệt tập trung đầu tư vào hình thức giáo dục di sản mang tính bền vững - đó là chương trình “*Giáo dục di sản trong học đường ở Hội An*” tại các trường học. Sau nhiều nỗ lực, bộ tài liệu “*Giáo dục di sản trong học đường ở Hội An*” dành cho cấp tiểu học do Phòng Bảo tàng thuộc Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An chủ trì biên soạn đã hoàn thiện và triển khai đưa vào giảng dạy trong năm học 2021-2022.

Căn cứ vào nhu cầu của giáo dục phổ thông, tìm kiếm những điểm phù hợp từ nội dung giáo dục ở trường học và nội dung di sản (*đặc biệt là những di tích, hiện vật bảo tàng, di sản phi vật thể đặc trưng và ấn tượng*), cán bộ bảo tàng đã kết nối/tích hợp, xây dựng thành một chương trình giáo dục di sản. Đây là hình thức giáo dục khác với học ở trường, là giáo dục thông qua trải nghiệm, phát triển tri thức, kỹ năng và không liên quan đến thi cử, kiểm tra. Chương trình này là một quy trình gồm 3 bước, có sự tham gia của giáo viên, học sinh và các bên liên quan.

- Bước 1: Tìm hiểu di sản tại phòng học (1 tiết học).

- Bước 2: Trải nghiệm tại di sản (2 tiết học).

- Bước 3: Củng cố kiến thức tại phòng học bằng các hình thức sáng tạo sau trải nghiệm (1 tiết học).

Bộ tài liệu gồm: Tài liệu dùng cho giáo viên, tài liệu dùng cho học sinh, video clip và hoạt động trực quan qua màn ảnh nhỏ, giới thiệu về di sản văn hóa vật thể và phi vật thể ở Hội An như Chùa Cầu, đình, chùa, lăng, hội quán, nhà thờ tộc, nhà cổ, múa Thiên Cầu, nghề truyền thống,... mỗi loại hình di sản được lựa chọn phù hợp với từng lứa tuổi học sinh và quan trọng là phù hợp với việc học tập, trải nghiệm trực tuyến trong điều kiện vừa học vừa phòng tránh dịch bệnh COVID-19. Cách làm này cũng như tạo điều kiện những trường xa khu di sản vẫn có thể tổ chức học tập tại phòng học một cách trực quan sinh động. Từ thực tế triển khai bộ tài liệu vào giảng dạy trong năm học 2021-2022 cho thấy đây là bộ tài liệu hấp dẫn, thu hút học sinh tương tác tìm hiểu, trải nghiệm và dễ tiếp thu kiến thức mới về di sản.

Đặc biệt, tài liệu có thể triển khai phù hợp trong các điều kiện: Học sinh đến hoặc không đến được di sản. Tham gia chương trình này, học sinh hiểu hơn và tự hào, yêu quý di sản, trân trọng các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của cha ông đã dày công vun đắp để lại cho thế hệ hôm nay. Các em sẽ có thêm động lực, khát khao tìm kiếm nhưng kỹ năng mới; những kỹ năng này sẽ hỗ trợ cho các em trong tương lai để các em thành đạt và đóng góp cho xã hội, trong đó có việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Hội An. Có được thành quả ban đầu này, cán bộ Bảo tàng Hội An đã nghiên cứu rất kỹ tiềm năng giáo dục di sản, nhu cầu, nhiệm vụ

của các bên liên quan, chủ động đặt vấn đề và thuyết phục để đạt được sự đồng thuận của ngành giáo dục, sự ủng hộ của các cấp quản lý để cùng thực hiện mục tiêu phát triển bền vững vì Hội An - Di sản văn hóa thế giới.

### **3.2. Đổi mới và đa dạng hóa hoạt động để kết nối với cộng đồng**

Để thích ứng với tình hình chung, Bảo tàng Hội An tiếp tục điều chỉnh, đa dạng hóa và đổi mới nhiều lĩnh vực hoạt động để kết nối, đem lại sự trải nghiệm cho công chúng trong thời gian COVID-19 và hậu COVID-19. Đó là, hoạt động *“Chúng em cùng nhau khám phá bảo tàng”* được tổ chức thường xuyên cho học sinh mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo năm học và các nhóm trẻ em theo độ tuổi từ 5 đến 16 tuổi, tổ chức vào thứ bảy hằng tuần, dường như đã trở thành *“thương hiệu”* của Bảo tàng Hội An. Tuy nhiên, để thích ứng với thời gian giãn cách xã hội, phòng chống dịch bệnh, Bảo tàng Hội An đã thay thế những hoạt động trực tiếp này bằng phương pháp trực tuyến *“Một giờ tham quan bảo tàng”*. Hoạt động này đã tạo điều kiện cho công chúng ở bất cứ đâu cũng có thể chủ động tương tác, trao đổi tìm hiểu về giá trị lịch sử, văn hóa Hội An thông qua hiện vật tại bảo tàng như giới thiệu về *“cối xay lúa”* là phương tiện để chế biến từ hạt lúa ra hạt gạo. Cối xay lúa đã tồn tại ở vùng thôn quê Hội An từ trước năm 1975. Do đó, người dân thành phố và những ai sinh sau 1975 ít biết về Cối xay lúa. Vì vậy, đã có nhiều ý kiến tương tác, trao đổi trong buổi livestream này.

Hay đối với livestream về Nghề làm đầu Thiên Cầu, nhiều người rất ngạc nhiên khi biết múa Thiên Cầu chỉ có ở Hội An và từ đây đã lan truyền đến các địa phương lân cận như Điện Bàn, Duy Xuyên. Ngoài ra, việc trưng bày online cũng được thực hiện trên website Bảo tàng Hội An, lần lượt từng chủ đề về *“Chum mộ thời kỳ văn hóa Sa Huỳnh”*, *“Gốm cổ từ lòng biển Cù Lao Chàm”*. Các video giới thiệu về di tích nhà lao Hội An, nghề gốm Thanh Hà,... cũng được giới thiệu đến với công chúng thông qua website bảo tàng. Để thực hiện những hoạt động trực tuyến này, cán bộ bảo tàng không ngừng học hỏi nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật chụp ảnh hiện vật để những hình ảnh, video đem đến sự hài lòng đối với người xem.

Từ đầu năm 2022 đến nay, khi dịch bệnh dần ổn định và thông qua các kênh truyền thông như website, facebook, fanpage,... đã kết nối với nhiều đơn vị lữ hành, nhiều tổ chức trong và ngoài thành phố Hội An tổ chức nhiều hoạt động tại bảo tàng, di tích như trưng bày trực tuyến với chủ đề *“Lưu giữ Tết xưa qua tục dựng Nêu ở Hội An”*; trưng bày online chủ đề *“Một số công cụ nghề đánh bắt sông nước truyền thống tại Hội An”*; tổ chức cuộc thi *“Video clip tuyên truyền di tích lịch sử Cách mạng và nét đẹp văn hóa trên địa bàn thành phố Hội An”* cho khối Tiểu học; tổ chức 15 lần *“Một giờ học lịch sử”* cho 425 học sinh; tổ chức 13 cuộc *“Chúng em cùng nhau khám phá Bảo tàng”* cho 553 học sinh thuộc các khối lớp Mẫu giáo, Tiểu học và Trung học cơ sở; tổ chức trải nghiệm

cho 8 đoàn khách quốc tế tại Bảo tàng Văn hóa Dân gian. Ngoài ra, các tổ chức đoàn thể với 922 lượt khách đăng ký tham quan di tích Nhà lao Hội An.

### **3.3. Chuẩn hóa hồ sơ hiện vật theo biểu mẫu và ứng dụng công nghệ thông tin để thuận lợi trong quản lý và khai thác tư liệu**

Cùng với những hoạt động giáo dục, tuyên truyền quảng bá về bảo tàng Hội An, công tác sưu tầm, kiểm kê, bảo quản hiện vật được Bảo tàng chú trọng thường xuyên. Hồ sơ hiện vật được kiện toàn. Xây dựng hồ sơ hiện vật chính là tư liệu hóa “*phần hồn*” của hiện vật. Đây là quy trình không thể thiếu được trong quá trình sưu tầm đến trưng bày. Hồ sơ hiện vật càng đầy đủ, càng chi tiết, càng có tính pháp lý, tính khoa học cao, thì hiện vật càng tăng thêm giá trị. Vì vậy, trong thời điểm dịch bệnh COVID-19 diễn ra, cán bộ chuyên môn bổ sung các biểu mẫu theo tiêu chí của hồ sơ hiện vật theo quy định để thuận lợi trong quá trình số hóa việc quản lý và khai thác hiện vật bảo tàng. Năm 2021, Bảo tàng đã bổ sung 601 hồ sơ hiện vật và bước đầu số hóa ảnh chụp, phân loại 1.425 hiện vật. Nhờ sự hỗ trợ của công nghệ thông tin mà việc quản lý, lưu trữ và phục vụ công tác truyền thông được thuận lợi.

Để được thành quả này, đội ngũ làm công tác bảo tàng thuộc Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã miệt mài sưu tầm, chỉnh lý hồ sơ hiện vật, kịp thời nắm bắt công nghệ để ứng dụng công tác phát huy bảo tàng trong thời điểm dịch bệnh COVID-19 kéo dài.

Những kết quả bước đầu về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kết nối công chúng với bảo tàng đã được công chúng ủng hộ qua những phản hồi tích cực.

Đối với “*Tài liệu Giáo dục di sản trong học đường ở Hội An*”, mặc dù có nhiều khó khăn về tài chính, cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực đặc biệt trong điều kiện dịch bệnh kéo dài trong hai năm nên việc học trải nghiệm trực tiếp của học sinh tại di sản bị hạn chế rất nhiều, nhưng Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An và ngành giáo dục đã quyết tâm và thực hiện chương trình khá hiệu quả. Mô hình này cần được đánh giá và phổ biến đối với các khu di sản thế giới, các di tích quốc gia đặc biệt, các bảo tàng tỉnh và thành phố<sup>1</sup>. Một nhận xét khác “*Học sinh tỏ ra rất hứng thú, tích cực học tập, ham tìm hiểu các di sản tại Hội An đặc biệt các di sản tại địa phương nơi các em sinh sống. Các hoạt động giáo dục giúp các em nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ di sản và giới thiệu di sản quê hương với mọi người. Qua đó, giúp các em phát huy được tình yêu di sản, quê hương, đất nước. Đây cũng là một trong những mục tiêu giáo dục của Chương trình giáo dục phổ thông mới theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục - Đào tạo. Ngoài ra, bộ tài liệu cung cấp thêm thông tin cho cán bộ quản lý, giáo viên cũng như cha mẹ học sinh về các di tích, di sản ở Hội An*”<sup>2</sup>. Mỗi một thành quả như đưa con tinh thần, là niềm vui, là động lực để cán bộ Bảo tàng tiếp tục có những đóng góp

cho sự nghiệp văn hóa địa phương nói chung và lĩnh vực bảo tồn, bảo tàng nói riêng.

Trong bối cảnh hiện nay, Bảo tàng Hội An xác định phải luôn làm mới mình để hòa nhập và phát triển bền vững. Bên cạnh những giá trị vật thể, cần khai thác, phát huy giá trị phi vật thể của hiện vật bảo tàng trong việc giáo dục, gìn giữ truyền thống, bản sắc văn hóa của địa phương và nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của cộng đồng. Đây không chỉ là trách nhiệm của nhà quản lý mà nhà chuyên môn giữ vai trò, vị trí quan trọng. Vì vậy, cán bộ bảo tàng không ngừng học hỏi ứng dụng công nghệ trong các khâu công tác của bảo tàng.

### **Kết luận**

Dịch bệnh COVID-19 đã gây ra nhiều khó khăn, thách thức cho hệ thống bảo tàng nói chung và Bảo tàng Hội An nói riêng. Tuy nhiên, trong khó khăn đã làm cho cán bộ Bảo tàng Hội An có sự nhìn nhận lại những việc làm được và chưa được. Từ đó, Bảo tàng Hội An đã đặt ra hướng đi mới, mặc dù chưa theo kịp được những đổi mới trong công tác bảo tàng nhưng cũng đã góp phần gìn giữ di sản văn hóa Hội An như tiến hành kiểm kê, số hóa hồ sơ hiện vật; triển khai các chương trình nghiên cứu nhằm đưa bảo tàng đến công chúng. Đặc biệt, cán bộ Bảo tàng Hội An đã thành công với chương trình giáo dục di sản trong trường học, tạo ra hiệu quả giáo dục, góp phần nâng cao ý thức bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trong học sinh. Đây còn là vấn đề đầu tư bảo tồn di sản thông qua thế hệ trẻ mang tính bền vững, lâu dài.

Trong thời gian tới, để hòa nhập, tồn tại và phát triển, Bảo tàng Hội An

hướng đến việc đẩy mạnh công nghệ số trong hoạt động bảo tàng. Vì vậy, Bảo tàng rất mong nhận được sự hỗ trợ từ nhiều phía, trong đó có những chủ trương, chính sách phù hợp, nguồn ngân sách, sự đồng thuận của các cấp, các ngành, giữa nhà quản lý, nghiên cứu và cộng đồng trong công cuộc bảo tồn và phát huy giá trị di sản Văn hóa Hội An ♦

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Lê Thị Minh Lý (2022), “Giáo dục di sản ở Hội An - Một cách tiếp cận tổng thể công ước 1972 và công ước 2003”, trong Kỷ yếu Hội thảo “*Bảo tồn và phát huy giá trị các khu di sản thế giới tại Việt nam trong bối cảnh hậu COVID-19 và quản lý di sản văn hóa à thiên nhiên thế giới theo công ước di sản thế giới*”.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hội An (2022), Báo cáo số: 946/BC-PGDĐT, ngày 8 tháng 8 năm 2022 về Đánh giá triển khai bộ tài liệu Giáo dục di sản trong học đường trong năm học 2021-2022.

3. Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản văn hóa Hội An (2022), Kỷ yếu Hội thảo “*Bảo tồn và phát huy giá trị các khu di sản thế giới tại Việt Nam trong bối cảnh hậu covid-19 và quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới theo công ước di sản thế giới*”.

4. Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An (2022), Kỷ yếu Tọa đàm “*Bảo tồn, phát huy nghề truyền thống và văn nghệ dân gian ở Hội An hướng đến thành phố sáng tạo*”.

# NGHỆ THUẬT MÚA THIÊN CẦU Ở HỘI AN MỘT VÀI Ý KIẾN ĐỀ XUẤT BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY

ThS. Thái Thị Liễu Chi

## 1. Nghệ thuật múa Thiên cầu - Giá trị và thực trạng

Múa Thiên cầu là một loại hình múa linh vật rất phổ biến tại Hội An từ xa xưa, gắn liền với các hoạt động lễ tiết quan trọng hàng năm của cư dân như lễ cầu an, tết Trung thu... Hình thức múa Thiên cầu như là một phần không thể thiếu, yếu tố làm nổi bật màu sắc huyền bí, chiều sâu văn hóa tâm linh trong các dịp lễ hội như thế. Trong quá trình định hình và phát triển, hình thức múa này cũng đã có những lúc trầm lắng do nhiều yếu tố tác động như chiến tranh, chính trị xã hội, rồi lại được phục hồi sôi nổi như khoảng thời gian 15-20 năm sau 1975. Từ những năm 90 của thế kỷ XX, nghệ thuật biểu diễn dân gian này lại dần rơi vào thoái trào trước sức ép mạnh mẽ của các hình thức trình diễn lân, sư tử từ nơi khác du nhập đến Hội An, với lối phô diễn về kiểu dáng, kỹ thuật bắt mắt, hấp dẫn, sôi động hơn.

Trước nguy cơ biến mất của hoạt động biểu diễn múa Thiên cầu, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An cùng các cơ quan, ban, ngành liên quan đã tham mưu UBND thành phố thực hiện nhiều biện pháp can thiệp nhằm phục hồi loại hình múa linh vật dân gian độc đáo này của địa phương như các hoạt động tuyên truyền, giáo dục di sản học đường (*khối Tiểu học*), nghiên

cứu và in ấn xuất bản, tổ chức các hội thi thường niên... Đóng vai trò to lớn trong các hoạt động phục dựng này là đội ngũ những người đam mê nghệ thuật dân gian múa Thiên cầu, nhất là các võ sư, võ sinh của một số lò võ truyền thống trên địa bàn thành phố, một số nghệ nhân thủ công mây tre am hiểu cách chế tạo đầu linh vật Thiên cầu. Đó là những người có truyền thống gia đình theo nghiệp múa Thiên cầu như võ sư Trần A Hồng (*con trai cố võ sư Trần A Hòa chủ một đội múa Thiên cầu từ trước năm 1975*) đứng ra tái phục dựng đội múa Thiên cầu của võ đường, kêu gọi các võ sinh đủ mọi lứa tuổi tham gia; là võ sư Trần Xuân Mẫn và nhiều anh em cùng chí nguyện đã kỳ công sưu tầm các bài bản cũ, luyện tập, truyền dạy và sáng tạo nhằm tăng thêm tính hấp dẫn cũng như hiệu quả lan tỏa của nghệ thuật múa dân gian này; là nghệ nhân Nguyễn Hưng làm đầu linh vật và lồng đèn gắn bó với công việc tạo tác đầu Thiên cầu từ thời cấp sách đến trường... Từ năm 2014, khi lực lượng của nghệ thuật trình diễn múa Thiên cầu được gầy dựng lại khá tương đối, UBND thành phố Hội An đã đưa nội dung này vào hội thi múa lân dịp Tết Trung thu hàng năm. Từ đây đến năm 2018, tên hội thi đổi thành "*Hội thi múa lân, múa Thiên cầu*". Từ năm 2019 đến nay thành phố tạm ngừng tổ chức Hội thi sôi nổi này do ảnh hưởng của dịch bệnh

COVID-19. Lúc ban đầu, Ban tổ chức mời các câu lạc bộ võ đường thi thố, về sau có giải riêng cho các trường Trung học cơ sở. Đây là một trong số các hoạt động nhằm đẩy mạnh mức độ truyền dạy kỹ năng, các bài múa Thiên cầu, kỹ thuật chế tác đạo cụ, linh vật... và đã nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của các võ sư, võ đường, nghệ nhân cùng nhiều người yêu mến văn hóa Hội An.



Lễ hội trung thu năm 1997. Ảnh tư liệu  
Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An

Tuy nhiên, mức độ lan tỏa, ảnh hưởng từ hoạt động này chưa rộng khắp, vẫn còn nhiều tiềm lực chưa được huy động, phát huy. Cụ thể là: Hoạt động múa Thiên cầu vẫn còn mờ nhạt trong dịp Tết Trung thu trên khắp địa bàn thành phố, nhất là Khu phố cổ so với các màn trình diễn lân, sư tử đang chiếm ưu thế, thu hút nhiều sự quan tâm của khán giả. Ngay trong hội thi múa lân, múa Thiên cầu những năm qua, cũng chỉ một số võ đường và một đến hai trường Trung học đăng ký nội dung múa Thiên cầu, số đông còn lại tham gia với tiết mục múa lân, sư tử; nhiều người dân của phố cổ Hội An hiện nay thật sự chưa biết rõ nghệ thuật trình diễn dân gian này vốn chứa đựng những giá trị văn hóa tâm linh gì, chuyển tải những thông điệp, nguyện ước gì của ông bà thuở trước và cũng chưa phân biệt được đâu là sự khác biệt giữa múa lân với múa Thiên cầu - một hình thức múa linh vật đặc trưng, riêng có trên địa bàn thành phố Hội An.

## 2. Một vài ý kiến đề xuất bảo tồn và phát huy

Qua trao đổi, tiếp thu ý kiến của các nhà nghiên cứu văn hóa Hội An, các nghệ nhân múa Thiên cầu và bậc cao niên sinh sống tại địa phương, chúng tôi đề xuất một số biện pháp cần đẩy nhanh thực hiện với quyết tâm phục hồi mạnh mẽ nghệ thuật trình diễn dân gian múa Thiên cầu như sau:

### *\*Về nghiên cứu, nhận diện*

- Tiếp tục nghiên cứu, sưu tầm các tư liệu liên quan đến nghệ thuật trình diễn dân gian múa Thiên cầu trên địa bàn thành phố Hội An.

- Hỗ trợ công tác sưu tầm của các tổ chức, cá nhân nhằm bảo tồn, phục hồi di sản múa Thiên cầu.

- Hỗ trợ, động viên các nghệ nhân, nhà nghiên cứu đầu tư cho công trình nghiên cứu và in ấn, xuất bản những đầu sách giới thiệu, quảng bá về múa Thiên cầu.

### *\* Có cơ chế khuyến khích hoạt động truyền nghề, trình diễn*

- Tạo cơ chế tốt cho hoạt động truyền nghề, truyền tình yêu đối với di sản.

+ Nghệ thuật múa Thiên cầu đang được truyền dạy tại 3 võ đường lớn của thành phố là Kỳ Sơn, Hoàng Lộc, Liên Hoa Huyền Linh. Việc nhận diện, chọn lọc, bảo vệ, phát huy các yếu tố cổ truyền trong những điệu múa Thiên cầu là rất quan trọng, đòi hỏi phải có sự liên kết, thống nhất giữa các võ đường.

+ Đối tượng tiếp nhận các tri thức dân gian về múa Thiên cầu cũng cần được mở rộng hơn, để ngoài các đội của võ đường, hội thi múa Thiên cầu của thành phố sẽ rôm rả nhiều đội, nhóm tham gia hơn nữa; đường phố Hội An trong những dịp Trung thu về lại thấy bóng dáng Thiên cầu từng đoàn với đèn đuốc lung linh. Thành phố cần tập trung đầu tư, mở rộng đối tượng được truyền dạy cũng như tăng thêm cơ hội thực hành, biểu diễn và thi thố những màn múa Thiên cầu đẹp mắt.

Hiện nay, thông qua bộ tài liệu di sản trong học đường dành cho cấp tiểu học, học sinh ở Hội An đã được phổ biến kiến thức về một số di sản văn hóa phi vật thể giá trị của cư dân phố cổ, trong đó có nghệ thuật trình diễn dân gian múa Thiên cầu. Tuy nhiên, để bồi đắp thêm tình cảm yêu mến đối với một loại hình biểu diễn dân gian từng rất hấp dẫn và gần gũi với trẻ em Hội An, học sinh cần có thêm nhiều cơ hội tiếp xúc, thực hành biểu diễn múa Thiên cầu ở trường học, trong các hoạt động văn hóa văn nghệ vào thời gian hè và những sân chơi khác.

- Tạo thêm cơ hội để nghệ thuật múa Thiên cầu góp mặt trong các sự kiện, lễ hội văn hóa của thành phố.

Từ những mầm non gắn bó, hiểu biết và yêu mến nghệ thuật múa Thiên cầu, chúng ta sẽ có được đội ngũ kế cận giàu nhiệt huyết, có thể tham gia biểu

diễn, duy trì nghệ thuật này trong không gian văn hóa xã hội đương đại.

+ Nhiều thời kỳ trước đây, tại Hội An đã từng có những đêm hội Trung thu tổ chức tại không gian sân vận động rộng lớn. Học sinh các trường tiểu học tụ tập làm đèn lồng từ nhiều ngày trước, những bạn nhỏ có chiếc đèn lồng tinh xảo nhất được chọn ra dẫn trước đoàn trong bầu không khí tung bừng, náo nhiệt của đội Thiên cầu trường mình. Hoạt động này rất cần được tái diễn, tổ chức hằng năm để trẻ em thành phố có thêm sân chơi bổ ích, có môi trường được trải nghiệm và cảm nhận sâu sắc về tập tục truyền thống bao đời của ông cha truyền lại.

+ Múa Thiên cầu không những cần thâm nhập sâu rộng trở lại vào đời sống dân gian mà còn cần được sân khấu hóa để giới thiệu, “*lãng xê*” ngay tại quê hương của nghệ thuật này. Với nhiều nội dung tín ngưỡng dân gian độc đáo thể hiện qua từng điệu múa, Thiên cầu cũng có thể được tổ chức biểu diễn trên sân khấu nghệ thuật của thành phố như một số loại hình nghệ thuật dân gian khác đã được khai thác, phục vụ du khách, góp phần lan tỏa nét đẹp văn hóa của di sản. Vì đây là nghệ thuật dân gian gắn với tín ngưỡng truyền thống nên sân khấu cũng cần được thiết kế không gian văn hóa phù hợp. Ngoài vẻ đẹp của linh vật và các trình thức biểu diễn, đoàn múa Thiên cầu còn đẹp cuốn hút, truyền cảm bởi lối sắp đặt vừa bài bản, trật tự lại tôn vinh được sự linh thiêng của linh vật. Vốn dĩ trước đây, đội Thiên cầu di chuyển theo đội hình rất ấn tượng. Dẫn đầu là người cầm long bảng (*một dạng lồng đèn hình hộp có đề tên và biểu tượng của đội*), tiếp theo sau là ông địa dẫn đường cho Thiên cầu đi, nối đuôi Thiên cầu là đội trống, thanh la, chũm chọe, đội rước đèn đi sau cuối với những chiếc đèn lồng

nhieu hình dáng, rung rinh theo từng bước chân các bé gái, thả từng chùm màu sắc lung linh trên đường. Đi kèm hai bên Thiên cầu sẽ là đội cầm đuốc và đỡ thang tre, thang tre nằm dọc theo mình của Thiên cầu, tạo thành lối đi riêng của linh vật để không bị xô lệch hay các thành phần khác pha trộn vào. Từ xa nhìn lại, một đoàn Thiên cầu sẽ tạo thành một vùng sáng lập lòe huyền ảo dưới trăng rằm. Những ai đã từng tham gia trong đoàn rước Thiên cầu dù chỉ một lần thì cảm giác lung linh ấy cứ theo mãi trên đường đời.

+ Cho phép múa Thiên cầu trở lại trong khu vực Khu phố cổ vào dịp Tết Trung thu hằng năm cũng là một việc cần được nghiên

cứ thực hiện nhằm bảo tồn không gian văn hóa của 2 di sản, Khu phố cổ và nghệ thuật trình diễn dân gian truyền thống múa Thiên cầu.

Nếu thực hiện tốt công tác tuyên truyền và đào tạo, rồi đây, thành phố sẽ có đủ nguồn lực để mở ra hẳn một hội thi dành cho nghệ thuật múa Thiên cầu vào những đêm hội Trung thu, vừa tôn vinh nghệ thuật dân gian đặc sắc của địa phương, vừa tô đậm hơn bản sắc văn hóa Hội An trong mắt bạn bè, du khách bốn phương.

*\* Quan tâm xây dựng chính sách tôn vinh nghệ nhân đóng góp trong công tác bảo tồn và phát huy di sản trình diễn dân gian Thiên cầu*

- Để thực hiện được những bước đi quan trọng trên, các cơ quan văn hóa của thành phố rất cần sự chung tay góp sức của cộng đồng xã hội, các võ đường hiện đang nắm giữ tri thức múa Thiên cầu và đặc biệt là cơ quan giáo dục, trường học trong việc phối hợp, tổ chức truyền dạy kỹ thuật múa, tạo hình linh vật cùng những vật dụng vui hội Trung thu khác như trống, lồng đèn, mặt nạ ông địa... cho học sinh.

- Thành phố cần bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ cho những hoạt động phục hồi các di sản văn hóa phi vật thể đã và đang có nguy cơ mai một, trước tiên là đầu tư

mở lớp đào tạo các kỹ năng thực hành. Múa linh vật truyền thống, chế tác đạo cụ múa là một trong những di sản mang đậm yếu tố văn hóa, tín ngưỡng địa

phương, hiện đang có nhiều

nguy cơ mai một nên rất cần được quan tâm kịp thời. Hơn nữa, lĩnh vực này có nhiều tiềm năng quảng bá du lịch, đem lại thu nhập cho nghệ nhân và nhân dân lao động, về lâu dài có thể vận động công chúng, cộng đồng tham gia tự nguyện, tự giác để cùng duy trì, bảo vệ di sản.

Nghệ thuật múa Thiên cầu của Hội An đã và đang nhận được sự quan tâm, theo dõi của một số chuyên gia nghiên cứu văn hóa ở địa phương và Trung ương. Với tất cả những nỗ lực, quyết tâm của chính quyền cùng nhân dân thành phố trên hành trình bảo vệ, phục hồi di sản văn hóa phi vật thể này, Hội An sẽ đón nhận thêm nhiều sự ủng hộ đặc lực từ những tấm lòng bè bạn khắp nơi



Múa Thiên cầu. Ảnh: Hồng Việt

## NGHỆ NHÂN ĐỒ CƯỜNG VỚI CÔNG TÁC TU BỔ DI TÍCH Ở HỘI AN

CN. Trần Thị Lệ Xuân

Hiện nay, khi đề cập đến nghề đắp vẽ và phục hồi màu truyền thống cho các công trình kiến trúc ở Hội An không thể không nhắc đến anh Đồ Cường, năm nay 46 tuổi. Dù tuổi đời còn trẻ nhưng anh Đồ Cường đã có trên 25 năm tuổi nghề. Nhìn những sản phẩm, tạo tác của anh để lại trong các di tích trên địa bàn thành phố Hội An qua các đợt tu bổ không ai nghĩ rằng nó được tạo nên từ đôi bàn tay của người có tuổi đời còn khá trẻ như anh nhưng lại có thâm niên thực hành như nghệ nhân lão luyện.

Vốn được sinh ra và trưởng thành tại vùng đất có bề dày về lịch sử, văn hóa, đó là làng Kim Bồng xưa, vùng đất có nhiều nghề truyền thống, tiêu biểu là nghề mộc, cùng với đó nghề nề đắp vẽ, chạm trổ linh vật, nghề lợp ngói âm dương. Với bản tính cần cù, chịu khó, ngay từ năm 18 tuổi, anh Cường đã theo học nghề đắp vẽ của ông nội là ông Đồ Muộn (còn gọi là ông Đồ Nhâm, nguyên quán làng Kim Bồng, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam) để nối nghiệp gia truyền. Theo anh, đây là công việc rất khó cho một người trẻ tuổi mới chập chững bước vào nghề, nhiều lúc gặp khó khăn anh muốn buông bỏ nhưng anh nghĩ ông cha mình làm được thì không lẽ mình không làm được, vì thế, mỗi khi thấy bế tắc anh lại cố gắng trải nghiệm rồi tìm cách quyết tâm thực hiện cho bằng được. Để học thành nghề,

anh đã dành rất nhiều thời gian cho việc luyện vẽ những đồ án trang trí trên giấy, trên tường bằng bút cọ. Qua thời gian mài mò tự tập luyện từng đường nét, cách phối màu cùng với sự chỉ dẫn của ông nội, anh đã lĩnh hội được những bí quyết của nghề. Dần dần những đồ án trang trí như long mã, mai hạc, đao lá,... đã in sâu trong trí nhớ của anh. Từ đó, khi phác họa những đồ án trang trí, anh không cần phải rập khuôn mà tự tay vẽ một cách điêu luyện, sắc nét.

Sau 3 năm khổ luyện học nghề, đến năm 1997, anh bắt đầu mang theo tất cả kỹ thuật, kinh nghiệm học được từ ông cha mình để làm vốn mưu sinh cho đến hiện nay.

Theo anh Cường, cái khó của nghề này là vừa phải tạo ra những sản phẩm nghệ thuật, sắc sảo nhưng phải phù hợp với từng di tích, thể hiện được nghệ thuật truyền thống, đặc trưng của địa phương. Vì thế, đòi hỏi người thợ phải có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa sáng tạo và kinh nghiệm, năng khiếu và sự cần cù, rèn luyện, kết hợp giữa ý tưởng và đôi tay khéo léo. Từ ý tưởng đến sản phẩm là quá trình lao động cần mẫn, người thợ phải đặt hết tâm huyết vào từng công đoạn. Trong đó, công đoạn vẽ và đắp là quan trọng nhất, ở đó phô diễn gần như toàn bộ kỹ nghệ của người thợ. Chính sự cần cù, siêng năng, chuyên tâm là điều



kiện đề tài năng, sáng kiến trong anh phát triển.

Với anh Cường, khi nhận phục hồi đồ án cho một công trình nào đó, bản thân anh phải nghiên cứu, tìm hiểu về lịch sử của di tích, nhất là những hoa văn trang trí với những điển tích phù hợp. Sau đó, anh sẽ tự hình dung kiểu mẫu, suy tính làm sao phù hợp với tổng thể di tích, lại không trùng lặp với các di tích khác có chung đồ án. Kể đến là các công đoạn vẽ mẫu, rập mẫu xuống mặt đất, tạo hình bằng cốt thép, đắp vữa, cạo mảnh, kẻ nước màu và vẽ màu.

Đối với những đồ án, chi tiết trang trí trong di tích bị xuống cấp, anh quan niệm, nếu tu bổ không đúng cách sẽ dẫn đến biến dạng di tích, mất nhiều yếu tố gốc, bởi đó là những hạng mục đặc sắc nhất, tạo nên phần hồn của di tích. Vì

thế, anh luôn sử dụng các phương pháp thủ công truyền thống như tạo vữa vôi từ hỗn hợp vỏ sò, vỏ hến, mật mía hoặc nước cây bời lời, để tạo ra màu đen thì dùng than củi giã ra để lấy màu... Việc phục hồi màu sắc ở các đề tài trang trí cũng rất quan trọng, quyết định màu sắc tinh xảo, hài hòa của sản phẩm mà không phải người thợ nào cũng có thể thực hiện được. Đôi tay khéo léo của anh phải tỉ mỉ, lần theo đường màu cũ để họa lại đồ án rồi bằng cảm quan, kinh nghiệm anh pha màu giống với màu cũ trước khi dùng bút chạy màu cho từng mảng tường bé xiu. Trực tiếp tiếp cận công việc của anh Cường tại hiện trường di tích mới cảm nhận được những giá trị lao động của một người thợ có tâm với nghề.

Cùng với nghề đắp vữa, trang trí trên hồ ở các công trình kiến trúc như đình, chùa, miếu, nhà thờ tộc,... anh Cường còn thực hành nghề lợp ngói âm dương, một trong những nghề đang có vai trò quan trọng trong sự nghiệp bảo tồn di tích kiến trúc ở Khu phố cổ Hội An, hiện còn rất ít người thực hành ở Hội An. Đối với nghề này, anh cũng được học từ ông nội. Theo anh, đây là nghề tương đối vất vả, đòi hỏi người làm phải cẩn thận, có kinh nghiệm, nhất là trong công đoạn gậy nóc, gậy quyết (*quyết nóc, bờ chảy*), gậy gia thu, gậy diềm, những công việc này anh phải trực tiếp thực hành vì nếu không làm kỹ sau này mái ngói dễ bị thấm dột nước.

25 năm trong nghề, anh Đỗ Cường đã có nhiều đóng góp quan trọng trong công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa thế giới Hội An. Nhiều công trình kiến

trúc có giá trị được xếp hạng cấp Quốc gia, cấp Tỉnh trên địa bàn Thành phố và một số khu vực lân cận đã được đắp vẽ, tu bổ, phục hồi từ đôi tay tài nghệ của anh, như đắp vẽ bình phong nhà số 80 Trần Phú (năm 1997); đắp vẽ mộ danh nhân chí sĩ Nguyễn Duy Hiệu (năm 1998-1999); tu bổ, đắp vẽ đình Ông Voi; Văn chỉ Minh Hương; Không Tử miếu (năm 2002-2006); đắp vẽ, lợp mái ngói âm dương Tụy tiên đường Minh Hương (năm 2007); đắp vẽ đình Xuân Lâm - Cẩm Phô (năm 2011); tu bổ di tích Không Tử miếu ở Tam Kỳ, chùa Phước Lâm (năm 2020)... Trong đó, năm 2016, nhóm thợ của anh Cường đã thực hiện tu bổ, tôn tạo các đồ án, chi tiết trang trí tại di tích Cổng chùa Bà Mụ, đây là công trình có giá trị đặc biệt, tiêu biểu của Hội An, Quảng Nam mà theo sử liệu ghi chép đã từng được Viện Viễn Đông Bác cổ đưa vào danh mục một trong ba di tích có giá trị ở Hội An, được các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước đánh giá là công trình kiến trúc bậc nhất Quảng Nam.

Học nghề, thực hành nghề là cả quá trình nhưng cùng với đó việc truyền nghề và giữ nghề cũng vô cùng quan trọng đối với một nghề thủ công truyền thống tồn tại trong điều kiện phát triển của khoa học công nghệ như hiện nay. Theo anh Cường, đắp vẽ là nghề gia truyền của gia đình, trước đây nguyên tắc truyền nghề của ông cha là chỉ truyền lại cho con cháu trong gia đình. Nhưng đến đời anh, anh lại nghĩ nếu ai yêu mến nghề, muốn học hỏi thì anh sẵn sàng thu nhận, truyền dạy, nên hiện tại anh đã đào tạo thành nghề được 7 người, trong đó có 3 người không phải là con cháu trong gia đình. Hiện, các học trò của anh đang tham gia thực hành nghề đắp vẽ, đóng

góp trong việc tu bổ các di tích trên địa bàn thành phố Hội An nói riêng, tỉnh Quảng Nam nói chung.

Khi đi ngang qua những ngôi đình, chùa, miếu, mộ,... đang tu bổ, chúng ta sẽ thường thấy một hình ảnh rất quen thuộc của anh Cường, đó là một người trung niên, thân hình rắn chắc, nước da đen sạm, đội chiếc mũ vành tròn ngồi chăm chú đắp vẽ hoặc cầm tay chỉ việc cho những cậu học trò mặc cho mồ hôi chảy đầm trên vai áo dưới cái nắng gắt của mùa hè. Hiện anh đang ở tại thôn Bàu Ốc, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An. Với một người cần mẫn, chuyên tâm trong công việc, tại địa phương anh được đánh giá là người mẫu mực trong gia đình, sống chan hòa với mọi người xung quanh.

Ghi nhận những việc làm, những đóng góp của anh Đỗ Cường trong thời gian qua, năm 2020, UBND tỉnh Quảng Nam đã trình hồ sơ đề xuất Chủ tịch nước xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” cho anh Đỗ Cường. Vừa qua, vào ngày 09/9/2022, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Quyết định số 1021/QĐ-CTN về việc phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Nghệ nhân ưu tú” cho 547 cá nhân đã có cống hiến xuất sắc trong gìn giữ và phát huy di sản văn hoá phi vật thể của dân tộc. Trong đó, tỉnh Quảng Nam có 03 cá nhân được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”. Anh Đỗ Cường là một trong ba nghệ nhân được vinh danh.

Thiết nghĩ, một con người nắm giữ những tri thức bản địa và có nhiều đóng góp cho di sản của địa phương thì việc công nhận danh hiệu nói trên là hoàn toàn xứng đáng ♦

# **TƯ LIỆU LƯU TRỮ TẠI TRUNG TÂM QUẢN LÝ BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA HỘI AN GIÁ TRỊ THỰC TIỄN VÀ GIẢI PHÁP**

**ThS. Phạm Phước Tịnh**

Tư liệu lưu trữ là một trong những tài liệu có giá trị thực tiễn và nghiên cứu khoa học cao. Giá trị của tư liệu lưu trữ nhằm phục vụ nhu cầu sử dụng thông tin tư liệu của các cá nhân, tổ chức, cơ quan, đơn vị trong mọi hoạt động lịch sử, văn hóa - xã hội, kinh tế, chính trị. Kể từ ngày thành lập cho đến nay, các thế hệ lãnh đạo và cán bộ của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã bắt tay vào công tác sưu tầm, sao chụp tư liệu để lưu trữ, nghiên cứu di sản văn hóa Hội An (*vật thể và phi vật thể*); về truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng của Hội An,... nhằm phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa Hội An.

Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đang lưu trữ một khối lượng lớn các nguồn tư liệu liên quan đến lịch sử - văn hóa ở Hội An nói riêng, Quảng Nam nói chung. Đồng thời, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An cũng đã tiến hành sưu tầm, sao chụp tư liệu liên quan đến Hội An tại các Trung tâm lưu trữ quốc gia I, II, III, IV, Viện nghiên cứu Hán Nôm, Viện Thông tin Khoa học xã hội,... để phục vụ lưu trữ lâu dài. Ngoài ra, thông qua việc hợp tác với các cơ quan trong nước và quốc tế, Trung tâm Quản lý Bảo

tồn Di sản Văn hóa Hội An cũng đã tiếp nhận nhiều tư liệu có giá trị từ các cơ quan này trao tặng.

Hiện nay, tư liệu lưu trữ tại Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An bao gồm nhiều loại: sách, tạp chí, kỷ yếu hội thảo/tọa đàm; đề tài nghiên cứu; hồ sơ di tích/di sản; tư liệu Hán Nôm; phim tư liệu, ảnh, bản đồ,... Đây được xem là nguồn tư liệu quan trọng phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Hội An thời gian qua và hiện nay.

## **1. Khái quát về tư liệu lưu trữ tại Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An**

### **1.1. Về tư liệu Hán Nôm**

Tư liệu Hán Nôm là một trong những nguồn tư liệu thành văn rất quan trọng để nghiên cứu về lịch sử - văn hóa Việt Nam nói chung, về Hội An, Quảng Nam nói riêng từ giữa thế kỷ XX trở về trước. Bên cạnh di sản tư liệu Hán Nôm phục vụ nghiên cứu về Hội An, di sản tư liệu Hán Nôm để nghiên cứu về các ngành nghề, làng xã dòng họ, tôn giáo,... ở Hội An cũng được quan tâm chú trọng. Qua các chương trình điều tra, sưu tầm, nghiên cứu, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã thu thập, sao

chụp được hơn 2.000 trang tư liệu gốc, hơn 4.500 trang tư liệu bản sao (*gia phả, khế ước, văn tự tại các di tích, gia đình, tộc họ,...*), 300 bản dập thạc bản văn bia, 800 bản in mộc bản, 63 sắc phong,...

Đặc biệt, từ năm 2016, ngoài việc sưu tầm, sao chụp văn bản trong các gia đình, dòng họ, di tích tại Hội An và mở rộng tại những địa phương, vùng phụ cận Hội An hoặc có mối quan hệ với Hội An như Đại Lộc, Nông Sơn, Điện Bàn,... Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã phối hợp với các Trung tâm lưu trữ quốc gia; Viện nghiên cứu Hán Nôm, Viện Thông tin Khoa học Xã hội (*thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam*) để sưu tầm, sao chụp tư liệu Hán Nôm Hội An như Địa bạ các làng xã Hội An (2671 trang), Quảng Nam tỉnh tạp biên (3176 trang), Châu bản triều Nguyễn (211 trang),...

Bên cạnh công tác điều tra, sưu tầm, xử lý, bảo quản, nghiên cứu để nhận diện, làm sáng tỏ các giá trị lịch sử - văn hóa Hội An, công tác phát huy tư liệu Hán Nôm cũng được Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đặc biệt chú trọng.

Nhân kỷ niệm 15 năm ngày Khu phố cổ Hội An được công nhận là Di sản văn hóa thế giới (1999 - 2014), Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã tuyển chọn, dịch thuật, biên soạn và xuất bản tập sách *Di sản Hán Nôm Hội An, tập 1 - Văn bia*. Đây được xem là ấn phẩm đầu tiên giới thiệu một nguồn tư liệu Hán Nôm quan trọng đang được bảo quản tốt tại các di tích ở Hội An, đó là văn bia.

Một nguồn tư liệu Hán Nôm khác cũng đặc biệt quan trọng còn được lưu giữ tại Hội An, đó là một khối lượng khá lớn về tư liệu của dòng họ Nguyễn Tường. Theo thống kê bước đầu từ chương trình điều tra phục vụ đề tài “*Nghiên cứu, biên soạn địa chí Hội An*”, tại nhà thờ tộc Nguyễn Tường có 195 đơn vị tư liệu với tổng số 449 trang và rất đa dạng về thể loại. Khung niên đại của nguồn tư liệu này từ cuối thế kỷ 18 đến đầu thế kỷ 20. Với sự nỗ lực của Trung tâm cùng với sự phối hợp chặt chẽ từ gia tộc Nguyễn Tường, cuốn sách *Di sản Hán Nôm Hội An, tập 2 - Tư liệu lưu trữ của dòng họ Nguyễn Tường* được xuất bản vào năm 2016, dày 260 trang.

Trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu cấp Tỉnh thực hiện những năm 1998 - 1999: “*Nghiên cứu vai trò của xã Minh Hương ở thương cảng Hội An thế kỷ XVII - XIX*”, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã sưu tầm được 4.067 trang tư liệu Hán Nôm liên quan đến xã Minh Hương bao gồm các loại sắc phong, tờ truyền, trát văn, trình bẩm, khế ước, bản khai điền thổ, sổ đình, sổ kê ngày lễ cúng, gia phả và các loại văn bản khác. Niên đại của các tư liệu này nằm trong mốc thời gian từ năm 1744 đến 1954. Đây là những tư liệu có giá trị liên quan đến mọi hoạt động của xã Minh Hương trong các thế kỷ trước đây. Nhằm giới thiệu bộ phận tư liệu Hán Nôm này, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã lựa chọn, dịch thuật, tổ chức bản thảo và xuất bản cuốn sách *Di sản Hán Nôm Hội An, tập 3 - Tư liệu xã Minh Hương* vào năm 2017 với 204 trang.

Vào năm 2019, nhằm giới thiệu những giá trị độc đáo của các di tích, đặc biệt là những hoành phi - liễn đối tiêu biểu hiện còn trong di tích, trong cuốn sách *Di sản Hán Nôm Hội An, tập 4, Hoành phi - liễn đối trong các di tích tín ngưỡng, tôn giáo*, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã giới thiệu các hoành phi - liễn đối ở 33 di tích đã được cấp bằng di tích cấp quốc gia và cấp tỉnh trên địa bàn thành phố Hội An.

Cũng trong năm 2019, sau quá trình sưu tầm, sao chụp, xử lý thông tin, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An lựa chọn dịch thuật và công bố một phần tư liệu Hán Nôm hiện đang được lưu giữ trong các gia đình, dòng họ ở Hội An. Cuốn *Di sản Hán Nôm Hội An - Tư liệu lưu trữ trong các gia đình, dòng họ* là tập 5, trong chuỗi các ấn phẩm mà Trung tâm triển khai thực hiện và xuất bản trước đó.

Ngoài việc giới thiệu các nguồn tư liệu sưu tầm, sao chụp, lưu giữ tại các gia đình, dòng họ, di tích,... ở Hội An, trong những năm qua, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã sao chụp một khối lượng lớn tư liệu Hán Nôm liên quan đến Hội An được lưu trữ, bảo quản tại Trung tâm lưu trữ quốc gia I - Hà Nội, đó là địa bạ và châu bản triều Nguyễn. Nhận thấy, địa bạ là nguồn tài liệu quan trọng để nghiên cứu lịch sử hình thành và phát triển của làng xã ở Hội An, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã tổ chức dịch thuật, biên soạn nội dung và xuất bản tập sách *Làng xã ở*

*Hội An qua tư liệu Địa bạ triều Nguyễn và Quảng Nam xã chí* vào năm 2020. Đây được xem là tập sách giới thiệu gần như đầy đủ nhất về tiến trình hình thành và phát triển của các làng xã ở Hội An trong lịch sử, nhất là giai đoạn trước năm 1945.

Đến năm 2021, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã dịch thuật, xử lý thông tin để tổ chức bản thảo, in ấn và phát hành các tập sách *Hội An qua châu bản triều Nguyễn, Di sản Hán Nôm Hội An, tập 6 - Sắc phong* và *250 năm phong trào Tây Sơn nhìn từ Hội An*.

Ngoài việc tổ chức dịch thuật để in ấn, xuất bản. Nguồn tư liệu Hán Nôm sưu tầm cũng được Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An tiến hành dịch thuật, xử lý thông tin phục vụ xây dựng hồ sơ/lý lịch di tích, nghiên cứu, phục hồi lại các hoành phi, liễn đối tại di tích đã bị thất lạc, hư hỏng, và các nhiệm vụ khác.

Bên cạnh đó, các văn bia tại các di tích, mộ bản kinh Phật cũng đã được Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An thực hiện bản rập thạc bản để lưu trữ và sử dụng lâu dài.

## **1.2. Về tư liệu tiếng Việt, tiếng Pháp/Nhật**

Bộ phận tư liệu này rất đa dạng và phong phú, bao gồm các hồ sơ di tích/di sản, các đề tài, đề án, chương trình nghiên cứu, sách, báo, tạp chí, kỷ yếu hội thảo, tư liệu sưu tầm tại các Trung tâm lưu trữ quốc gia, Viện nghiên cứu,... và kể cả các tư liệu tiếng Nhật.

### **a. Hồ sơ/lý lịch di tích/di sản**

Hầu hết các di sản văn hóa vật thể<sup>37</sup> nằm danh mục của thành phố và xếp hạng cấp tỉnh, quốc gia đã được lập lý lịch và tạo hồ sơ lưu trữ. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để thực hiện công tác quản lý, phát huy di tích.

Ngoài ra, các loại hình di sản văn hóa phi vật thể tại Hội An cũng được Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An tiến hành kiểm kê, nhận diện, lập hồ sơ theo Thông tư 04<sup>38</sup> của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, qua đó để có cơ sở đánh giá, phục hồi và phát huy. Thông qua quá trình kiểm kê, đã có 4 di sản văn hóa phi vật thể ở Hội An đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia gồm nghề khai thác yến sào Thanh Châu, nghề mộc Kim Bồng, nghề gốm Thanh Hà, nghề trồng rau Trà Quế.

Bên cạnh đó, việc lập hồ sơ đề nghị các cấp công nhận nghệ nhân ưu tú cho các cá nhân đang thực hành di sản cũng được tiến hành, qua đó góp phần động viên, duy trì các nghệ nhân thực hành nghề và có cơ chế chính sách hỗ trợ các nghệ nhân đóng góp trí tuệ cho công tác phát huy di sản văn hóa Hội An. Tính đến nay, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã xây dựng hơn 20 hồ sơ đề nghị công nhận nghệ nhân ưu tú, trong đó một số người đã được công nhận nghệ nhân ưu tú như: Phạm Đúng, Nguyễn Đáng, Đỗ Cường, Lê Phú Hải.

<sup>37</sup> Gồm các loại hình: di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích khảo cổ học, di tích lịch sử, danh thắng.

<sup>38</sup> Gồm 7 loại hình: Tiếng nói, chữ viết; ngữ văn dân gian, nghệ thuật trình diễn dân gian, tập quán xã hội, lễ hội truyền thống, nghề thủ công truyền thống, tri thức dân gian.

Những hồ sơ di tích, lý lịch di sản, lý lịch nghệ nhân trên là nguồn tư liệu thực tiễn có giá trị cao về nhiều mặt, đóng vai trò quan trọng trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Hội An ngày càng phát triển bền vững.

### **b. Các đề tài, chương trình kiểm kê, nghiên cứu**

Từ năm 2001 đến nay, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã chủ trì, phối hợp thực hiện hơn 20 đề tài, chương trình kiểm kê, nghiên cứu cấp cơ sở, thành phố, cấp tỉnh. Nội dung nghiên cứu của các đề tài bao gồm nhiều lĩnh vực về di sản văn hóa Hội An: lịch sử, văn hóa, kinh tế, xã hội, chính trị<sup>39</sup>.

Hầu hết các đề tài được đánh giá kết quả cao trong các đợt nghiệm thu của các cấp. Sản phẩm của các đề tài được tập hợp, tạo hồ sơ lưu trữ lâu dài phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Hội An.

Đặc biệt, qua kết quả nghiên cứu, một số đề tài đã được Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An tổ chức bản thảo, biên tập, in ấn và xuất

<sup>39</sup> Gồm: Văn hóa ẩm thực ở Khu phố cổ Hội An; Công cụ đánh bắt sông nước truyền thống ở Hội An; Biển đảo trong văn hóa văn nghệ dân gian ở Hội An; Vai trò của Minh Hương xã ở Hội An thế kỷ XVII-XIX; Văn hóa Hội An; Một số nghề truyền thống Hội An, Suru tầm, khảo sát địa danh ở Hội An; Nghiên cứu, biên soạn địa chí Hội An; Khảo sát tên hiệu buôn trong Khu phố cổ; Điều tra khảo sát, đánh giá, đề xuất hướng bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể Cù Lao Chàm; Tổ chức kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể làng nghề truyền thống Hội An (17 nghề và làng nghề truyền thống), Điều tra nghiên cứu và đề xuất hướng bảo tồn phát huy di sản văn hóa ở Cẩm Kim; Điều tra, nghiên cứu đề xuất hướng bảo tồn, phát huy di sản văn hóa làng Thanh Hà,...

bản thành sách, tạo cơ sở dữ liệu để các cơ quan, ban ngành tham khảo, nghiên cứu... Tính đến nay Trung tâm đã xuất bản hơn 40 ấn phẩm các loại<sup>40</sup>.

### c. Kỷ yếu Hội thảo/Tọa đàm

Ngoài các ấn phẩm sách, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An cũng đã chủ trì, phối hợp với nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước tổ chức nhiều cuộc tọa đàm, hội thảo mang tính quốc gia và quốc tế<sup>41</sup>. Những vấn đề, nội dung của tọa đàm, hội thảo mang tính thực tiễn, cấp thiết đối với công tác quản lý, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Hội An. Nội dung của các tọa đàm, hội thảo được Trung tâm tập hợp, in ấn để tạo tư liệu lưu trữ. Đây được xem là nguồn tư liệu tham khảo hữu ích, có giá trị khoa học cao nhằm phục vụ công tác tìm hiểu, nghiên cứu của độc giả.

<sup>40</sup> Gồm: Di tích - Danh thắng Hội An; Văn hóa Sa Huỳnh ở Hội An; Cư dân Faifo - Hội An trong lịch sử; Di sản Văn hóa Văn nghệ dân gian Hội An; Nhà gỗ Hội An - Những giá trị và giải pháp bảo tồn; Nghề truyền thống ở Hội An; Lễ lệ, lễ hội ở Hội An; Di sản Hán Nôm Hội An (6 tập); Hội An qua Châu bản triều Nguyễn; Làng xã Hội An qua tư liệu Địa bạ triều Nguyễn và Quảng Nam xã chí; 250 năm phong trào Tây Sơn nhìn từ Hội An; Quy chế Bảo vệ di sản văn hóa thế giới Khu phố cổ Hội An,...

<sup>41</sup> Về Tọa đàm: Tọa đàm về Chí sĩ Nguyễn Duy Hiệu; Hội An trong lịch sử 550 năm danh xưng Quảng Nam; Bảo tồn, phát huy nghề truyền thống và văn nghệ dân gian ở Hội An hướng đến thành phố sáng tạo,...

Về Hội thảo: Kỷ yếu hội thảo Văn hóa Sa Huỳnh ở Hội An; Cù Lao Chàm - Vị thế, Tiềm năng và Triển vọng; Hội nghị khoa học về Khu phố cổ Hội An; Hội thảo quốc tế về Đô thị cổ Hội An; Giao lưu văn hóa tại các thương cảng quốc tế thời trung đại ở Việt Nam và Đông Nam Á; Trùng tu Chùa Cầu: Quan điểm và giải pháp; Truyền thống biển: Thực hành và tín ngưỡng; Hương liệu, thổ sản Hội An, Quảng Nam,...

### d. Sách, tạp chí

Số lượng nguồn tư liệu này rất phong phú và đa dạng, gồm: 1.035 cuốn sách (với nhiều chủ đề về lịch sử - khảo cổ, văn hóa, kiến trúc, mỹ thuật, tôn giáo tín ngưỡng, từ điển,...), 2.072 cuốn sách văn nghệ dân gian, 903 cuốn tạp chí (*Tạp chí Xưa nay, Nghiên cứu lịch sử, Văn hóa nghệ thuật, Văn hóa Quảng Nam, Khảo cổ học, Dân tộc học,...*). Hầu hết các tư liệu này có liên quan đến lịch sử - văn hóa Hội An, Quảng Nam nói riêng, Việt Nam nói chung.

Đặc biệt, hàng năm Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An triển khai sưu tầm, bổ sung một số lượng lớn các đầu mục sách tư liệu về các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến Hội An, Quảng Nam.

### e. Tư liệu sưu tầm tại các Trung tâm lưu trữ, Viện nghiên cứu

Công tác sưu tầm tư liệu phục vụ lưu trữ tại các Trung tâm lưu trữ quốc gia, Viện nghiên cứu,... được Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An quan tâm và thực hiện thường xuyên.

Tại Trung tâm lưu trữ quốc gia II - thành phố Hồ Chí Minh: Sưu tầm và sao chụp hơn 4.000 trang tư liệu giai đoạn 1954-1975, thuộc các Phòng Phủ tổng thống Đệ nhất cộng hòa, Phủ Tổng thống Đệ nhị cộng hòa, Phủ Thủ tướng Việt Nam cộng hòa, Phủ Thủ tướng quốc gia Việt Nam, Bộ Công chánh và Giao thông, Bộ Công chánh và Giao thông vận tải, Bộ Công chánh, Bộ giao thông và Bưu điện, Bộ Y tế,... Nội dung tư liệu gồm các nghị định, quyết định, báo cáo, công văn, kế hoạch, chương trình hoạt

động liên quan đến chính trị, văn hóa - xã hội ở Hội An nói riêng, Quảng Nam nói chung.

Tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III - thành phố Hà Nội: Suu tầm và sao chụp được hơn 2.500 trang tư liệu tiếng Việt giai đoạn 1945-1954, thuộc Phòng Ủy ban kháng chiến hành chính miền Nam Trung Bộ và Phòng Phủ Thủ tướng. Nội dung tư liệu gồm các nghị định, báo cáo, quy định, công văn, bảng thống kê,... về chính trị, văn hóa - xã hội, kinh tế ở Hội An nói riêng và Quảng Nam nói chung.

Tại Trung tâm lưu trữ quốc gia IV - thành phố Đà Lạt: Suu tầm và sao chụp hơn 9.000 trang tư liệu của Phòng Thủ hiến Trung Việt và Tòa Đại biểu Chính phủ Trung nguyên Trung phần. Nội dung tư liệu ghi chép thông tin về các nghị định, quyết định, công văn, báo cáo,... về chính trị, văn hóa - xã hội, kinh tế của tỉnh Quảng Nam, trong đó có Hội An.

Đồng thời, tại các Trung tâm lưu trữ đã suu tầm được 61 bản đồ. Nội dung bản đồ gồm Bản đồ hành chánh và quân sự tỉnh Quảng Nam (*có ghi phần diện tích và dân số theo từng xã*), bản đồ sông Thu Bồn - tỉnh Quảng Nam, bản đồ về Hội An (*đường sá, sông, bệnh viện...*)

Tại Viện nghiên cứu Hán Nôm, suu tầm và sao chụp bộ Quảng Nam xã chí. Quảng Nam xã chí là tập điều tra về làng xã Quảng Nam vào những năm 1941-1943 do Viện Viễn đông Bác cổ thực hiện, gồm 6 tập, được viết bằng tiếng Việt, tiếng Pháp, tiếng Hán. Bản gốc tư liệu hiện đang lưu trữ tại Viện nghiên cứu Hán Nôm - Hà Nội, cụ thể như sau: Quảng Nam xã chí: 288 trang, kí hiệu AJ.23/1. Các bản điều tra năm 1943,

1944 của 5 tổng, 1 phủ, 1 huyện tỉnh Quảng Nam; Quảng Nam xã chí: 192 trang, kí hiệu AJ.23/4. Các bản điều tra năm 1944 của 15 xã, 9 tổng, 2 phủ, tỉnh Quảng Nam; Quảng Nam xã chí: 108 trang, ký hiệu AJ.23/5. Các bản điều tra năm 1944 của 9 xã thuộc 3 tổng phủ Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Quảng Nam xã chí: 154 trang, ký hiệu AJ.23/6. Các bản điều tra năm 1944 của 16 xã thuộc 5 tổng, 2 phủ, 1 huyện, tỉnh Quảng Nam; Quảng Nam xã chí: 252 trang, ký hiệu AJ.23/7. Các bản điều tra năm 1943 của 13 xã thuộc 5 tổng, 2 phủ, tỉnh Quảng Nam; Quảng Nam xã chí: 84 trang, ký hiệu AJ.23/8. Các bản điều tra năm 1944 của 6 xã: Quảng Đại, Giảng Hòa, Phú Thuận, Phú Xuân, Trang Điền, Ô Da thuộc tổng Quảng Hòa, phủ Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Đây là nguồn tư liệu quan trọng phục vụ nghiên cứu lịch sử - văn hóa Hội An, đặc biệt là quá trình hình thành và phát triển làng xã ở Hội An trước năm 1945.

Tại Viện Thông tin khoa học xã hội, sao chụp 50 trang tư liệu về thần tích, thần sắc các làng xã ở Hội An, gồm: làng Minh Hương, làng Bồng Đông, làng Thanh Hà, làng Trường Lệ, làng Thanh Đông, làng Phước Trạch. Thần tích, thần sắc về các vị thần này được viết bằng tay, bằng tiếng Pháp, tiếng Việt. Nội dung các thần tích, thần sắc viết về các vị thần được thờ trong các làng. Thần là nhân thần hoặc ngư thần.

Nhìn chung, tư liệu suu tầm được tại các Viện nghiên cứu, Trung tâm lưu trữ quốc gia rất phong phú và đa dạng, phản ánh nhiều mặt về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội ở Hội An nói riêng,

Quảng Nam nói chung. Những tư liệu này đã và đang được Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An tư liệu hóa, xử lý nội dung nhằm phục vụ cho công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Hội An trong thời gian đến.

Ngoài ra, tại các Trung tâm lưu trữ quốc gia, còn sưu tầm và sao chụp hơn 4000 trang tư liệu tiếng Pháp của các Phòng Phủ Thông sứ Bắc Kỳ, Toàn quyền Đông Dương, Phòng Thống đốc Nam Kỳ và Thủ hiến Nam Việt,... Nội dung tư liệu là các nghị định, quyết định, quy định, công văn, chỉ thị, thể lệ, quy định,... liên quan đến chính trị, văn hóa - xã hội, kinh tế Hội An (*Faifo*).

Một nguồn tư liệu khác cũng có giá trị quan trọng là các tư liệu tiếng Nhật với 475 cuốn sách. Hiện nguồn tư liệu này đang được Trung tâm xử lý nội dung nhằm phục vụ công tác nghiên cứu, tìm hiểu của độc giả.

Đặc biệt, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An hiện đang lưu trữ một khối lượng lớn các hình ảnh, phim tư liệu về mảnh đất và con người Hội An. Những hình ảnh, thước phim tư liệu này phản ánh sinh động và thực tiễn về mọi lĩnh vực đời sống của người dân Hội An xưa và nay.

## **2. Giá trị tư liệu và giải pháp phát huy tư liệu lưu trữ tại Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An**

### **2.1. Về mặt giá trị**

Hầu hết các tư liệu lưu trữ tại Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An là những tư liệu gốc, có tính

chân xác và hàm lượng khoa học cao nên có giá trị vô cùng quan trọng đối với công tác nghiên cứu, quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản Hội An.

Về lịch sử - văn hóa, đây là nguồn tư liệu gốc có giá trị phục vụ cho việc nghiên cứu lịch sử văn hóa Hội An nói riêng, Quảng Nam nói chung, cũng như góp phần bổ khuyết thông tin cho những nghiên cứu, đánh giá trước đây, qua đó đảm bảo tính chân xác, khoa học hơn trong nghiên cứu lịch sử Hội An.

Về chính trị - xã hội, đây là nguồn tư liệu quan trọng phục vụ các cơ quan, đơn vị tham khảo để nghiên cứu về đường lối, chính sách trong lĩnh vực quân sự, ngoại giao của địa phương, từ đó có những đánh giá chân xác những thành tựu cũng như mặt hạn chế, tồn tại, qua đó nhằm xác định phương hướng, nhiệm vụ và đường lối chính sách phù hợp trong thời gian đến, đặc biệt đây là nguồn thông tin đáng tin cậy hỗ trợ cho công tác đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương được tốt hơn.

Về kinh tế, đây là nguồn tư liệu có giá trị phục vụ cho các cơ quan, đơn vị tham khảo để xây dựng các đề án/chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế của địa phương trong thời gian đến.

Về mặt khoa học, đây là nguồn tư liệu có giá trị để tham khảo, kế thừa và phát huy các kết quả nghiên cứu của các thế hệ đi trước, đặc biệt là công tác nghiên cứu lịch sử địa phương. Hầu hết đây là những tư liệu gốc nên tính chính xác và độ tin cậy cao. Việc khai thác các tư liệu này giúp các nhà nghiên cứu xác minh tính chân xác, khách quan về các

sự kiện, nhân vật lịch sử,... phục vụ công tác nghiên cứu khoa học đảm bảo tính khách quan.

Cuối cùng, đối với Trung tâm quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đây được xem là nguồn tư liệu lưu trữ có giá trị, độ tin cậy cao về mặt khoa học và thực tiễn. Nguồn tư liệu này được cán bộ của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An kế thừa, và tiếp tục sưu tầm, bổ sung, tập hợp để lưu trữ lâu dài.

Có thể nói, tất cả các nguồn tư liệu lưu trữ trên được Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An sử dụng, nghiên cứu, đánh giá, ứng dụng vào thực tiễn để phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa thế giới Hội An trong thời gian qua, cũng như đề ra những nhiệm vụ, phương hướng cụ thể trong thời gian đến.

## **2.2. Giải pháp phát huy tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An**

Thứ nhất, để phát huy có hiệu quả nguồn tư liệu lưu trữ tại Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An thì trước hết cần tổ chức lưu trữ một cách khoa học đối với nguồn tư liệu này, và đây được xem là tiền đề quan trọng trong việc khai thác, sử dụng và phát huy có hiệu quả.

Thứ hai, cần xây dựng quy chế lưu trữ tài liệu đảm bảo theo đúng quy định pháp luật, tạo cơ sở pháp lý để cán bộ Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An cũng như các cơ quan, đơn

vị, cá nhân, tổ chức,... được tiếp cận và tìm kiếm dễ dàng, thuận tiện.

Thứ ba, đẩy mạnh và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lưu trữ tư liệu như sử dụng các công cụ/phương tiện hiện đại bảo quản tài liệu, phục chế tài liệu, số hóa tài liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu lưu trữ, xây dựng các công cụ tìm kiếm, khai thác tư liệu lưu trữ,...

Thứ tư, đẩy mạnh công tác tuyên truyền và quảng bá những tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An như về số lượng, thành phần, nội dung, giá trị của tư liệu thông qua các phương tiện báo chí, đài, internet, facebook, website,... Đặc biệt nâng cấp hệ thống website của đơn vị - đây được xem là công cụ quan trọng đối với độc giả trong việc tìm kiếm thông tin, tư liệu.

Thứ năm, cần quan tâm đến đội ngũ làm công tác lưu trữ tư liệu tại đơn vị. Để thực hiện điều này, Ban Giám đốc Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An cần quan tâm, tạo điều kiện, cơ chế để các thành viên tham gia làm công tác lưu trữ được học tập, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về lưu trữ, tạo thành một đội ngũ cán bộ “*tinh*” của đơn vị để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đồng thời đẩy mạnh sự giao lưu, học tập, hợp tác với cơ quan, đơn vị, Trung tâm lưu trữ trong nước và quốc tế có chuyên môn về lưu trữ để thực hiện tốt hơn công tác lưu trữ và phát huy tư liệu lưu trữ của đơn vị trong thời gian đến◆

# TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA HỘI AN NĂM 2022

Phòng Quản lý Di sản

Trong năm 2022, di sản văn hóa Hội An tiếp tục nhận được sự yêu mến, sự quan tâm hỗ trợ bằng nhiều hình thức từ các cơ quan Trung ương, của tỉnh Quảng Nam, của các tổ chức và cá nhân quốc tế. Đặc biệt lãnh đạo thành phố, các cơ quan, ban, ngành, địa phương, tổ chức hội, đoàn thể, cộng đồng và chủ thể di sản đã đồng lòng, quyết tâm triển khai được nhiều hoạt động giúp cho công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Hội An đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ. Vai trò, giá trị của di sản văn hóa Hội An vẫn đang được khẳng định lan tỏa mạnh mẽ, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của Thành phố. Trong sự nỗ lực chung đó, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An cũng đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức liên quan thực hiện được những nhiệm vụ nổi bật như sau:

## **- Trên lĩnh vực nghiên cứu khoa học, khảo sát, sưu tầm**

Sau thời gian dài thực hiện, Đề tài cấp thành phố: Nghiên cứu, biên soạn Địa chí Hội An đã hoàn thành, được thành phố nghiệm thu. Sản phẩm thu được từ đề tài là một khối lượng khá đồ sộ về dữ liệu khoa học trên nhiều lĩnh vực góp phần làm phong phú kho tư liệu

về di sản văn hóa Hội An. Hoạt động hội thảo, tọa đàm cũng được đẩy mạnh với 04 cuộc đều đạt chất lượng khoa học cao<sup>1</sup>, trong đó có 02 cuộc mang tầm quốc gia. Công tác in ấn, xuất bản được duy trì với 04 tập Thông tin nghiên cứu Bảo tồn Di sản, 03 đầu sách nghiên cứu, trong đó 01 đầu sách đã xuất bản<sup>2</sup>, 02 đầu sách đang xây dựng bản thảo<sup>3</sup>.

Công tác sưu tầm hiện vật cũng được đẩy mạnh hơn với 08 hiện vật về lịch sử cách mạng; 38 hiện vật phục vụ dự án thành lập Bảo tàng thổ sản Hội An; tiếp nhận 143 hiện vật gồm Chu Đậu từ Bảo tàng tỉnh Quảng Nam. Bước đầu triển khai sưu tầm, tập hợp hơn 150 tư liệu, hiện vật để hình thành phòng trưng bày truyền thống kết nghĩa Thanh Hóa - Hội An và phục vụ dự án trưng bày tại di tích nhà lao Hội An. Tổ chức khai quật khảo cổ tại các vị trí giáp ranh các di tích

<sup>1</sup> “Bảo tồn và phát huy các Khu Di sản Thế giới tại Việt Nam trong bối cảnh hậu COVID –19 và Quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới tại Việt Nam theo Công ước Quản lý Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới năm 1972”; “Hương liệu, thổ sản Hội An, Quảng Nam”; “Thương cảng Hội An và hệ thống thương cảng Nam Trung Bộ - Tiềm năng, vị thế và các môi giao lưu vùng, liên vùng”; Tọa đàm “Bảo tồn và phát huy nghề thủ công truyền thống và văn nghệ dân gian ở Hội An hướng đến xây dựng thành phố sáng tạo”.

<sup>2</sup> Sách di tích Chùa Cầu.

<sup>3</sup> Sách làng Thanh Hà và Thúng chai ở Hội An.

khảo cổ Hậu Xá I và Hậu Xá II thuộc khu vực dự án Quy hoạch đường Điện Biên Phủ nối dài thuộc địa phận phường Thanh Hà thu được nhiều hiện vật góp phần củng cố thông tin khoa học về thời kỳ văn hóa Sa Huỳnh ở Hội An.

### **- Trên lĩnh vực quản lý di sản**

### **+ Đối với di sản văn hóa vật thể**

Hệ thống di tích trên địa bàn thành phố được bảo vệ tốt, nhất là thông qua vai trò tích cực của các chủ/đại diện chủ di tích, các Tổ quản lý di tích. Riêng về mặt quản lý nhà nước, cơ quan chức năng và các địa phương duy trì công tác khảo sát, nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những vấn đề hạn chế nảy sinh như trong hoạt động tu bổ di tích nhà ở, trật tự kinh doanh, vấn đề vệ sinh môi trường, cảnh quan, sử dụng không đúng chức năng không gian di tích,... đồng thời kịp thời chống đỡ các di tích xuống cấp, cắt tỉa cây xanh cho di tích trước mùa mưa bão năm nay, thiệt hại qua cơn bão số 04 (*bão Noru*) đối với hệ thống di tích trên địa bàn thành phố là không đáng kể.

Trong năm, cơ quan chuyên môn cũng đã hoàn thành xây dựng hồ sơ trình cơ quan chức năng xem xét xếp hạng di tích cấp tỉnh cho 01 di tích<sup>4</sup>, xin chủ trương và được Ban Thường vụ Thành ủy và UBND Thành phố thống nhất cho triển khai công tác nghiên cứu, xây dựng hồ sơ đề trình xếp hạng di tích cấp quốc gia cho 01 di tích<sup>5</sup>. Di tích đình Hội An sau khi được xếp hạng di tích cấp tỉnh

cũng đã được tổ chức buổi lễ đón bằng trang trọng và ý nghĩa.

### **+ Đối với di sản văn hóa phi vật thể**

Các loại hình di sản văn hóa phi vật thể tiếp tục được nuôi dưỡng, thực hành, phát huy tốt trong đời sống văn hóa cộng đồng. Nhiều hoạt động lễ hội, sự kiện cấp thành phố được tổ chức nhằm tôn vinh, quảng bá di sản như lễ tết Nguyên đán Nhâm Dần - 2022, tết Nguyên tiêu, tết Trung thu, lễ tế xuân - thu nhị kỳ tại các di tích tín ngưỡng cộng đồng, các lễ hội tại các làng nghề mộc, gốm, cầu ngư... Hoạt động dựng cây Nêu ngày Tết năm nay tiếp tục duy trì trong điều kiện tình hình dịch bệnh đang còn phức tạp nhưng cũng đã ghi nhận sự tham gia tích cực của 42 đơn vị đăng ký dự thi và nhiều địa điểm khác trên địa bàn thành phố dù không đăng ký tham gia thi, qua đó cho thấy hoạt động này đã được phục hồi tốt trong đời sống cộng đồng, góp phần tạo dấu ấn văn hóa ngày tết ở Hội An thêm phần trang nghiêm, rục rờ.

Công tác kiểm kê, nhận diện các loại hình di sản văn hóa phi vật thể được triển khai lồng ghép vào các đề án phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương. Công tác lập hồ sơ đề nghị công nhận di sản được đẩy mạnh. Trong năm qua, di sản văn hóa phi vật thể nghề trồng rau Trà Quế được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quyết định đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia nâng tổng số di sản văn hóa phi vật thể quốc gia ở Hội An lên thành 04

<sup>4</sup> Di tích Văn chỉ Minh Hương, số 20 đường Phan Châu Trinh, phường Minh An.

<sup>5</sup> Di tích hệ thống các nhà lao ở Hội An.

di sản<sup>6</sup>. Hiện nay di sản lễ hội Nguyên Tiêu cũng đang trình cơ quan chức năng xem xét, cùng với đó là 03 di sản nghề tre dừa Cẩm Thanh, nghề đan võng ngô đồng Cù Lao Chàm và lễ hội Trung thu cũng được xúc tiến hồ sơ từ đầu năm để sớm trình đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trong thời gian sắp đến. Trong quá trình xây dựng hồ sơ các di sản này, cộng đồng liên quan đã rất tích cực hỗ trợ cung cấp thông tin, tham gia các buổi tham vấn cộng đồng cùng cơ quan chuyên môn để nâng cao chất lượng các hồ sơ.

Các chủ thể thực hành di sản/ngành nhân tiêu biểu được xây dựng hồ sơ đề xuất cơ quan chức năng xét tặng các danh hiệu liên quan. Trong năm 2022, ông Đỗ Cường và ông Lê Phú Hải ở Hội An được Chủ tịch nước ban hành quyết định công nhận danh hiệu “*nghệ nhân ưu tú*” vì đã có cống hiến xuất sắc trong gìn giữ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của dân tộc.

### **+ Trên lĩnh vực đầu tư tu bổ di tích**

Đối với các công trình do nhà nước làm chủ đầu tư, đã triển khai lập hồ sơ đầu tư cho 17 công trình sửa chữa nhỏ các di tích đang xuống cấp. Triển khai hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư cho 03 công trình<sup>7</sup>, phê duyệt dự án cho 02 công trình. Tổ chức bàn giao mặt

bằng, triển khai thi công 03 dự án, công trình<sup>8</sup>. Ngoài ra thực hiện phê duyệt quyết toán 21 dự án, công trình hoàn thành<sup>9</sup>; nghiệm thu đưa vào sử dụng 01 công trình<sup>10</sup>.

Trong số các dự án này có nhiều dự án quan trọng như: Dự án Phòng cháy chữa cháy trong Khu phố cổ, dự án tu bổ di tích Chùa Cầu; các dự án đối với di tích lịch sử cách mạng như: Trưng bày nhà lao Hội An, tôn tạo địa điểm thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Nam-Cây Thông Một, Phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử Cách mạng Rừng dừa Bảy Mẫu. Trong đó, dự án tu bổ di tích Chùa Cầu thu hút sự quan tâm đặc biệt của các cơ quan Trung ương, Tỉnh, Thành phố và Nhân dân, du khách, kể cả quốc tế bởi đây là công trình có giá trị đặc biệt quan trọng của di sản văn hóa thế giới Khu phố cổ Hội An. Trong thời gian qua, hồ sơ tu bổ đã được xây dựng cẩn trọng, tỉ mỉ dựa trên kết quả khảo sát, đánh giá

<sup>8</sup> Tu bổ, tôn tạo di tích nhà lao Hội An; tu bổ di tích Chùa Cầu; tu bổ, tôn tạo di tích Cây Thông Một.

<sup>9</sup> Dự án Bảo tồn, tu bổ cấp thiết các di tích có nguy cơ sụp đổ trong Khu phố cổ Hội An; tu bổ, tôn tạo di tích đình Tiền Hiền Kim Bồng và di tích LSCM Thượng Phước; sửa chữa nhà số 21 Nguyễn Thái Học; sửa chữa Bảo tàng nghề Y và đình Sơn Phong; tu bổ di tích Tuy Tiên đường Minh Hương; tu bổ chánh điện chùa Hải Tạng, xã Tân Hiệp; sửa chữa nhỏ nhà thờ tộc Trần Thanh; xử lý côn trùng (mỗi một) gây hại tại các di tích ngoài Khu phố cổ (12 di tích); đầu tư phát huy di tích đình Hội An; tu bổ, sửa chữa nhà số 06 Nguyễn Thị Minh Khai; cải tạo cảnh quan tuyến đường Lê Lợi (vị trí tiếp giáp Đình Hội An); tu bổ di tích nhà bà Nguyễn Thị Chiên, phường Thanh Hà; sửa chữa trạm bơm Hội An; trụ sở Trung tâm QLBT DSVH Hội An; tu bổ tôn tạo di tích đình Hội An; hỗ trợ nhà số 69/1 Phan Châu Trinh (tộc Trương); phiên bản dây Phở cổ Hội An tại Công viên Hội An thành phố Thanh Hóa; cải tạo cảnh quan Khu phố cổ - Giao lộ Lê Lợi với Trần Hưng Đạo; sửa chữa, tôn tạo các hạng mục công trình Phiên bản Chùa Cầu và dây Phở cổ Hội An tại Công viên Hội An, thành phố Thanh Hóa; chống mối các di tích vùng ven; sửa chữa nhà số 100 Trần Phú.

<sup>10</sup> Tu bổ, phục hồi nhà số 134 Nguyễn Thái Học.

<sup>6</sup> Trước đó là các di sản: Nghề mộc Kim Bồng, nghề gốm Thanh Hà và nghề khai thác yến sào Thanh Châu.

<sup>7</sup> Gồm: Cải tạo không gian kiến trúc, cảnh quan tại giao lộ đường Bạch Đằng - Hoàng Diệu; Con đường sinh thái thành phố Hội An; Thăm nhựa, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường trong Khu phố cổ (do UBND thành phố phê duyệt).

chi tiết hiện trạng, nhiều đợt tham vấn chuyên gia trong và ngoài nước để có giải pháp phù hợp, đảm bảo tính khoa học; các bước tiến hành đảm bảo theo các thủ tục quy định. Công trình đã được tổ chức lễ khởi công trong tháng 12/2022.

Đối với công tác tu bổ di tích nhà ở trong Khu phố cổ, mặc dù điều kiện kinh tế gặp những khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19 chưa hoàn toàn bình phục nhưng các chủ di tích cũng đã có sự quan tâm đầu tư kinh phí để bảo vệ di tích của mình. Đến ngày 31/10/2022 có 145 hồ sơ được cấp phép triển khai.

Nhiều di tích vùng ven cũng huy động được nguồn kinh phí xã hội hóa để đầu tư tu bổ, tôn tạo, trong đó đáng quý nhà nhiều di tích cộng đồng dành được sự quan tâm ủng hộ về vật chất và tinh thần của các tổ chức, cá nhân tham gia như miếu ấp Xuân Mỹ, lăng Tiêu Diện, lăng Nghĩa Trung, miếu Trung Giang hạ,...

### **- Về lĩnh vực tuyên truyền, phát huy giá trị di sản văn hóa**

Cơ quan chuyên môn thực hiện 50 chuyên mục phát thanh Bảo tồn Di sản hàng tuần với hàng trăm bài viết và tin tức kịp thời thông tin về hoạt động bảo tồn và phát huy di sản với công chúng.

Các điểm bảo tàng phát huy tốt giá trị về tham quan, tuyên truyền di sản với tổng cộng 348.478 lượt khách tham quan; tại Bảo tàng Hội An cũng đã hình

thành được Phòng trưng bày chuyên đề về gốm Chu Đậu - cổ vật từ lòng biển Cù Lao Chàm và Phòng trưng bày 37 sản phẩm gốm Bát Tràng của Nghệ nhân Trần Độ trao tặng. Các thủ tục liên quan để hình thành Bảo tàng Thở sản Hội An cũng được xúc tiến. Đặc biệt, di tích nhà lao Hội An bước đầu phát huy được vai trò giáo dục truyền thống cách mạng cho nhiều đối tượng trên địa bàn thành phố, đầu năm đến nay địa điểm này thu hút 37 đoàn với 1.132 lượt người tham quan.

Trong công tác giáo dục di sản trong học đường, đã triển khai 10.000 cuốn tài liệu “*Giáo dục di sản trong học đường tại Hội An*” để giảng dạy cho học sinh khối Tiểu học; tổ chức 21 cuộc “*Chúng em cùng nhau khám phá Bảo tàng*” cho 793 học sinh thuộc các khối lớp Mẫu giáo, Tiểu học và Trung học cơ sở; tổ chức cuộc thi “*Video clip tuyên truyền di tích lịch sử Cách mạng và nét đẹp văn hóa trên địa bàn thành phố Hội An*” cho khối Tiểu học với 11 đơn vị dự thi; tổ chức 15 lần “*Một giờ học lịch sử*” cho 425 học sinh. Mô hình giáo dục di sản trong học đường ở Hội An được các chuyên gia về lĩnh vực này đánh giá là tiêu biểu so với các địa phương trong cả nước.

Kỷ niệm 25 năm ngày mất của Kiến trúc sư Kazik, người có đóng góp quan trọng để Khu phố cổ Hội An được hồi sinh và vươn mình ra thế giới như ngày hôm nay, thành phố đã tổ chức buổi lễ kỷ niệm trang trọng tại công viên mang tên ông giữa lòng Khu phố cổ.



Múa Thiên cầu tại lễ gắn biển tên cầu Nguyễn Duy Hiệu. Ảnh: Hồng Việt

Nhìn chung, di sản văn hóa Hội An trong năm qua được quản lý, bảo vệ và tiếp tục phát huy tốt giá trị, khẳng định vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa cộng đồng cũng như phát triển kinh tế - xã hội chung của thành phố. Những kết quả này cũng là khá nổi bật so với những năm trước đây. Tuy nhiên, thực tế vẫn còn cho thấy một số vấn đề dù không mới nhưng còn tiếp diễn cần được quan tâm. Đó là tình trạng chủ di tích nhà ở trong Khu phố cổ tự ý tu sửa di tích vẫn còn diễn ra. Cơ quan chức năng qua kiểm tra 88 trường hợp<sup>11</sup> đã phát hiện 27 trường hợp sai phạm<sup>12</sup>, trong đó có 14 trường hợp không có giấy phép. Các trường hợp trên dù được xử lý kịp thời nhưng sự tác động âm thầm từ ý muốn chủ quan của các chủ di tích sẽ dần dần không chỉ làm huỷ hoại giá trị của các công trình này mà còn ảnh hưởng đến giá trị chung của Khu phố cổ.

<sup>11</sup> Minh An: 51; Cẩm Phố: 23; Sơn Phong: 13; Cẩm Nam: 01.

<sup>12</sup> Minh An: 18; Cẩm Phố: 05; Sơn Phong: 04.

Đó là tình trạng che chắn không gian kiến trúc sân trời, sân sau, mái hiên, trưng bày hàng hóa không phù hợp diễn ra khá phổ biến trong các ngôi nhà ở Khu phố cổ. Đối với di tích vùng ven, nhất là ở một số di tích của cộng đồng, công tác vệ sinh, sắp đặt vật dụng trong khuôn viên di tích chưa thật sự mỹ quan; nhiều di tích cỏ dại mọc nhiều trong khuôn viên chưa được chăm nom thường xuyên; một số di tích trở thành địa điểm tập kết, kho chứa vật dụng của những gia đình lân cận khi xây dựng nhà ở làm mất mỹ quan, mất đi tính linh thiêng của công trình tín ngưỡng. Một số bia ghi dấu sự kiện lịch sử cách mạng ít được chăm sóc thường xuyên. Nhiều di tích vẫn luôn trong tình trạng đóng cửa... Từ kết quả đạt được cũng như những gì chưa tốt được nêu trên đây tiếp tục khẳng định rằng công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Hội An phải là sự nỗ lực chung của các cấp, các ngành, các chủ di tích, cộng đồng mới tạo được sự đồng bộ và hiệu quả ♦

# **CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022 CỦA TRUNG TÂM QUẢN LÝ BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA HỘI AN**

**CN. Trần Nhân Tài**

Công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng của nền hành chính nước ta, đó là nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, hướng đến sự hài lòng của tổ chức, cá nhân về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

Căn cứ Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2022 của thành phố Hội An được ban hành kèm theo Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND Thành phố, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-DSVH ngày 21/02/2022 về Cải cách hành chính năm 2022 (*Kế hoạch*). Theo đó, Kế hoạch đã đề ra mục tiêu chung, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm thực hiện đạt hiệu quả công tác cải cách hành chính năm 2022 tại đơn vị; phân công trách nhiệm cụ thể cho tập thể, cá nhân có liên quan phụ trách, tham mưu thực hiện từng nội dung công việc.

Trên cơ sở Kế hoạch đã ban hành, Ban Giám đốc Trung tâm luôn chú trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo các phòng chuyên môn trực thuộc, các cá nhân phụ trách công tác cải cách hành chính chủ động tham mưu và triển khai thực hiện. Trong năm 2022, Ban Giám đốc đã ban

hành gần 30 văn bản chỉ đạo thực hiện và thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, nhắc nhở triển khai các nội dung kết luận, chỉ đạo để thực hiện đảm bảo nội dung, đúng tiến độ các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022. Đặc biệt, Ban Giám đốc quyết liệt chỉ đạo Phòng Quản lý Khu phố cổ về công tác tham mưu giải quyết hồ sơ cấp Giấy phép tu bổ, tôn tạo các di tích, nhà ở trong Khu phố cổ phải tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về quản lý Di sản Văn hóa thế giới và các quy định của pháp luật khác có liên quan để giải quyết kịp thời và đúng quy định, phấn đấu đạt 100% hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn theo Phiếu hẹn, do đây là nội dung giải quyết các thủ tục hành chính - một trong những nhiệm vụ rất quan trọng trong chương trình cải cách hành chính của đơn vị nói riêng, thành phố Hội An nói chung; đồng thời việc giải quyết hồ sơ cấp Giấy phép đúng và sớm hơn thời gian Phiếu hẹn giao trả hồ sơ là mong muốn của tổ chức, cá nhân và cũng là trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan công quyền, hướng đến sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với việc phục vụ của cơ quan Nhà nước.

Để đạt được mục tiêu trên, Ban Giám đốc đã chỉ đạo xây dựng, ban hành kế hoạch tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính. Xác định công tác tự



Phố cổ Hội An nhìn từ trên cao. Ảnh: Quang Ngọc

kiểm tra là một trong những nhiệm vụ hết sức cần thiết trong quá trình triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại đơn vị, nhằm phát huy những mặt tích cực, đồng thời chỉ ra những hạn chế, thiếu sót để khắc phục nhằm thực hiện đạt kết quả các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra với phương châm “*tự kiểm tra là tự sửa mình*”.

Một trong các nhiệm vụ chuyên môn được UBND Thành phố giao cho đơn vị là công tác tham mưu cấp Giấy phép tu bổ, tôn tạo di tích trong Khu phố cổ, nhiệm vụ này liên quan đến 6 thủ tục hành chính đơn vị phải thực hiện qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Thành phố. Xét thấy, công tác tham mưu cấp Giấy phép tu bổ, tôn tạo di tích là nhiệm vụ hết sức quan trọng. Vì vậy, Ban Giám đốc Trung tâm đã chọn lĩnh vực cấp Giấy phép tu bổ, tôn tạo di tích để tổ chức tự kiểm tra. Quy trình tổ chức tự kiểm tra đã được thực hiện chu đáo, bài bản, khoa học từ việc ban hành Quyết định thành lập Tổ kiểm tra công tác tham

mưu cấp Giấy phép tu bổ, tôn tạo di tích năm 2022; xây dựng kế hoạch và nội dung để tổ chức kiểm tra; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Tổ kiểm tra; thông báo thời gian kiểm tra và tổ chức kiểm tra trực tiếp công tác tham mưu, cấp Giấy phép tu bổ, tôn tạo di tích/nhà ở trong Khu phố cổ đối với Phòng Quản lý Khu phố cổ. Theo đó, Tổ kiểm tra đã tiến hành kiểm tra công tác tiếp nhận, tham mưu giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép; công tác lập hồ sơ cấp Giấy phép; công tác lưu trữ hồ sơ cấp Giấy phép; việc cập nhật hồ sơ cấp Giấy phép lên phần mềm điện tử một cửa của Tỉnh.

Qua kiểm tra từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/7/2022, Phòng Quản lý Khu phố cổ đã tiếp nhận 115 hồ sơ của công dân, tổ chức; đã trả lại cho công dân, tổ chức 12 hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Thành phố do sai bản vẽ hoặc chưa đảm bảo các yêu cầu về pháp lý, về công tác quản lý di sản,...; thụ lý 103 hồ sơ. Trong 103 hồ sơ, có 55 hồ sơ

thuộc thẩm quyền UBND Thành phố cấp Giấy phép và 48 hồ sơ Trung tâm cấp Giấy phép qua ủy quyền của UBND Thành phố. Tại thời điểm kiểm tra, Phòng Quản lý Khu phố cổ đã tham mưu cấp 95 Giấy phép, trong đó UBND Thành phố cấp 50 Giấy phép, Trung tâm cấp 45 Giấy phép và tiếp tục tham mưu 08 hồ sơ còn lại. Kết quả kiểm tra, Phòng Quản lý Khu phố cổ đã tham mưu cấp 95 Giấy phép đảm bảo thời gian, không có hồ sơ trễ hạn theo Phiếu hẹn giao trả hồ sơ; thực hiện cập nhật đầy đủ các thông tin theo quy định trên phần mềm điện tử một cửa; công tác lưu trữ hồ sơ tho đầy đủ, chặt chẽ, ghi chép đầy đủ các thông tin vào Sổ theo dõi hồ sơ cấp Giấy phép. Đến thời điểm kiểm tra, Ban Giám đốc Trung tâm và Tổ kiểm tra chưa tiếp nhận bất kỳ phản ánh nào của công dân, tổ chức về tình trạng gây khó khăn, phiền hà hay có biểu hiện sách nhiễu, vôi vĩnh liên quan đến nhân viên tham mưu giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép. Đồng thời, Tổ kiểm tra cũng đã chỉ ra một vài thiếu sót nhỏ trong quá

trình lập và ghi chép vào Sổ theo dõi hồ sơ. Sau kiểm tra, Tổ kiểm tra đã ban hành Thông báo số 71/TB-TKT ngày 06/10/2022 về Kết quả kiểm tra công tác tham mưu giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tu bổ, tôn tạo di tích, nhà ở trong Khu phố cổ. Qua đó, Tổ kiểm tra đánh giá cao công tác tiếp nhận, tham mưu giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tu bổ, tôn tạo di tích, đây là nỗ lực đáng ghi nhận đối với tập thể lãnh đạo và nhân viên của Phòng Quản lý Khu phố cổ; đề nghị Phòng Quản lý Khu phố cổ tiếp tục phát huy những ưu điểm, khắc phục những thiếu sót đã được đề cập trong Thông báo kết quả kiểm tra để thực hiện tốt hơn nữa công tác tham mưu cho Ban Giám đốc Trung tâm và UBND Thành phố trên lĩnh vực cấp phép tu bổ, tôn tạo di tích, nhà ở trong Khu phố cổ đảm bảo đúng quy định về công tác quản lý di tích, đúng và trước thời hạn theo Phiếu hẹn giao trả hồ sơ, nhằm góp phần nâng cao lòng tin của tổ chức, cá nhân vào sự phục vụ của cơ quan công quyền trên địa bàn thành phố Hội An ♦



Một góc phố cổ Hội An. Ảnh: Hồng Việt

## THÔNG TIN TƯ LIỆU

### THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ TRÙNG TU CHÙA CẦU NĂM 1986

Từ tháng 8 đến tháng 10 năm 1986, Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) phối hợp với UBND thị xã Hội An (nay là UBND thành phố Hội An) tiến hành tu bổ di tích Chùa Cầu. Hạng mục tu bổ gồm trùng tu phần mái, phục hồi sàn cầu như thấy hiện nay. Tổng số tiền tu bổ là 555.454 đồng. Sau khi công tác tu bổ được hoàn thành, thị xã Hội An tổ chức cuộc họp báo cáo kết quả thực hiện. Dưới đây, xin trích giới thiệu nội dung của báo cáo tại cuộc họp.

Chùa Cầu, một di tích duy nhất thuộc loại hình cầu trong số 9 loại hình khác ở Hội An và là một trong tổng số 844 di tích cổ hiện đang tồn tại trong Khu phố cổ và trên các xã vùng ven hoặc phụ cận ven đô.

Chùa Cầu được xây dựng cách đây khoảng 500<sup>1</sup> năm do người Nhật thiết kế đầu tư cùng phối hợp với thợ người Việt thực hiện. Có thể nói đến nay, Chùa Cầu

là di tích còn mang rõ nét dấu ấn các kiều dân Nhật Bản sinh sống tại Hội An.

Về mặt khoa học, di tích có giá trị như một minh chứng đặc biệt cho các nhà sử học, dân tộc học, xã hội học, kiến trúc học, triết học trong quá trình nghiên cứu các lĩnh vực này ở Hội An.

Về mặt văn hóa, Chùa Cầu là một kiến trúc văn hóa độc đáo. Nó phản ánh một nền văn minh đã phát triển cao, cùng thời với nền văn minh Hội An, trong các thời kỳ phồn thịnh của thương cảng và Hội chợ mang tính trung chuyển mậu dịch Quốc tế cùng thời với thời kỳ phục hưng văn hóa, kinh tế ở châu Âu, chuẩn bị bước vào thời kỳ phát triển cao của Chủ nghĩa tư bản.

Về mặt danh thắng, do được xây dựng ở một địa điểm thuận tiện, bắt trên con ngòi nhỏ mà có lẽ vào thời kỳ lịch sử xa xưa là một con sông nhỏ đổ ra sông Hội An và thương cảng Hội An. Thuyền ghe bơi dưới sông Hội An nhìn lên, Chùa Cầu gợi cho người ta nhớ đến cái không khí tranh cổ thủy mặc của các họa sĩ Á Đông hoặc hiện thực hơn là cả một công thành không cửa, sẵn sàng mở đón tao nhân mặc khách đi bằng thuyền vào một vương quốc xa lạ.

Về mặt kiến trúc, như trên đã nói, do cội nguồn được xây cất bởi cộng đồng người Nhật và người Việt nên mỹ thuật

<sup>1</sup> Khoảng 400 năm - BBS.

và kiến trúc đã biểu hiện một sự chắc lọc văn hóa của hai dân tộc tạo nên mối quan hệ hòa đồng thống nhất. Trong quá trình tồn tại, như các kiến trúc gỗ khác, sự nguyên vẹn ban đầu bị thời gian phôi phai, hủy hoại. Người địa phương, nhiều thế hệ đã quyên góp, đã nhiều lần trùng tu quyết giữ gìn di sản văn hóa vô cùng quý giá này. Việc trùng tu của nhiều thế hệ đã không chỉ phản ánh tầng văn hóa nhiều năm nối tiếp mà còn phản ánh truyền thống kiến trúc của Hội An. Càng về sau, truyền thống kiến trúc xây cất càng được mở rộng, đi sâu phát triển để tôn tạo truyền thống kiến trúc của lớp người trước. Quá trình gìn giữ truyền thống này là quá trình đấu tranh vừa chống cường chế văn hóa mang tính nô dịch vừa tiếp nhận có chọn lọc những yếu tố văn hóa của các nước khác. Nó đóng góp cho sự phát triển của dân tộc chính ở chỗ nó không co lại để tự vệ, không từ chối sự đóng góp của cả những yếu tố bên ngoài và mạnh dạn thu nạp và dung hòa cái hay cái đẹp của các nền văn minh nước ngoài kể cả những nước đang đô hộ mình. Chính vì vậy, Chùa Cầu là một công trình kiến trúc cổ chứa đựng trong đó tính quốc tế và tính dân tộc sâu sắc.

Do nhận thức về giá trị của Chùa Cầu như vậy, từ ngay sau giải phóng, với những bộn bề của một đất nước mới trải qua chiến tranh, Đảng, nhà nước ta từ Trung ương đến địa phương luôn luôn quan tâm và đặt vấn đề đúng mức trong việc bảo tồn nó. Vì vậy, việc bảo tồn Chùa Cầu đã phải đi từng bước thận trọng và thật chắc chắn.

Ban Quản lý Di tích và Dịch vụ Du lịch Hội An dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của

Thường vụ Thị ủy, Ủy ban nhân dân Thị xã Hội An đã kịp thời lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xin Trung ương bước đầu hỗ trợ kinh phí cho Hội An.

Vào giữa năm 1986, Bộ Tài chính đã cấp cho Hội An 1 triệu đồng để giải quyết kịp thời các công trình trọng điểm trong Khu phố cổ.

Cục Bảo tồn Bảo tàng, Bộ Văn hóa đã cử kiến trúc sư vào Hội An thiết kế, rà soát lên phương án và lập dự toán chi tiết cho việc trùng tu Chùa Cầu. Sau khi được các cấp có thẩm quyền xét duyệt thông qua, công trình được thi công kịp thời để giải quyết trước nguy cơ mùa mưa lũ.

Tình trạng trước khi khởi công tu sửa:

Phần mái bị cây si tự sinh và cây trồng của dân xung quanh di tích phá hoại nghiêm trọng. Mái ngói âm dương bị bóc đi từng mảng, có chỗ trơ rui gỗ. Các trính ngang bị mục do nước mưa lâu ngày. Kết cấu gỗ như vì, dầm và các liên kết kiến trúc khác bị mục gãy. Thậm chí ngay cả ván sàn dày 0,005 mét cũng bị mục thủng nhiều chỗ. Các hoa văn chạm trổ trang trí bị mất mát hoặc hư hại. Mặt cầu bị hạ thấp từ thời Pháp chiếm đóng để phục vụ cho ô tô qua lại lắp bằng dầm sắt chữ H kiểu đường ray xe lửa bị gỉ, mục, có chỗ chỉ còn bằng ngón chân cái.

Biến một công trình kiến trúc cho người đi bộ từ các thế kỷ trước thành công trình giao thông cho các phương tiện hiện đại đã là nguyên nhân rút ngắn tuổi thọ di tích. Cụ thể là khi xe có động cơ hoặc chở nặng đi qua tạo nên những rung động cộng hưởng làm chấn động

manh đến các liên kết mái. Mặt khác, những loại xe lớn công kênh tạo nên những va quệt mạnh làm các mộng vì nhả dẫn ra. Cầu nhỏ, lưu lượng xe cộ đi lại lớn suốt ngày đêm, cả khối kiến trúc gỗ ngói nặng nề phân trên liên tục rung lên bần bật đã đến hàng triệu triệu lần như thế là những nhân tố, tác nhân chủ yếu làm mai một cầu.

Bên cạnh việc hủy hoại của thiên nhiên, còn có sự hủy hoại của con người bằng nhiều hướng khác nhau, khi có chủ ý hoặc khi vô ý đã dẫn đến nguy cơ sụp đổ công trình này vào bất cứ lúc nào.

Trung ương đã kịp thời cấp kinh phí. Bộ Văn hóa, Cục Bảo tồn Bảo tàng, Trung tâm Bảo quản Tu bổ Di tích Trung ương đã cử một đoàn kiến trúc sư và thợ kỹ thuật có trách nhiệm, có tay nghề cao vào thực hiện trùng tu Chùa Cầu.

Với mục đích hồi sinh hóa, thanh xuân hóa Chùa Cầu, toàn thể Ban Quản

lý Di tích và Dịch vụ Du lịch Hội An, cán bộ kiến trúc sư, công nhân trong đoàn đã lấy công trình Chùa Cầu làm công trình sản phẩm mới dâng lên Đại hội Thị Đảng bộ, Tỉnh Đảng bộ, Đại hội Đảng toàn quốc sắp tới.

Ngày 23/7/1986, đúng một năm sau ngày khai mạc Hội nghị khoa học Khu phố cổ Hội An lần thứ nhất. Hội nghị liên ngành dưới sự chủ trì của Thường trực Ủy ban nhân dân Thị xã đã nhóm họp để thông qua phương án và dự toán trùng tu Chùa Cầu với kinh phí tổng quát là 491.986 đồng. Sau khi phương án này dự toán được duyệt, Ban Quản lý Di tích và Dịch vụ Du lịch Hội An đã tích cực phối hợp với các cơ quan có liên quan chuẩn bị vật tư, kinh phí. Chỉ trong 15 ngày, một khoảng thời gian hết sức ngắn ngủi, Ban Quản lý Di tích và Dịch vụ Du lịch Hội An đã chuẩn bị được 6m<sup>3</sup> gỗ kiền kiền, 1,1m<sup>3</sup> gỗ lim, 1 tấn vôi, 1 tấn



xi măng, 30 ngàn viên ngói âm dương, 2 ngàn viên gạch thẻ.

Cũng cần nói thêm là Ban Quản lý Di tích và Dịch vụ Du lịch Hội An mới được thành lập từ tháng 2/1986 và thực sự hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được giao từ tháng 5/1986 trên cơ sở bộ phận Bảo tồn Bảo tàng thuộc phòng Văn hóa Thông tin và Nhà khách ủy ban hợp thành. 11 cán bộ, công nhân viên đã cùng một lúc phân chia lực lượng đáp ứng công tác kiểm kê đồ cổ, quay cuốn phim Hội An Khu phố cổ, 10 vật tư trùng tu Chùa Cầu, lập luận chứng kinh tế kỹ thuật trùng tu Khu phố cổ cho các năm tiếp theo, phục vụ khách đến tham quan du lịch, phục vụ khách đến nghỉ lại Nhà khách.

Khâu chuẩn bị vật tư trong 2 tuần lễ đã là cả một quá trình phức tạp khó khăn, nhất là trong tình hình diễn biến giá cả hiện nay.. Các loại vật tư phải chạy đi chạy lại đến hàng chục lần mới có kết quả. Các loại vật tư phải nhận ở mỗi kho phân tán một ít. Gian nan nhất là gỗ, gỗ lim là loại vật tư chiến lược, không nơi nào có. Với khẩu hiệu từ thời chiến tranh: khó khăn có chỉ huy, gian nguy có lãnh đạo. Cùng đồng chí Nguyễn Quốc Sử, phái viên của Sở Văn hóa, chúng tôi bám sát các đồng chí lãnh đạo Thị ủy, Ủy ban, diễn biến chuẩn bị vật tư có thể báo cáo cho lãnh đạo Thị ủy, Ủy ban hàng giờ. Với sự can thiệp của Ủy ban, ngân hàng, tài chính chúng tôi cũng tìm được gỗ lim. Gỗ kiên kiên cũng là vật tư chiến lược quý hiếm. Khi mua được rồi phải qua khâu chế que quy cách gần 40 loại dày mỏng, dài ngắn

khác nhau. Đơn vị bán hàng phải huy động công nhân làm cả trưa, tối ngoài giờ để kịp đáp ứng. Khâu vận chuyển bốc xếp cũng gian nan không kém. Các cán bộ của ban phải bám sát túc trực thường xuyên khuôn vác bốc xếp từng loại vật liệu. Đĩa cổ mất 21 cái, phải cử người đi tận Huế mua về.

Quần chúng nhân dân trong 3 phường nội thị có một sự quan tâm đặc biệt. Cảm động nhất là hình ảnh các cụ già 70 - 80 tuổi còn chống gậy đến gặp lãnh đạo góp ý các chi tiết công việc sửa chữa, trùng tu hoặc ra tận công trình đứng hàng giờ xem thợ làm. Ủy ban đã kịp thời chỉ đạo Ban tổ chức Hội nghị bỏ lão gần 30 cụ tuổi từ 65 - 85 để xin ý kiến về độ cong của mặt cầu. Các cụ đã sôi nổi tham gia đóng góp nhiều ý kiến có giá trị và thống nhất việc làm lại mặt cầu như hiện nay là đúng. Các cụ còn phát biểu và kiến nghị nhiều trường hợp khác về quản lý bảo vệ di tích cổ. Các cụ đã yêu cầu chuyển cơ quan phường đang đóng ở các di tích, chùa chuyển đi nơi khác tạo điều kiện cho quần chúng nhân dân đến thăm viếng các di tích cổ có giá trị hoặc phát huy giá trị nhiều mặt của di tích hơn.

Đây là biểu hiện tốt về sự quan tâm và nhận thức trong quần chúng nhân dân, thể hiện rõ chủ trương Nhà nước và nhân dân cùng làm đối với Khu phố cổ Hội An.

Trong thời gian 2 tháng, Chùa Cầu đang trùng tu nhưng vẫn tiếp tục đón 79 đoàn khách tham quan, trong đó có 39 đoàn khách nước ngoài. Đại sứ Ba Lan cùng các nhân viên Sứ quán Ba Lan vào

tận trong Chùa xem và nghe kể công việc trùng tu. Mới đây đoàn Giám đốc 8 tỉnh miền Trung do đồng chí Thứ trưởng Bộ Văn hóa Lê Thành Công dẫn đầu đã đến thăm và khen ngợi việc làm tốt đẹp này.

Việc quan tâm của nhân dân, sự cổ vũ mạnh mẽ của lãnh đạo các cấp đã có tác dụng rất lớn đến những người tham gia trùng tu. Đặc biệt chúng tôi xin nhấn mạnh ở đây là sự quan tâm rất lớn của đồng chí Phó tiến sĩ - Kiến trúc sư Hoàng Đạo Kính, quyền Cục trưởng Cục Bảo tồn Bảo tàng - Bộ Văn hóa, các đồng chí lãnh đạo Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Phòng Bảo tồn Bảo tàng như đồng chí Nguyễn Quốc Sử, đồng chí Hồ Hải Học đã tham dự và chỉ đạo từ những giây phút đầu tiên, từ khâu chuẩn bị phương án, thiết kế dự toán đến buổi lễ khởi công cũng như lễ mừng công báo cáo kết quả hôm nay.

Chúng tôi xin nêu một số nguyên nhân thành công trong việc trùng tu Chùa Cầu:

1. Công trình được sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ theo sát từng bước đi của các đồng chí lãnh đạo các cơ quan, ban ngành từ Trung ương đến tỉnh và thị xã Hội An.

2. Trung tâm bảo quản tu bổ di tích Trung ương đã chọn và cử cán bộ, kiến trúc sư, công nhân kỹ thuật có tay nghề cao, bản thân mỗi đồng chí đã làm việc quên mình vì Hội An, vì công trình số 1 và đầu tiên ở Khu phố cổ Hội An.

3. Quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ, luôn luôn động viên khích lệ đóng

góp những ý kiến quý báu của mình trong suốt quá trình trùng tu Chùa Cầu.

4. Ban Quản lý Di tích và Dịch vụ Du lịch Hội An ra đời đúng lúc, tuy ít người nhưng trách nhiệm cao và đã đáp ứng kịp thời chức năng quản lý di tích ở Hội An.

Chúng tôi xin báo cáo cụ thể các khoản chi sử dụng trong công trình này.

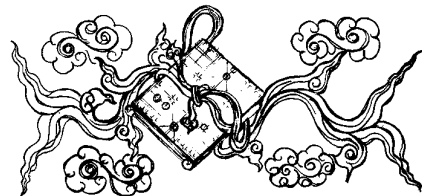
- Vật liệu các loại: 383.843 đồng

- Nhân công mộc nề: 1.500 công thành tiền 133.566 đồng

- Chi phí khác: 38.045 đồng

Tổng cộng: 555.454 đồng

Công trình trùng tu Chùa Cầu, công trình chào mừng Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng tỉnh lần thứ 14, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 6 đã kết thúc thắng lợi. Các cấp lãnh đạo, các đồng chí tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp tại công trình này coi đây là sản phẩm cụ thể, hành động thiết thực, tích cực nhất, tình cảm chân thành của mình đối với Đảng, tổ quốc, dân tộc và nền văn hóa Việt Nam ♦



## TIN TỨC - SỰ KIỆN

### **Quyết định công nhận danh hiệu vinh dự nhà nước nghệ nhân ưu tú**

**Lê Xuân**

Ngày 09/9/2022, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Quyết định số 1021/QĐ-CTN về việc phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “*Nghệ nhân ưu tú*” cho 547 cá nhân đã có công hiến xuất sắc trong việc gìn giữ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của dân tộc.

Trong đợt này, tỉnh Quảng Nam có 03 cá nhân được phong tặng danh hiệu “*Nghệ nhân ưu tú*”. Về loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian: Ông Lê Phú Hải (*quê quán phường Thanh Hà, thành phố Hội An*). Về tri thức dân gian: Ông Cơ Lâu Bh’Lao (*quê quán xã Tr’Hy, huyện Tây Giang*); Ông Đỗ Cường (*quê quán xã Điện Phương, thị xã Điện Bàn*).

Liên quan đến thành phố Hội An có ông Lê Phú Hải, sinh năm 1950, ở phường Thanh Hà, nay đã chuyển sang sinh sống tại thôn Hà Nhuận, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, đang thực hành và nắm giữ di sản văn hoá phi vật thể về trình diễn nghệ thuật hát tuồng. Hiện ông vẫn tham gia cùng đội Tuồng phục vụ trong “*Đêm phố cổ*”, đây là đội Tuồng duy nhất của thành phố Hội An còn đang hoạt động.

Ông Đỗ Cường, sinh năm 1976, hiện ở thôn Bàu Ốc, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An, đang thực hành và nắm giữ

tri thức dân gian về nghề đắp vữa, là người trực tiếp thi công đắp vữa, lợp ngói âm dương nhiều công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thành phố Hội An và một số địa phương lân cận.

Việc phong tặng danh hiệu “*Nghệ nhân ưu tú*” là sự ghi nhận đối với những nghệ nhân dân gian âm thầm gìn giữ giá trị di sản văn hóa phi vật thể quý giá của địa phương, dân tộc, qua đó góp phần gìn giữ những kiến thức, kỹ năng, bí quyết cho việc thực hành, trực tiếp tham gia sáng tạo, lưu giữ, truyền dạy giá trị di sản văn hóa phi vật thể cho các thế hệ kế tiếp, nhằm bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của Hội An, Quảng Nam nói riêng, của dân tộc nói chung ♦

### **Hỗ trợ thực hiện phim tài liệu V25 - Tiểu đoàn 2 anh hùng**

**Hoàng Vinh**

Vào ngày 7/10/2022, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An tham gia hỗ trợ Đài phát thanh Truyền hình Quảng Nam (QRT) làm phim tài liệu V25 - Tiểu đoàn 2 anh hùng. V25 là đơn vị chủ trì tác chiến tấn công vào Trung tâm Cải huấn Quảng Nam (*Lao xá Hội An*) vào ngày 14/7/1967, giải phóng khoảng 1000 tù chính trị yêu nước, rút lui khỏi nội ô an toàn và nhiều trận đánh khác ở Hội An.

Theo kịch bản phim tài liệu, các đồng chí lãnh đạo Ban liên lạc Mặt trận 4 Quảng Đà, nguyên chỉ huy và chiến sĩ của Tiểu đoàn V25 đã đến di tích nhà lao Hội An, địa điểm Chi khu quận lỵ Hiếu Nhơn của địch, nay là trụ sở Cơ quan quân sự thành phố Hội An để hồi tưởng và cung cấp nhiều thông tin giá trị về một chiến thắng quân sự lớn, sự nở hoa trong lòng địch và được nâng lên thành chiến lược chiến đấu để phổ biến trong lực lượng vũ trang tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Qua đó, góp phần tuyên truyền giá trị lịch sử đấu tranh cách mạng nói chung và cung cấp thêm nhiều thông tin giá trị phục vụ xây dựng hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích cấp quốc gia, thực hiện dự án trưng bày giới thiệu di tích nhà lao Hội An ♦

### **Nhiếp ảnh gia người Pháp tặng bức ảnh “Truyền thống” cho Bảo tàng Hội An**

#### **Lê Thương**

Vào ngày 7/10/2022, nhiếp ảnh gia người Pháp Réhahn đã tặng bức ảnh “Tradition” (Truyền thống) cho Bảo tàng Hội An. Bức ảnh được ông chụp vào năm 2015. Đây là bức ảnh nổi tiếng về Hội An nằm trong bộ sưu tập của ông Réhahn, người đã sống ở Hội An từ năm 2011.

Bức ảnh được in trên chất liệu giấy Fuji Crystal Metallic có kích thước 100x150cm, sản xuất tại Đức. Đây là bản Artist 1/1 thuộc phiên bản giới hạn được tác giả trao tặng cho Bảo tàng Hội An với mong muốn lưu giữ những ký ức một thời của Hội An, đồng thời thể hiện tình yêu mến đối với khu di sản và cũng là mảnh đất quê hương thứ hai của ông. Ông Réhahn cũng đã chọn bức ảnh



“Tradition” làm bìa cuốn sách ảnh thứ hai của ông với tiêu đề “Việt Nam, Những mảnh ghép tương phản - Tập II”.

Bằng tài năng và tình cảm đặc biệt dành cho Hội An, nhiếp ảnh gia Réhahn đã ghi lại được khoảnh khắc chân thực và sống động về mảnh đất và con người Hội An. Bảo tàng Hội An ghi nhận tình cảm quý báu của ông và hy vọng sẽ nhận được nhiều hơn những đóng góp của ông cho bảo tàng và cho Hội An trong tương lai. Hiện bức ảnh “Tradition” đang được trưng bày tại Bảo tàng Hội An, số 10B Trần Hưng Đạo nhằm phục vụ du khách đến tham quan thưởng lãm ♦

### **Đoàn công tác thành phố Hội An làm việc, trao đổi kinh nghiệm về quản lý, phát huy di sản ở huyện Côn Đảo**

#### **Hoàng Vinh**

Từ ngày 11-13/10/2022, đoàn công tác thành phố Hội An do đồng chí Nguyễn Văn Sơn - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố, Trưởng ban Quản lý Tu bổ tôn tạo di tích Nhà lao Hội An làm trưởng đoàn đã có chuyến công tác đến huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại đây đoàn đại biểu đã dâng hương, viếng mộ các anh hùng liệt sĩ tại nghĩa trang Hàng Dương, thăm Khu di tích Nhà tù Côn Đảo. Đoàn công tác thành phố Hội An còn có buổi làm việc với Ủy ban Nhân dân huyện Côn Đảo và Trung tâm



Bảo tồn Di tích Quốc gia Côn Đảo để trao đổi kinh nghiệm quản lý bảo tồn phát huy di sản văn hóa, trao đổi công tác phối hợp hỗ trợ sưu tầm và trưng bày phát huy các tư liệu hiện vật về các sĩ phu, các chí sĩ cách mạng và đồng bào yêu nước Hội An, Quảng Nam - Đà Nẵng là tù chính trị ở các nhà lao tại Hội An và nhà tù Côn Đảo. Đây là những hoạt động quan trọng nhằm phục vụ công tác triển khai dự án Tu bổ tôn tạo di tích Nhà lao Hội An nói riêng cũng như công tác tuyên truyền, phát huy truyền thống đấu tranh yêu nước ở Hội An nói chung trong thời gian đến ♦

### **Họp trực tuyến với thành phố Wernigerode, Cộng hòa Liên bang Đức**

**Bảo Vy**

Ngày 20/10/2022, Ủy ban nhân dân thành phố Hội An đã có buổi họp trực tuyến với chính quyền thành phố Wernigerode, Cộng hòa Liên bang Đức nhằm thảo luận các hoạt động và sự kiện triển khai trong thời gian đến trong khuôn khổ Chương trình hành động chung - Quan hệ hợp tác về khí hậu giữa thành phố Hội An và thành phố kết nghĩa Wernigerode. Tham dự buổi họp cùng lãnh đạo thành phố Hội An có đại diện lãnh đạo Phòng Tài nguyên - Môi trường, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di



sản Văn hóa, Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thanh Truyền hình. Các nội dung chính được trao đổi thảo luận trong cuộc họp liên quan đến lễ hội đèn lồng Hội An lần thứ III sẽ được tổ chức tại thành phố Wernigerode vào tháng 8/2023 nhân kỷ niệm 10 năm thiết lập quan hệ kết nghĩa giữa 2 thành phố; hình thành một khu vườn Hội An nằm trong công viên nhân dân thành phố Wernigerode; xây dựng một tuyến đường sinh thái tại thành phố Hội An. Tại buổi họp, ông Tobias Kascha - Thị trưởng thành phố Wernigerode bày tỏ quan điểm mong muốn và sẽ tiếp tục duy trì mối quan hệ lâu bền giữa 2 bên, thúc đẩy hơn nữa các hoạt động giao lưu văn hóa và quảng bá du lịch của 2 thành phố. Đại diện thành phố Hội An, ông Nguyễn Văn Sơn - Chủ tịch UBND thành phố Hội An cảm ơn những tình cảm và giúp đỡ mà Chính quyền và nhân dân thành phố Wernigerode đã dành cho Hội An trong suốt thời gian qua. Trong thời gian đến, hai bên đã thống nhất sẽ phối hợp tích cực để hình thành và thực hiện ý tưởng khu vườn Hội An tại công viên nhân dân thành phố Wernigerode, đặc biệt là xây dựng và hoàn thiện hồ sơ dự án “Con đường sinh thái - Hội An”. Đây là hai hạng mục do Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa chủ trì tham mưu theo sự phân công của UBND Thành phố ♦

## **Bàn giao mặt bằng thi công công trình sửa chữa các di tích trên địa bàn thành phố Hội An**

**Phạm Na**



Chiều ngày 25/10/2022, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An phối hợp cùng các địa phương và các ban ngành của thành phố Hội An tiến hành bàn giao mặt bằng thi công công trình Sửa chữa các di tích trên địa bàn thành phố Hội An.

Theo hồ sơ được phê duyệt, tổng mức đầu tư công trình Sửa chữa các di tích trên địa bàn thành phố Hội An đợt này là 342.759.000 đồng, thời gian thi công là 60 ngày với nội dung đầu tư gồm:

- Tôn tạo cảnh quan khuôn viên di tích, làm bảng thông tin giới thiệu về di tích và cây đa đối với di tích Bia yếm thủy đạo và cây đa ở phường Cẩm Phô;

- Phục hồi lại bảng thông tin tại các di tích ở xã Cẩm Thanh, phường Cẩm An;

- Xây dựng tường rào phân định ranh giới khuôn viên bảo vệ Di chỉ khảo cổ học An Bang ở phường Thanh Hà;

- Sửa chữa hệ mái di tích miếu bà Xóm Mới ở phường Cẩm Châu.

Việc tu bổ, sửa chữa các di tích và phục hồi bảng thông tin di tích đợt này không chỉ hướng đến bảo tồn giá trị của di tích mà còn góp phần thông tin, quảng bá giá trị di tích đến du khách, phục vụ hoạt động phát triển du lịch và tuyên truyền phát huy di sản văn hóa ở các địa phương

## **Hoạt động trải nghiệm, tìm hiểu tri thức dân gian về khám chữa bệnh tại Bảo tàng Nghề y truyền thống Hội An**

**Thị Tuấn**



Bảo tàng Nghề y truyền thống Hội An được khai trương vào ngày 15/3/2018. Đây là nơi lưu giữ tri thức dân gian về Nghề thuốc Đông y cổ truyền ở Hội An nói riêng, Quảng Nam nói chung. Sáng ngày 27/10/2022, Bảo tàng hân hạnh chào đón 30 học sinh Trường tiểu học Lê Độ xã Cẩm Hà đến tham gia những hoạt động trải nghiệm tìm hiểu một số loại cây thuốc Nam và phương pháp điều trị bệnh theo kinh nghiệm, tri thức dân gian.

Học sinh tham gia hoạt động đầu tiên là tự tìm hiểu thông tin qua hiện vật, mô hình trưng bày, sau đó các em đặt những câu hỏi thảo luận nhóm với sự

hướng dẫn của cán bộ bảo tàng để tìm hiểu công dụng và phân biệt một số loại cây thuốc Nam tại bảo tàng như gừng, sả, ngải cứu, rau tằng, tì tả, tía tô, lá ổi, lá khế, đinh lăng, vỏ quế... Với những cây lá thuốc Nam để điều trị một số bệnh thông thường mà các em được cảm nhận qua xúc giác tại Bảo tàng và qua những trò chơi tìm hiểu bằng những hoạt động trực quan qua màn ảnh đã tạo cho các em sự hứng thú, sôi nổi thảo luận và điều quan trọng là các em được khắc ghi trong lòng về tri thức dân gian điều trị một số bệnh thông thường như cảm mạo, da nổi sảy, giảm đau lưng, chứng no hơi, lạnh bụng, ho gió...

Kết thúc buổi trải nghiệm, tìm hiểu, nhiều em chia tay với sự luyện luyên và mong muốn được tham gia khám phá tại Bảo tàng Nghệ y truyền thống nhiều lần tiếp theo◆

### **Hội thảo khoa học “Hương liệu, thổ sản Hội An, Quảng Nam”**

#### ***Phòng Tư liệu và Thông tin Di sản***



Ngày 28/10/2022, tại Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An diễn ra hội thảo khoa học với chủ đề “Hương liệu, thổ sản Hội An, Quảng Nam”. Mục đích của hội thảo nhằm tập

hợp tư liệu, nhận diện sâu sắc hơn nguồn hương liệu, thổ sản xuất khẩu, vai trò của cảng thị Hội An trong hoạt động này hướng đến phục vụ trưng bày Bảo tàng Thổ sản Hội An, Quảng Nam dự kiến thiết lập tại nhà 57 Trần Phú – Hội An.

Hội thảo do ông Nguyễn Văn Lanh - Phó Chủ tịch UBND thành phố, ông Nguyễn Chí Trung - Chi hội trưởng Chi hội khoa học Lịch sử Hội An cùng ông Quảng Văn Quý - Phó Giám đốc Trung tâm Quản lý bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đồng chủ trì. Tham dự hội thảo có các nhà khoa học, nhà nghiên cứu của Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ, Đại học Quảng Nam và các cơ quan tỉnh Quảng Nam, thành phố Hội An.

Tham luận của hội thảo tập trung vào các nội dung chính gồm: Nguồn hàng lâm thổ sản, hương liệu Quảng Nam; vai trò, vị trí của Hội An trong giao thương nội vùng và ngoại thương đối với hương liệu, thổ sản Quảng Nam; vai trò, vị trí của người nước ngoài trong giao thương, buôn bán hương liệu, thổ sản Quảng Nam; những nhà buôn, hiệu buôn lâm thổ sản nổi tiếng ở Hội An; thông tin tư liệu mới về hương liệu, thổ sản Hội An, Quảng Nam; thông tin về tình hình khai thác, chế biến hương liệu, thổ sản Hội An, Quảng Nam trong giai đoạn hiện nay; các tri thức dân gian về hoạt động khai thác, chế biến các loại hương liệu, thổ sản Hội An, Quảng Nam; các loại hình văn hóa văn nghệ dân gian liên quan đến hoạt động buôn bán hương liệu, thổ sản Hội An, Quảng Nam◆

## **Huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho lực lượng PCCC cơ sở năm 2022**

**Phước Tịnh**



Ngày 5/11/2022, Đội PCCC cơ sở của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã tham gia lớp Huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho lực lượng PCCC cơ sở năm 2022 do Công an thành phố Hội An tổ chức.

Tham gia lớp tập huấn này có hơn 260 học viên đến từ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, công ty, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Hội An. Các học viên của Trung tâm tham gia lớp tập huấn được phổ biến kiến thức về quy định PCCC trong các văn bản pháp quy của nhà nước; đặc biệt được cán bộ PCCC của Công an thành phố Hội An hướng dẫn thực hành các kỹ năng quản lý, sử dụng các phương tiện, trang thiết bị PCCC khi có các sự cố cháy, nổ xảy ra.

Kết thúc lớp tập huấn, Đội PCCC cơ sở của Trung tâm được cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC theo quy định của pháp luật.

Việc tham gia lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC tạo điều kiện cho Đội PCCC cơ sở của Trung tâm nắm vững các quy định của pháp luật về PCCC, đồng thời nắm vững các quy trình PCCC nhằm góp phần đảm bảo an toàn PCCC

tại cơ sở, chủ động xử lý kịp thời, hiệu quả khi có sự cố cháy, nổ xảy ra ♦

## **Tiếp nhận Tình nguyện viên JICA - Nhật Bản đến làm việc tại Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An**

**Bảo Vy**



Chương trình phái cử Tình nguyện viên Nhật Bản nằm trong khuôn khổ lĩnh vực Hợp tác kỹ thuật của JICA luôn được hai chính phủ Việt Nam - Nhật Bản chú trọng và duy trì trong suốt thời gian qua. Ngày 7/11/2022, Thành phố Hội An đã tiếp nhận Tình nguyện viên Nhật Bản - MIYAZAKI Mao đến làm việc tại Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An theo chương trình này.

Tại buổi tiếp nhận Tình nguyện viên, ông Phan Văn Quang - Phó Giám đốc Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đánh giá cao những hợp tác và giúp đỡ mà phía JICA - Nhật Bản đã dành cho thành phố Hội An nói chung và Trung tâm nói riêng trong thời gian qua, mà gần đây nhất là lễ ký kết “*Hỗ trợ chuyên gia tư vấn cho dự án trùng tu di tích Chùa Cầu*”; đồng thời tin tưởng rằng với kinh nghiệm tích lũy Tình nguyện viên MIYAZAKI Mao sẽ tích cực tham gia tu bổ các di tích tại Hội An, đặc biệt là có những đóng góp vào dự án

trùng tu di tích Chùa Cầu sắp đến. Trung tâm luôn cố gắng tạo mọi điều kiện thuận lợi để Tình nguyện viên hoàn thành tốt công việc. Về phía đại diện Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản, ông WADA Yoichi - Cố vấn cao cấp chương trình Tình nguyện viên JICA mong muốn đẩy mạnh hơn nữa mối quan hệ hợp tác giữa 2 bên không chỉ về phái cử Tình nguyện viên JICA, mà còn mở rộng trên nhiều lĩnh vực khác.

Tình nguyện viên MIYAZAKI Mao tốt nghiệp tại Đại học Kyushu, có hơn 5 năm làm việc và tham gia các dự án trong lĩnh vực thiết kế kiến trúc và xây dựng các công trình nhà ở tại Nhật Bản. Hiện tại, Tình nguyện viên đang tham gia khóa học tiếng Việt tại Trung tâm Ngoại ngữ Đà Nẵng, và sẽ chính thức đến làm việc tại Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An vào đầu tháng 12/2022♦

## **Hội nghị tổng kết Câu lạc bộ các Di sản thế giới tại Việt Nam năm 2022**

*Bảo Vy*



Nằm trong chuỗi các sự kiện kỷ niệm 50 năm thực hiện Công ước Bảo vệ di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới của UNESCO, kỷ niệm 17 năm ngày Di sản Văn hóa Việt Nam (23/11/2005 – 23/11/2022), chiều ngày 22/11/2022, tại huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành nhà Hồ đã tổ

chức Hội nghị tổng kết thường niên Câu lạc bộ các Di sản thế giới tại Việt Nam, với sự tham dự của các chuyên gia, nhà khoa học và đại diện lãnh đạo Ban quản lý 8 khu di sản thế giới tại Việt Nam.

Hội nghị đã được nghe báo cáo đánh giá kết quả hoạt động trong năm 2022 của các Khu di sản, đồng thời thảo luận phương hướng nhiệm vụ và kế hoạch trọng tâm của câu lạc bộ trong nhiệm kỳ tới. Trong năm 2023, Câu lạc bộ các Di sản thế giới tại Việt Nam sẽ tập trung vào một số các hoạt động quan trọng như: phối hợp quảng bá hình ảnh và du lịch của 8 khu Di sản trên website của các Ban Quản lý hay thông qua hình thức trưng bày triển lãm; tăng cường tổ chức các tọa đàm, hoạt động nhằm tạo cơ hội giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giữa các khu di sản thế giới tại Việt Nam.

Trong năm 2022, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã thực hiện tốt các công tác bảo tồn và phát huy các giá trị của Khu phố cổ Hội An như: thực hiện các đề án, dự án tu bổ, tôn tạo phát huy các di tích quan trọng; đẩy mạnh công tác sưu tầm, tư liệu hóa di sản phục vụ công tác quản lý; thông tin lưu trữ và nghiên cứu, trưng bày, phát huy; triển khai giảng dạy bộ tài liệu “*Giáo dục di sản trong học đường*” bậc tiểu học trên địa bàn thành phố Hội An và biên soạn bộ tài liệu cho bậc Trung học cơ sở; xây dựng hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích, công nhận di sản Văn hóa phi vật thể quốc gia cho một số di tích, di sản có giá trị.

Tại Hội nghị, Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành nhà Hồ đã chính thức chuyển giao vai trò Chủ tịch luân phiên Câu lạc bộ các Di sản thế giới tại Việt Nam năm 2023 cho đơn vị Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế♦

## Tiếp nhận hiện vật và khai trương Phòng trưng bày “Gốm Chu Đậu - Cổ vật từ lòng biển Cù Lao Chàm”

**Thị Tuấn**



Vừa qua, với sự quan tâm đề xuất, hỗ trợ và tạo điều kiện của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ngày 03/6/2022 UBND tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định số 1522/QĐ-UBND chuyển giao 103 hiện vật gốm Chu Đậu được khai quật từ di tích tàu đắm cổ Cù Lao Chàm đang lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh Quảng Nam về Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An nhằm bảo quản và phát huy lâu dài. Ngay sau khi tiếp nhận số hiện vật trên, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã khẩn trương triển khai xây dựng hồ sơ hiện vật, ban hành Quyết định nhập hiện vật Bảo tàng Hội An. Song song với đó, Trung tâm cũng đã tuyển chọn những hiện vật tiêu biểu để thiết lập phòng trưng bày chuyên đề “Gốm Chu Đậu - Cổ vật từ lòng biển Cù Lao Chàm”. Sau một thời gian gấp rút chuẩn bị, vào sáng ngày 23/11, tại Bảo tàng Hội An, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã tổ chức khai trương phòng trưng bày chuyên đề “Gốm Chu Đậu - Cổ vật từ lòng biển Cù Lao Chàm” để giới thiệu đến công chúng.

Những cổ vật gốm Chu Đậu khai quật từ di tích tàu đắm cổ Cù Lao Chàm

được trưng bày giới thiệu tại đây có niên đại vào thế kỷ XV, thuộc nhiều loại hình gồm chén, bát, đĩa, hộp hũ, bình, tước,... có phương pháp và kỹ thuật chế tác đã đạt đến trình độ cao, được chuốt bằng bàn xoay, sau đó được trang trí và tráng men. Các hiện vật được trang trí chủ yếu bằng các hình thức vẽ, khắc, đắp nổi kết hợp chạm thủng, được tráng hoặc trang trí nhiều loại men khác nhau, phổ biến là các loại men trắng, hoa lam, men ngọc, xanh lục, vàng nhạt, men rạn và men tam thái. Những họa tiết, hoa văn chủ yếu trên dòng gốm này được thể hiện tinh tế, mềm mại, cân đối, hài hòa với các đồ án trang trí về các loại hoa sen, cúc, đào; cây cỏ, chim, cá; cảnh thiên nhiên, làng quê dân dã; hoạt động thường nhật của con người như hình người đội nón, người câu cá trên sông,... tất cả đều thể hiện đậm nét bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

Từ những hiện vật gốm Chu Đậu được khai quật từ con tàu đắm cổ tại vùng biển Cù Lao Chàm được trưng bày tại đây phần nào giúp chúng ta hình dung được sự phát triển mạnh mẽ của đồ gốm Việt Nam trên con đường mậu dịch quốc tế, cũng như vai trò vị trí Cù Lao Chàm - Hội An trên tuyến đường hàng hải quốc tế trong nhiều thế kỷ trước.

Hy vọng rằng phòng trưng bày chuyên đề “Gốm Chu Đậu - Cổ vật từ lòng biển Cù Lao Chàm” sẽ góp phần tạo thêm sức hấp dẫn, thu hút du khách đến với Bảo tàng Hội An nhiều hơn trong thời gian đến. Qua đó, sẽ hiểu sâu và yêu quý hơn các giá trị lịch sử, văn hóa của đất nước và con người Việt Nam nói chung, Khu phố cổ Hội An - Di sản Văn hóa thế giới nói riêng. ♦

**Hội thảo khoa học “*Thương cảng Hội An và hệ thống thương cảng Nam Trung Bộ - Tiềm năng, vị thế và các mối giao lưu vùng, liên vùng*”  
tại thành phố Hội An**

**Văn Thịnh**



Trong tiến trình lịch sử - văn hóa Việt Nam, biển và hải đảo luôn là một bộ phận cấu thành, gắn liền với quá trình lãnh thổ, với công cuộc phát hiện, khai phá, đấu tranh, xác lập và bảo vệ chủ quyền. Hệ thống thương cảng và văn hóa biển với các thành tố như: vị thế, tiềm năng, dân cư, lịch sử - văn hóa, kinh tế, xã hội trở thành tiền đề, động lực thúc đẩy sự phát triển của đất nước. Nghiên cứu về biển và hải đảo ngày càng trở thành mục tiêu và nhiệm vụ quan trọng của các cơ quan khoa học, cơ quan quản lý của Việt Nam.

Nhằm nhận diện, làm sáng tỏ và khẳng định tiềm năng kinh tế, văn hoá, vị thế, vai trò của thương cảng Hội An và các thương cảng Nam Trung Bộ, hướng đến một cái nhìn ngày càng sâu sắc và toàn diện hơn về hoạt động, phạm vi ảnh hưởng của hệ thống thương cảng miền Trung Việt Nam trong mối liên hệ vùng, liên vùng, được sự thống nhất chủ trương của UBND thành phố, vào ngày 25/11/2022, Trung tâm Quản lý Bảo tồn

Di sản Văn hóa Hội An cùng với Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội và Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đồng tổ chức Hội thảo “*Thương cảng Hội An và hệ thống thương cảng Nam Trung Bộ - Tiềm năng, vị thế và các mối giao lưu vùng, liên vùng*”.

Hội thảo có sự tham dự của GS.TS.Nguyễn Văn Kim - Phó Chủ tịch Hội đồng Di sản Văn hóa Quốc gia, các nhà khoa học, nhà nghiên cứu thuộc trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Hà Nội, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ, Trường Đại học Quảng Nam, Trường Đại học Khoa học Huế, các địa phương Nam Trung bộ và thành phố Hội An. Hội thảo diễn ra 3 phiên với nhiều tham luận khoa học sâu sắc.

Hội thảo được tổ chức không chỉ có ý nghĩa về mặt khoa học mà còn góp phần tăng cường mối quan hệ hợp tác nghiên cứu, trao đổi học thuật giữa Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội cùng các chuyên gia, nhà quản lý, nhà nghiên cứu. Đồng thời đây cũng là hoạt động hết sức ý nghĩa trong chuỗi sự kiện chào mừng kỷ niệm ngày Di sản Văn hóa Việt Nam (23/11) và 23 năm ngày Khu phố cổ Hội An được công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới (04/12) và 05 năm nghệ thuật Bài chòi Trung Bộ Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại ♦

## **Gặp mặt trao đổi về công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Hội An năm 2022**

*Ngọc Hương*



Nhằm đánh giá kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trong năm 2022; đồng thời lắng nghe, trao đổi những ý kiến phản ánh, kiến nghị từ các cơ quan, ban ngành, địa phương, chủ/đại diện chủ di tích, các tổ chức và cá nhân quan tâm đến công tác bảo tồn di sản văn hóa Hội An, ngày 02/12/2022, UBND thành phố Hội An đã tổ chức buổi “*Gặp mặt trao đổi về công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Hội An*”. Tham dự buổi gặp mặt có đại biểu lãnh đạo Thường trực Thành ủy, HĐND-UBND-UBMTTQVN Thành phố, các tổ chức, lãnh đạo các cơ quan, ban ngành địa phương trên địa bàn thành phố, cùng với gần 200 đại biểu là chủ/đại diện chủ di tích. Buổi gặp mặt diễn ra trong không khí trao đổi cởi mở, nhiều nội dung bàn bạc về công tác quản lý, bảo tồn, phát huy di sản văn hóa Hội An trong thời gian qua. Trong buổi gặp mặt, lãnh đạo UBND Thành phố Hội An đã biểu dương và tặng hoa chúc mừng 02 nghệ nhân vừa được Nhà nước công nhận Nghệ nhân ưu tú trong năm là ông Lê Phú Hải (*người đang thực hành và nắm giữ di sản văn hoá phi vật thể về trình*

*diễn nghệ thuật hát tuồng*) và ông Đỗ Cường (*người đang thực hành và nắm giữ tri thức dân gian về nghề đắp vữa*).

Việc tổ chức buổi “*Gặp mặt trao đổi về công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Hội An*” trên là một trong chuỗi sự kiện được thành phố Hội An tổ chức chào mừng kỷ niệm ngày Di sản Văn hóa Việt Nam (23/11) và 23 năm ngày Khu phố cổ Hội An được công nhận là Di sản Văn hóa thế giới (04/12) và 05 năm nghệ thuật Bài chòi Trung Bộ Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại ♦

**Hội thảo tham vấn quy hoạch chung thành phố Hội An đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 theo định hướng xây dựng thành phố Văn hóa - Sinh thái - Du lịch**

*Khiếu Thị Hoài*



Ngày 10/12/2022, được sự thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, thành phố Hội An đã tổ chức “*Hội thảo góp ý điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hội An đến năm 2035; tầm nhìn đến năm 2050 theo định hướng xây dựng thành phố Văn hóa - Sinh thái - Du lịch*”.

Với mục đích nâng cao chất lượng, hiệu quả, khả thi; đảm bảo công khai, minh bạch trong việc lập điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hội An đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050, hội thảo đã tranh thủ ý kiến đóng góp, chia sẻ kinh nghiệm của các nhà quản lý, các chuyên gia đầu ngành trên các lĩnh vực cho thành phố Hội An làm cơ sở tổng hợp, hoàn chỉnh đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hội An.

Hội thảo có sự tham gia của TS.KTS. Hoàng Đạo Cương - Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ông Trần Đình Thành - Phó Cục trưởng Cục Di sản văn hóa, các phó chủ tịch Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia, lãnh đạo Hội Kiến trúc sư Việt Nam, lãnh đạo Hội Quy hoạch Phát triển đô thị Việt Nam,... cùng nhiều chuyên gia ở các lĩnh vực và đại biểu thành phố Đà Nẵng, đại biểu tỉnh Quảng Nam, lãnh đạo thành phố Hội An cùng đại biểu các ban ngành thành phố.

Hội thảo đã bàn luận các chủ đề: Mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển tại di sản văn hóa thế giới Khu phố cổ Hội An. Trong đó, các chuyên gia tập trung thảo luận về việc bảo tồn để phát triển bền vững Hội An theo định hướng thành phố Văn hóa - Sinh thái - Du lịch và phát triển mở rộng không gian để bảo tồn bền vững thành phố Hội An trên nền tảng tổng hòa các yếu tố lịch sử - văn hoá gắn với kinh tế bền vững, môi trường bền vững, xã hội bền vững; Xây dựng Hội An trung tâm kinh tế - xã hội lớn của tỉnh Quảng Nam hướng tới đô thị loại II có tính chất đặc thù (*Phát triển TP Hội An hướng tới đô thị loại II, có tính chất là đô thị chuyên ngành cấp quốc gia, mang tính đặc thù về di sản văn hóa, sinh thái, cảnh quan và môi trường*);

Xây dựng đô thị di sản thông minh (*kết nối đồng bộ với vùng đô thị thông minh của tỉnh và mạng lưới đô thị thông minh của cả nước, tham gia mạng lưới thành phố di sản thông minh toàn cầu*); Xây dựng hệ thống hạ tầng thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu, trong đó, hội thảo tập trung bàn luận các nội dung: Quy hoạch bố trí hệ thống giao thông (*đường bộ, đường thủy*) thông minh, xanh sạch, phục vụ du lịch nội bộ và đối ngoại cho thành phố Hội An. Xây dựng hệ thống quản lý hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước thải, chất thải rắn thông minh cho hạ tầng đô thị và trong công trình có tích hợp với hệ thống cảnh báo lũ sớm và có liên kết vùng. Nghiên cứu các vật liệu xây dựng hạ tầng kỹ thuật phù hợp với cảnh quan đô thị, với vật liệu địa phương, an toàn và bền vững thích ứng với lũ.

Được chuẩn bị chu đáo và tổ chức khoa học, hội thảo này đã làm rõ và định hướng những vấn đề có tính đột phá, đặc thù để đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hội An được khả thi, hiệu quả, tạo sự bứt phá cho phát triển toàn diện của Thành phố♦

### **Tọa đàm “Trách nhiệm của các chủ thể trong công tác quản lý, bảo tồn Di sản văn hóa thế giới Khu phố cổ Hội An”**

**Trang Thi**

Nằm trong chuỗi sự kiện kỷ niệm ngày Di sản văn hóa Việt Nam (23/11), 23 năm ngày Khu phố cổ Hội An được UNESCO công nhận Di sản văn hóa thế giới (04/12/1999-2022) và 05 năm nghệ thuật Bài chòi Trung Bộ Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại



(07/12/2017-2022), vào chiều ngày 20/12/2022, tại Hội trường Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An, UBND Thành phố đã tổ chức tọa đàm với chủ đề “Trách nhiệm của các chủ thể trong công tác quản lý, bảo tồn Di sản văn hóa thế giới Khu phố cổ Hội An”.

Mục đích của tọa đàm nhằm đánh giá những kết quả đạt được; nhận diện những hạn chế, vướng mắc và thách thức trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy Di sản văn hóa thế giới Khu phố cổ Hội An trong thời gian qua.

Buổi tọa đàm do đồng chí Nguyễn Văn Lanh - Phó Chủ tịch UBND thành phố và đồng chí Phạm Phú Ngọc - Giám đốc Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đồng chủ trì. Tham dự có đồng chí Nguyễn Văn Sơn - Chủ tịch UBND thành phố, đồng chí Nguyễn Văn Vinh - Phó Chủ tịch HĐND thành phố cùng các đồng chí trong Ban Thường vụ Thành ủy Hội An; đại biểu lãnh đạo các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy, các ban của Hội đồng Nhân dân, Văn phòng HĐND-UBND, các phòng ban của thành phố và lãnh đạo các địa phương Minh An, Cẩm Phô, Sơn Phong, Cẩm Nam.

Tại buổi tọa đàm, sau khi lắng nghe đại diện Trung tâm Quản lý bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An thông qua “Báo cáo đánh giá về công tác quản lý Di sản Văn

hoá Thế giới Khu phố cổ Hội An và những vấn đề đặt ra hiện nay” và “Dự thảo phân công trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác Quản lý Khu phố cổ Hội An”, các đại biểu đã thảo luận, trao đổi cởi mở nhiều vấn đề liên quan đến công tác quản lý, bảo tồn, phát huy Khu phố cổ Hội An. Phát biểu tại buổi tọa đàm, đồng chí Nguyễn Văn Sơn - Chủ tịch UBND thành phố đánh giá cao những nỗ lực, phối hợp của các ban ngành, địa phương trong công tác quản lý, bảo tồn, phát huy Khu phố cổ nói riêng, Di sản văn hóa Hội An nói chung trong thời gian qua; nêu lên những vấn đề, thách thức cần được tập trung giải quyết; gợi mở những giải pháp để Khu phố cổ Hội An được quản lý, phát huy tốt hơn trong thời gian đến ♦

## Lễ khởi công dự án "Tu bổ di tích Chùa Cầu (Lai Viễn Kiêu)"

*Thị Hoài*



Ngày 28/12/2022 tại di tích Chùa Cầu, UBND thành phố Hội An đã tổ chức lễ khởi công dự án "Tu bổ di tích Chùa Cầu (Lai Viễn Kiêu)" với sự tham dự của hơn 100 người gồm đại biểu quốc tế và trong nước cùng đông đảo người dân Hội An, du khách.

Lễ khởi công dự án "Tu bổ di tích Chùa Cầu (Lai Viễn Kiêu)" nhằm giới

thiếu thông tin sâu rộng về Dự án Tu bổ di tích Chùa Cầu (Lai Viễn Kiều) - một di tích có giá trị hết sức đặc biệt của Di sản văn hóa thế giới Đô thị cổ Hội An đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao lòng tự hào, ý thức trách nhiệm chung tay bảo tồn, phát huy di sản cũng như tạo sự đồng thuận và ủng hộ cao trong quá trình triển khai công trình; đồng thời khích lệ, động viên tinh thần đề đội ngũ những người trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia thực hiện dự án nỗ lực phấn đấu, tích cực sáng tạo để hoàn thành công trình đạt chất lượng, hiệu quả cao nhất.

Dự án Tu bổ di tích Chùa Cầu (Lai Viễn Kiều) đã được HĐND tỉnh Quảng Nam phê duyệt Chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 19/4/2021; UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 13/01/2022; UBND thành phố Hội An phê duyệt Thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở tại Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 05/10/2022.

Tổng mức đầu tư của dự án này là 20,2 tỷ đồng (trong đó, ngân sách tỉnh Quảng Nam (50%) và 50% từ ngân sách của UBND thành phố Hội An).

Dự án “Tu bổ di tích Chùa Cầu (Lai Viễn Kiều) sẽ được thực hiện trong thời gian 360 ngày, do UBND thành phố Hội An làm chủ đầu tư; Trung tâm QLBT Di sản Văn hóa Hội An được giao quản lý dự án.

Các đơn vị tham gia thực hiện dự án bao gồm: Trung tâm Tư vấn Bảo tồn Di tích thuộc Viện Bảo tồn Di tích tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và

Thiết kế triển khai thiết kế cơ sở; Công ty TNHH MTV Thiết kế và Xây dựng Mỹ Gia tư vấn giám sát; Liên danh Công ty TNHH Xây dựng Kim An, Công ty CP Xây dựng Lục Phú Gia và Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Tư vấn kỹ thuật nền móng công trình thực hiện thi công xây lắp (tu bổ).

Lễ khởi công dự án tu bổ di tích Chùa Cầu cũng là một trong những hoạt động thực hiện Kế hoạch số 2936/KH-UBND ngày 27/10/2022 của UBND thành phố Hội An về Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày Di sản văn hóa Việt Nam (23/11) và 23 năm ngày Khu phố cổ Hội An được UNESCO công nhận Di sản Văn hóa thế giới (04/12/1999-2022) và 05 năm nghệ thuật Bài chòi Trung Bộ Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại (07/12/2017-2022).

Buổi lễ khởi công có sự tham gia của hơn 100 người gồm đại biểu quốc tế và trong nước cùng đông đảo người dân Hội An, du khách: Về phía đại biểu quốc tế và Trung ương có sự tham dự của ông Yakabe Yoshinori - Tổng Lãnh sự quán Nhật Bản tại Đà Nẵng, ông Shimizu Akira - Trưởng đại diện Văn phòng JICA Việt Nam, đại biểu lãnh đạo HĐND tỉnh Quảng Nam và đại biểu lãnh đạo các cơ quan ban ngành. Về phía Hội An có sự tham gia của tập thể Ban Thường vụ Thành ủy Hội An, đại biểu lãnh đạo UBND thành phố Hội An, đại biểu lãnh đạo UBND thành phố Hội An, UBMTTQVN, đại biểu lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, ban ngành, đại biểu lãnh đạo các hội đoàn thể, đại biểu lãnh đạo các phường, đại biểu các tổ quản lý di tích và các cá nhân, đơn vị ♦

# VĂN BẢN PHÁP QUY

## TRÍCH GIỚI THIỆU CÔNG ƯỚC BẢO VỆ DI SẢN VĂN HÓA VÀ THIÊN NHIÊN THẾ GIỚI

Đại hội đồng Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc họp tại Paris từ ngày 17 tháng 10 đến ngày 21 tháng 11 năm 1972, khóa họp lần thứ 17 đã thông qua Công ước Bảo vệ Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới vào ngày 16 tháng 11 năm 1972. Nhân kỷ niệm 50 năm thực hiện Công ước Bảo vệ Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (1972-2022), trong tập Thông tin nghiên cứu Bảo tồn Di sản số 04 (59)-2022 đã giới thiệu nội dung phần I, II và III của Công ước. Trong số này, Ban Biên soạn xin trích giới thiệu các chương còn lại.

### IV- QUỸ BẢO VỆ DI SẢN VĂN HÓA VÀ TỰ NHIÊN THẾ GIỚI

1- Đã được thành lập một quỹ cho việc bảo vệ di sản văn hóa và tự nhiên thế giới có giá trị quốc tế đặc biệt gọi là “Quỹ di sản thế giới”.

2- Quỹ được tạo thành bằng quỹ ký nộp căn cứ vào điều lệ tài chính của tổ chức Liên hiệp quốc về giáo dục, khoa học và văn hóa.

3- Các nguồn của quỹ bao gồm:

a) Những đóng góp bắt buộc và những đóng góp tự nguyện của các quốc gia tham gia Công ước này.

b) Các khoản góp quà tặng hoặc di sản có thể là của:

+ Các quốc gia khác.

+ Tổ chức Liên hiệp quốc (LHQ) về giáo dục, khoa học và văn hóa và các tổ chức khác của hệ thống Liên hiệp quốc, nhất là chương trình phát triển của Liên hiệp quốc và các tổ chức liên chính phủ khác.

+ Các tổ chức công hoặc tư hay các tư nhân.

c) Mọi món lãi về các khoản tài chính của Quỹ.

d) Kết quả các khoản quyên góp và thu của các cuộc biểu diễn giúp quỹ.

đ) Tất cả các nguồn lực khác do nội quy của Ủy ban sẽ được soạn thảo, cho phép.

4- Những đóng góp vào quỹ và các hình thức viện trợ khác cung cấp cho Ủy ban chỉ được dùng vào các mục đích do Ủy ban xác định. Ủy ban có thể nhận những đóng góp chỉ dành riêng cho một chương trình nào đó hoặc cho một đề án riêng, với điều kiện là việc tiến hành chương trình đó hoặc thực hiện đề án đó đã được Ủy ban quyết định các đóng góp

cho quỹ không được kèm theo một điều kiện chính trị nào.

#### **ĐIỀU 16:**

1- Không làm hại cho bất kỳ sự đóng góp tự nguyện bổ sung nào, các quốc gia thành viên của Công ước nguyện đóng góp đều hòa, hai năm một lần vào quỹ di sản thế giới những khoản đóng mà số tiền được tính theo một tỷ lệ chung áp dụng cho tất cả các nước và sẽ do đại hội đồng các nước tham gia Công ước quyết định, các hội đồng này được nhóm họp tại các kỳ họp của Hội nghị toàn thể tổ chức Liên hợp quốc về giáo dục, khoa học và văn hóa. Quyết định đó của đại hội đồng đòi hỏi đa số phiếu của các nước thành viên có mặt và có quyền bầu cử đã không tuyên bố như trong phần 2 của điều này. Tuy nhiên, sự đóng góp bắt buộc của các quốc gia tham gia công ước không thể quá 1% sự đóng góp của họ và quỹ bình thường của tổ chức Liên hợp quốc về giáo dục, khoa học và văn hóa.

2- Tuy nhiên, một quốc gia nêu ở điều 31 hoặc 32 của Công ước này có thể tuyên bố khi nộp các văn bản chuẩn y, chấp nhận hoặc gia nhập, rằng nước đó sẽ không bị ràng buộc bởi những điều khoản của phần 1 của điều này.

3- Một quốc gia tham gia Công ước này nếu đã từng tuyên bố như trong phần 2 của điều này, bất kỳ lúc nào cũng có thể rút lui lời tuyên bố đó chỉ cần sự ghi nhận bằng văn bản (*notipication*) của ông Tổng giám đốc Tổ chức Liên hợp quốc về giáo dục, khoa học và văn hóa. Tuy nhiên, sự rút lui lời tuyên bố sẽ chỉ có tác dụng đối với sự đóng góp bắt buộc của

nước đó từ thời điểm của Đại hội đồng tiếp theo của các nước thành viên.

4- Để cho Ủy ban có thể dự kiến được các công tác của mình một cách có hiệu quả, các nước tham gia Công ước này đã từng tuyên bố như theo phần 2 của điều này phải nộp các khoản đóng góp của họ một cách đều hoà, ít nhất 2 năm một lần và các khoản đóng góp đó cũng không thể thấp hơn những đóng góp mà họ phải nộp nếu họ bị ràng buộc bởi những điều khoản của phần 1 của điều này.

5- Bất kỳ nước nào tham gia Công ước mà chậm trễ trong việc nộp khoản đóng góp bắt buộc hay tự nguyện của mình trong năm hiện tại hoặc năm vừa qua, thì không có quyền ứng cử vào Ủy ban di sản thế giới, điều khoản này không áp dụng khi bầu cử lần thứ nhất. Nhiệm kỳ của một nước tham gia công ước như vậy sẽ kết thúc vào lúc bắt đầu cuộc bầu cử vào dự kiến ở điều 8, phần 1 của Công ước này.

#### **ĐIỀU 17:**

Các quốc gia tham gia Công ước này sẽ xem xét hay tạo thuận lợi cho việc thành lập các hội quốc gia công hay tư có mục đích khuyến khích những sự hào phóng có lợi cho việc bảo vệ di sản văn hóa và tự nhiên được định nghĩa trong các điều 1 và 2 của Công ước này.

#### **ĐIỀU 18:**

Các quốc gia tham gia Công ước này sẽ hỗ trợ các chiến dịch quốc tế quyên góp được tổ chức để ủng hộ Quỹ di sản thế giới dưới sự bảo trợ của Tổ chức Liên hợp quốc về giáo dục, khoa học và văn hóa. Các quốc gia này sẽ tạo

thuận lợi cho các cuộc lạc quyền của các tổ chức nêu tên trong phần 3, điều 15 nhằm mục đích đó.

## **V- CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ THỂ THỨC CỦA VIỆN TRỢ QUỐC TẾ**

### **ĐIỀU 19:**

Bất kỳ nước nào tham gia Công ước này đều có quyền xin viện trợ quốc tế có lợi cho các tài sản của di sản văn hóa hoặc tự nhiên có giá trị quốc tế đặc biệt nằm trên lãnh thổ của mình. Nước đó phải kèm vào đơn xin của mình những yếu tố thông tin và những tài liệu nêu ra trong điều 21 mà nước đó hiện có và Ủy ban cần có để ra quyết định.

### **ĐIỀU 20:**

Với sự hạn chế của các điều khoản của phần 2 của điều 13, của đoạn C của điều 22 và của điều 23, sự viện trợ quốc tế dự kiến bởi Công ước này chỉ có thể cấp cho những tài sản của di sản văn hóa và tự nhiên mà Ủy ban di sản thế giới đã hoặc đang quyết định ghi vào một trong hai bản danh sách thuộc phần 2 và 4 của điều 11.

### **ĐIỀU 21:**

1- Ủy ban di sản thế giới xác định thể thức xem xét các đơn xin viện trợ quốc tế mà nó phải cấp và nêu rõ những yếu tố cần phải ghi rõ trong tờ đơn, đơn nào cần phải miêu tả công việc dự định làm, các công trình cần thiết, ước tính chi phí, tính cấp thiết của chúng và những lý do tại sao các nguồn lực của quốc gia thỉnh cầu lại không trang trải được toàn bộ chi phí. Các đơn xin, mỗi lần đều phải dựa vào ý kiến của các chuyên viên.

2- Vì có những công trình phải tiến hành không chậm trễ, các đơn có cơ sở là thiên tai và thảm họa phải được Ủy ban cấp tốc và ưu tiên xét trước, như vậy Ủy ban cần phải có một quỹ dự trữ để sử dụng trong những biến cố như vậy.

3- Trước khi quyết định, Ủy ban tiến hành nghiên cứu và tham khảo ý kiến nếu xét thấy cần thiết.

### **ĐIỀU 22:**

Viện trợ mà Ủy ban di sản thế giới cấp có thể thuộc các dạng như sau:

a) Các nghiên cứu về các vấn đề mỹ thuật, khoa học và kỹ thuật đặt ra bởi việc bảo vệ, bảo tồn, tôn tạo và hồi sinh di sản văn hóa và tự nhiên, như đã được định nghĩa tại các phần 2 và 4 của điều 11 của Công ước này.

b) Cung cấp chuyên viên, kỹ thuật viên và công nhân chuyên nghiệp để đảm bảo việc thực hiện tốt đề án được chuẩn y.

c) Đào tạo chuyên gia mọi trình độ trong lĩnh vực xác định, bảo vệ, bảo tồn, tôn tạo và phục hồi di sản văn hóa và tự nhiên.

d) Cung cấp trang thiết bị mà quốc gia hữu quan không có hoặc không thể mua được.

e) Cho vay lãi suất thấp hoặc sau một thời gian dài mới phải hoàn trả.

g) Trong những trường hợp ngoại lệ và có lý do đặc biệt, cấp những viện trợ không hoàn lại.

### **ĐIỀU 23:**

Ủy ban di sản thế giới cũng có thể cấp viện trợ quốc tế để đào tạo chuyên

gia mọi trình độ về lĩnh vực xác định, bảo vệ, bảo tồn, tôn tạo và hồi sinh di sản văn hóa và tự nhiên cho các trung tâm quốc gia và vùng.

**ĐIỀU 24:**

Một viện trợ quốc tế rất quan trọng chỉ có thể được cấp sau khi đã nghiên cứu kỹ về mặt khoa học, kinh tế và kỹ thuật. Việc nghiên cứu đó cần phải vận dụng các kỹ thuật tiên bộ nhất của việc bảo vệ, bảo tồn, tôn tạo và hồi sinh di sản văn hóa và tự nhiên và phù hợp với mục tiêu của công ước này. Việc nghiên cứu cũng phải tìm ra được các cách sử dụng hợp lý các nguồn lực có sẵn trong quốc gia hữu quan.

**ĐIỀU 25:**

Việc tài trợ các công trình cần thiết, về nguyên tắc, chỉ thuộc một phần vào cộng đồng quốc tế. Việc tham gia của quốc gia được hưởng viện trợ quốc tế phải là phần chủ yếu những nguồn lực dùng cho mỗi chương trình hoặc đề án, trừ phi quốc gia đó không thể có được.

**ĐIỀU 26:**

Ủy ban di sản thế giới và nước được hưởng viện trợ quốc tế sẽ xác định trong hiệp định mà họ ký kết những điều kiện theo đó một chương trình hay một đề án được cấp viện trợ quốc tế căn cứ vào Công ước này. Nước được nhận viện trợ quốc tế phải tiếp tục bảo vệ, bảo tồn và tôn tạo các tài sản đã được bảo tồn đó, theo đúng những điều kiện nêu ra trong Hiệp định.

**VI- CÁC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC**

**ĐIỀU 27:**

1- Các nước tham gia Công ước này cố gắng bằng mọi cách thích hợp, nhất là bằng các chương trình giáo dục và thông tin để làm cho nhân dân nước họ củng cố lòng tôn trọng và gắn bó đối với di sản văn hóa và tự nhiên như đã định nghĩa tại các điều 1 và 2 của Công ước.

2- Họ xin nguyện thông tin rộng rãi cho công chúng biết về những mối đe dọa đang đè nặng lên di sản đó và về những hoạt động được tiến hành để vận dụng Công ước này.

**ĐIỀU 28:**

Các quốc gia tham gia Công ước nhận được viện trợ quốc tế theo Công ước này thì họ sẽ thi hành những biện pháp cần thiết để làm cho mọi người hiểu biết tầm quan trọng của những tài sản đã được bảo tồn và vai trò của viện trợ đó.

**VII- BÁO CÁO**

**ĐIỀU 29:**

1- Các nước tham gia Công ước phải nêu trong các báo cáo trình bày trước Hội nghị toàn thể tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa của LHQ vào thời điểm và dưới hình thức do tổ chức quy định về những điều luật quy định về các biện pháp mà các nước đó sẽ áp dụng để thi hành Công ước, cũng như về kinh nghiệm mà họ đã thu được trong lĩnh vực này.

2- Các báo cáo đó sẽ được gửi cho Ủy ban di sản thế giới.

3- Ủy ban sẽ trình bày một bản báo cáo tại mỗi kỳ họp thường kỳ của Hội nghị toàn thể tổ chức LHQ về giáo dục, khoa học và văn hóa.

## **VIII- CÁC ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

### **ĐIỀU 30:**

Công ước này được lập bằng tiếng Anh, Ả Rập, Tây Ban Nha, Pháp và Nga, cả năm bản đều có giá trị tin cậy.

### **ĐIỀU 31:**

1- Công ước này sẽ được đưa ra để được sự chuẩn y hoặc chấp nhận của các quốc gia thành viên của Tổ chức LHQ về giáo dục, khoa học và văn hóa, căn cứ vào các thể thức hiến pháp của từng nước.

2- Các văn kiện chuẩn y hoặc chấp nhận sẽ được nộp cho ông Tổng giám đốc Tổ chức LHQ về giáo dục, khoa học và văn hóa.

### **ĐIỀU 32:**

1- Công ước này được mở ra cho sự tham gia của bất kỳ nước nào chưa phải là thành viên của Tổ chức LHQ về giáo dục, khoa học và văn hóa được Hội nghị toàn thể của Tổ chức mời tham gia.

2- Việc tham gia được tiến hành bằng cách nộp một đơn xin tham gia cho ông Tổng giám đốc của Tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa của Liên hiệp quốc.

### **ĐIỀU 33:**

Công ước này sẽ có hiệu lực ba tháng sau ngày nộp văn kiện chuẩn y, chấp thuận hoặc tham gia thứ hai mươi chỉ riêng đối với những quốc gia đã nộp

các văn kiện chuẩn y, chấp thuận hoặc tham gia vào thời điểm đó hoặc trước đó. Nó sẽ có hiệu lực với một nước khác ba tháng sau khi nước đó nộp văn kiện chuẩn y, chấp thuận hoặc tham gia của mình.

### **ĐIỀU 34:**

Những điều khoản dưới đây áp dụng cho các quốc gia tham gia Công ước này nhưng lại có hệ thống Hiến pháp liên bang hoặc không thống nhất (*non unitaera*):

a) Về các điều khoản của Công ước này mà việc thi hành thuộc về công tác lập pháp của quyền lập pháp liên bang hay trung ương, thì các nghĩa vụ của chính phủ liên bang hay trung ương cũng sẽ giống như nghĩa vụ của các quốc gia thành viên mà không phải là những quốc gia nằm trong một liên bang.

b) Về các điều khoản của Công ước này mà việc thi hành thuộc về công tác lập pháp của mỗi bang, nước, tỉnh hoặc tổng mà không phụ thuộc vào hệ thống hiến pháp của liên bang có nhiệm vụ đề ra các biện pháp lập pháp, thì chính phủ liên bang sẽ chuyển các điều khoản này, với ý kiến tán thành, cho các cơ quan có thẩm quyền của các bang, nước, tỉnh hoặc xã.

### **ĐIỀU 35:**

1- Mỗi một quốc gia tham gia Công ước này sẽ có quyền từ bỏ Công ước.

2- Việc từ bỏ sẽ được báo bằng một văn bản giấy trắng mực đen nộp cho ông Tổng giám đốc Tổ chức LHQ về giáo dục, khoa học và văn hóa.

3- Việc từ bỏ sẽ có hiệu lực 12 tháng sau khi nhận được văn bản từ bỏ. Nó không hề làm thay đổi gì những nghĩa

vụ tài chính mà quốc gia xin từ bỏ phải đảm nhiệm cho tới thời điểm mà sự rút lui có giá trị.

### **ĐIỀU 36:**

Tổng giám đốc Tổ chức LHQ về giáo dục, khoa học và văn hóa sẽ thông báo cho các nước thành viên của Tổ chức, các nước không thành viên nêu trong điều 32 cũng như cho Liên hiệp quốc về việc nộp tất cả các văn kiện chuẩn y, chấp thuận hoặc tham gia nêu trong các điều 31 và 32 cũng như những việc từ bỏ dự kiến trong điều 35.

### **ĐIỀU 37:**

1- Công ước này có thể được hội nghị toàn thể Tổ chức LHQ về giáo dục, khoa học và văn hóa chỉnh lý lại. Nhưng việc chỉnh lý chỉ ràng buộc các quốc gia sẽ trở thành thành viên của Công ước chỉnh lý.

2- Trong trường hợp Hội nghị toàn thể thông qua một Công ước mới có chỉnh lý toàn bộ hay từng phần công ước hiện tại mà công ước mới không quy định khác thì công ước hiện tại thôi không đưa ra để chuẩn y, chấp thuận hay tham gia kể từ thời điểm có hiệu lực của công ước mới bổ sung chỉnh lý.

### **ĐIỀU 38:**

Căn cứ vào điều 102 của Hiến chương Liên hiệp quốc, Công ước này sẽ được vào sổ tại Ban thư ký LHQ theo yêu cầu của ông Tổng giám đốc Tổ chức LHQ về giáo dục, khoa học và văn hóa. Làm tại Paris ngày hai mươi ba tháng mười một năm 1972 thành hai bản chính thức có chữ ký của ông Chủ tịch Hội nghị toàn thể họp kỳ thứ mười bảy và chữ ký của ông Tổng giám đốc Tổ chức

Liên hiệp quốc về giáo dục, khoa học và văn hóa, các bản này sẽ được nộp vào lưu trữ của Tổ chức Liên hiệp quốc về giáo dục, khoa học và văn hóa và các bản sao y bản chính sẽ được gửi cho tất cả các quốc gia nêu trong Điều 31 và 32 cũng như cho Liên hiệp quốc.

Văn bản trên đây là văn bản chính thức của Công ước đã được Hội nghị toàn thể Tổ chức Liên hiệp quốc về giáo dục, khoa học và văn hóa thông qua tại kỳ họp thứ mười bảy họp tại Paris và tuyên bố bế mạc ngày hai mươi một tháng mười một năm 1972.

Để nhận thực việc này, ngày hai mươi ba tháng mười một năm 1972, đã có chữ ký của ông Chủ tịch Hội nghị toàn thể ♦



## Quản lý giá trị di sản, trường hợp Công viên Lịch sử quốc gia Chaco (Hoa Kỳ)

*Sưu tầm và dịch: Xuân Hiền*

Văn hóa Chaco là một mạng lưới các địa điểm khảo cổ ở Tây Bắc bang New Mexico, Hoa Kỳ, nơi bảo tồn các yếu tố nổi bật của một phức hợp văn hóa rộng lớn thời tiền Colombo, thống trị phần lớn khu vực ngày nay là Tây Nam Hoa Kỳ từ giữa thế kỷ thứ 9 đến đầu thế kỷ 13. Mạng lưới bao gồm Công viên Lịch sử Quốc gia Văn hóa Chaco, các địa điểm liên quan tại Đài tưởng niệm Quốc gia Tàn tích Aztec và năm khu vực khảo cổ được bảo vệ bổ sung. Xã hội Chacoan đạt đến đỉnh cao trong khoảng từ năm 1020 đến năm 1110. Những địa điểm này là nơi tập trung cho các hoạt động nghi lễ, thương mại, chính trị với điểm nổi bật là các tòa nhà công cộng và nghi lễ hoành tráng cũng như những công trình

lớn, nhiều tầng rất đặc biệt. Các địa điểm được liên kết bởi một hệ thống đường xá phức tạp được thiết kế và xây dựng cẩn thận, nhiều trong số đó hiện vẫn còn dấu tích. Những thành tựu này đặc biệt đáng chú ý do môi trường khắc nghiệt của khu vực.

### **Chính sách quản lý dựa trên việc xem xét các giá trị di sản của Công viên Lịch sử Quốc gia Chaco - CCNHP**

Công viên Lịch sử Quốc gia Chaco được quản lý bởi Cục Công viên Quốc gia Hoa Kỳ (NPS). NPS có một bộ chính sách, quy định và hướng dẫn ấn tượng cố gắng tiêu chuẩn hóa, nếu không phải là các quyết định trong công viên, chắc chắn là các tiêu chí và quy trình được sử

dụng để đạt được chúng. Mục đích của hướng dẫn này là để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của cơ quan là bảo vệ và quản lý rất nhiều khu vực có ý nghĩa quốc gia dưới sự quản lý của cơ quan mà không *“xâm phạm đến các giá trị và mục đích mà các khu vực khác nhau này đã được thiết lập”* và tuân thủ luật liên bang và các quy định liên quan đến hoạt động của công viên. Khung chính sách quan trọng này vẫn phải cho phép nhân viên hiện trường có sự linh hoạt cần thiết để đưa ra quyết định phù hợp với điều kiện của từng công viên.

Các Chính sách Quản lý của NPS từ năm 2001 yêu cầu bốn quy trình lập kế hoạch ở cấp công viên gồm: lập kế hoạch quản lý chung, lập kế hoạch chiến lược, lập kế hoạch thực hiện và lập kế hoạch thực hiện hàng năm. Trong khuôn khổ này, việc lập kế hoạch tiến hành từ các mối quan tâm quản lý chung đến các chương trình thực hiện cụ thể. Mỗi phần của quy trình được thiết lập để dẫn đến các kế hoạch bằng văn bản. Những chính sách mới khi được ban hành sẽ được cân nhắc để thực hiện theo lộ trình dần dần và không phải tất cả các công viên di sản đều tuân thủ theo các yêu cầu quy hoạch. Đối với Công viên Chaco, một số chính sách được áp dụng có thể kể tới như: Kế hoạch quản lý chung, Kế hoạch chiến lược giai đoạn 5 năm, Kế hoạch quản lý tài nguyên, Kế hoạch quản lý chung hệ thống khu bảo tồn khảo cổ Chaco. Trong đó, Kế hoạch quản lý chung sẽ tồn tại trong nhiều năm mà không bị xem là lỗi thời, vì về cơ bản, đây như là một danh sách các hành động mà từ đó người đứng đầu bộ máy quản lý có thể chọn một hoặc nhiều trong số để thực hiện. Kế hoạch này không được coi là một tài liệu chiến lược. Thay vào đó, nó tập trung vào một số vấn đề được quan tâm vào từng thời điểm cụ thể và xác định

các hành động cụ thể sẽ được thực hiện. Đối với các hoạt động quản lý thường xuyên, có ảnh hưởng trực tiếp đến các giá trị di sản, sẽ được quy định trong Kế hoạch Quản lý Tài nguyên và một số kế hoạch được cập nhật mới hơn ở dạng dự thảo.

Chính sách quản lý Công viên Chaco được xác định trên cơ sở ba ưu tiên quản lý căn bản, đó là:

- bảo vệ tài nguyên khảo cổ học
- cung cấp trải nghiệm chất lượng cao cho du khách
- tuân thủ các yêu cầu pháp lý, luật định và hoạt động

Việc khôi phục các hệ sinh thái tự nhiên cũng là một mối quan tâm, nhưng ở mức độ thấp hơn so với ba vấn đề còn lại. Trong dự thảo Kế hoạch Quản lý Tài nguyên sửa đổi nêu rõ: *“trong khi các nỗ lực bảo tồn văn hóa và tự nhiên đều tương thích với nhau, xung đột có thể nảy sinh. Trong những trường hợp này, với mục đích lập pháp của Công viên, việc quản lý tài nguyên văn hóa sẽ được ưu tiên hơn quản lý tài nguyên thiên nhiên”*.

Trong bản tuyên bố sứ mệnh của mình, CCNHP cũng nói về bốn lĩnh vực chính được đặc biệt tập trung, đó là: bảo tồn, thưởng thức công cộng, nghiên cứu và tuyên truyền. Cần lưu ý rằng, trong hầu hết các trường hợp, tất cả các chính sách đều có tác động đến nhiều giá trị, nếu không muốn nói là tất cả, của một di sản. Một số tác động là có chủ ý và được dự báo trước, một số khác thì không. Một chính sách cũng có thể có tác động tích cực đến một khía cạnh nhất định của di sản, đồng thời ảnh hưởng tiêu cực đến một khía cạnh khác của nó. Vì vậy một trong những lợi ích của chính sách quản lý dựa trên giá trị là nâng cao nhận thức

về những tác động thông qua việc giám sát các giá trị, nhằm minh họa tính thực tế và mức độ phức tạp của các quyết định trong các chính sách quản lý cụ thể. Trong phần bài viết này, tác giả tập trung vào chính sách bảo tồn, trong đó có bảo tồn tài nguyên văn hóa và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên tại Công viên Lịch sử Quốc gia Chaco

### **Chính sách bảo tồn**

#### ***Bảo tồn tài nguyên văn hóa***

Phù hợp với mục đích thành lập của Công viên và luật pháp, việc bảo tồn tài nguyên văn hóa là ưu tiên hàng đầu của CCNHP với chính sách căn bản và xuyên suốt nhất tìm

cách tránh làm suy giảm các nguồn tài nguyên khảo cổ bằng cách làm xáo trộn chúng càng ít càng tốt. Ba chiến lược đang được sử dụng: giảm thiểu can thiệp vật lý và ủng hộ các hành động không xâm lấn; tránh tiếp xúc với các yếu tố; và hạn chế quyền tiếp cận di sản.

Mặc dù việc tái thiết các tàn tích kiến trúc đã được thực hiện trong những năm đầu của Công viên, nhưng cách tiếp cận này đã bị bỏ rơi từ nhiều thập kỷ sau đó. Hầu hết các công việc bảo tồn tại chỗ hiện nay bao gồm ổn định các tàn tích, lấp đất, kiểm soát hệ thống thoát nước và quản lý xói mòn. Các biện pháp bảo tồn thụ động khác cũng được sử dụng, bao gồm công tác rào cản ngăn cản việc tiếp cận, công tác tài liệu và công tác giám

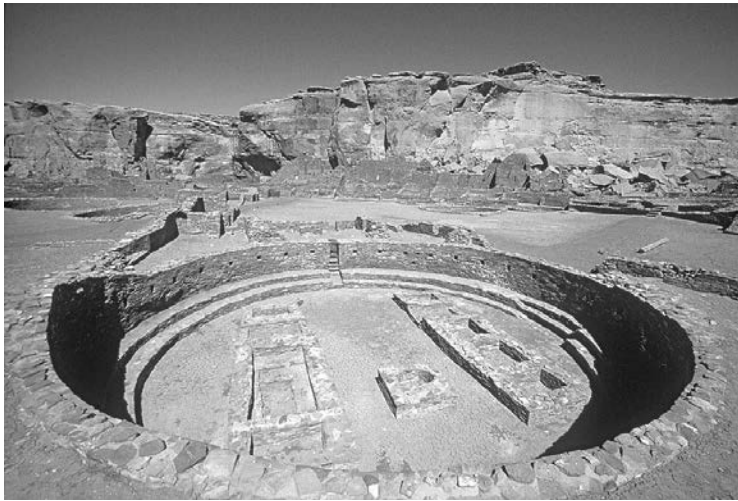
sát. Cách tiếp cận can thiệp tối thiểu này, cùng với chính sách chỉ cho phép khai quật khảo cổ trong những trường hợp bất khả kháng, bảo vệ cả di vật và giá trị thông tin mà chúng chứa đựng.

Có khoảng 1250 địa điểm trong Công viên được phân loại là “*địa điểm bảo tồn hoạt động*”. Chúng bao gồm hàng trăm cấu trúc lớn nhất và lộ thiên nhất, tất cả các địa điểm được khai quật, các địa điểm đang tiến hành nghiên cứu và phân tích, các địa điểm cần xử lý

thường xuyên hoặc theo chu kỳ và các địa điểm bị xói mòn nghiêm trọng. Tình trạng của 150 địa điểm trong số này được đánh giá thường xuyên và khoảng 40 địa điểm được

coi là rất nhạy cảm được kiểm tra hàng năm. Tất cả các địa điểm khác được coi là “*địa điểm bảo tồn thụ động*”, nghĩa là các địa điểm bảo tồn thấp, bị lộ hoặc bị chôn vùi một phần, tương đối ổn định, chưa được khai quật hoặc nguyên sơ và không được giải thích tích cực.

Hạn chế công chúng tiếp cận khu di tích là một chiến lược bảo tồn đã được sử dụng trong CCNHP trong nhiều thập kỷ. Với hơn 4000 địa điểm khảo cổ được biết đến trong Công viên, hầu hết những địa điểm đã được khai quật hiện đã được cải táng. Chỉ khoảng 50 địa điểm được mở cửa cho du khách tham quan, những địa điểm khác, du khách cần phải có sự cho phép trực tiếp của Ban quản lý Công viên nếu muốn được đến tham quan.



Hạn chế khai quật (*chỉ khi thực sự cần thiết*) cũng là một phần của chiến lược bảo tồn tại Chaco, giống như ở hầu hết các công viên quốc gia khác. Nằm trong chính sách giảm thiểu các can thiệp vào di sản, CCNHP đã đưa ra các yêu cầu nghiên cứu học thuật đối với các tài liệu đã được khai quật. Chính sách này được hỗ trợ bởi một hệ thống tăng cường khả năng tiếp cận 1,5 triệu hiện vật thu được trong nhiều năm từ các cuộc khai quật tại Chaco và các địa điểm xung quanh. Một số đồ vật được trưng bày tại Trung tâm du khách, nhưng hầu hết các bộ sưu tập được trưng bày tại Đại học New Mexico ở Albuquerque. Các chính sách của NPS hỗ trợ chiến lược này và các quỹ bổ sung đã được phân bổ để xây dựng các cơ sở nghiên cứu và lưu trữ cải tiến tại trường đại học, cũng như để cải thiện cơ sở dữ liệu, tạo điều kiện tiếp cận thông tin khảo cổ cho các học giả, nhà nghiên cứu.

### ***Bảo tồn tài nguyên thiên nhiên***

Việc bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên được quan tâm hơn sau khi được quy định bởi luật pháp, các chỉ thị từ Ban quản lý NPS và các sắc lệnh điều hành khác, đồng thời có sự hỗ trợ từ các quỹ nghiên cứu và bảo tồn. Mục tiêu dài hạn đã nêu là cho phép các quá trình tự nhiên diễn ra, với đầy đủ kiến thức rằng điều này sẽ không khôi phục vùng đất về các điều kiện thời Chaco. Như đã đề cập trước đây, việc bảo vệ các tài nguyên này không bao giờ có thể là ưu tiên hàng đầu của Công viên, và người ta nhận ra rằng nếu nảy sinh xung đột giữa việc bảo tồn chúng và bảo tồn tài nguyên văn hóa, thì bên thứ hai sẽ được ưu tiên.

Tại thời điểm này, phần lớn hoạt động trong quản lý tài nguyên thiên nhiên được hướng tới việc tuân thủ các yêu cầu pháp lý hoặc chính sách NPS. Bao gồm kiểm kê loài, xác lập bản đồ, thu thập dữ liệu cơ bản và thực hiện các nghiên cứu tác động khác nhau. Công tác kiểm soát xói mòn có thể được coi là nỗ lực bảo vệ môi trường; tuy nhiên, mục đích chính của công việc như vậy là bảo tồn các di tích. Các hành động khác nhằm bảo vệ chất lượng nước và không khí, theo quy định của pháp luật và các chỉ thị của NPS.

Hiện nay bất kỳ sự suy giảm chất lượng không khí, nguồn nước nào cũng sẽ ảnh hưởng đến tầm nhìn dài hạn của Công viên và nếu nghiêm trọng, có thể góp phần vào sự xuống cấp vật lý của các vật liệu khảo cổ. Bằng cách hạn chế số lượng phương tiện giao thông và du khách, các nhà quản lý Công viên đang đảm bảo mức độ ô nhiễm xung quanh thấp trong môi trường trực tiếp. Đối với các khu vực nằm ngoài phạm vi quyền hạn của NPS, có luật bảo vệ có thể được áp dụng bất cứ khi nào có vấn đề đe dọa xâm phạm tính toàn vẹn của di tích. Ban Quản lý Công viên đang tiến hành một số nỗ lực giám sát để thu thập dữ liệu về chất lượng không khí, chất lượng nước và các chỉ số khác, để mọi thay đổi sẽ được thể hiện ngay lập tức và các nhà quản lý có thể thực hiện hành động thích hợp. Những loại hoạt động này, bao gồm lập kế hoạch quản lý rủi ro, chủ yếu là bảo tồn phòng ngừa trên quy mô lớn và nhằm mục đích chuẩn bị để giải quyết các vấn đề trước khi chúng ảnh hưởng đến tài nguyên khảo cổ hoặc chất lượng trải nghiệm của du khách. ♦

*Nguồn:* <https://whc.unesco.org/en/list/353>

**Nhà xuất bản Đà Nẵng**  
**Số 03 - Đường 30 Tháng 4 - Quận Hải Châu - Thành phố Đà Nẵng**  
**ĐT: 0236 3797874 - 3797823 \* Fax: 0236 3797875**

**Chịu trách nhiệm xuất bản:** Giám đốc NGUYỄN THÀNH  
**Chịu trách nhiệm nội dung:** Tổng biên tập NGUYỄN KIM HUY  
**Biên tập:** TRẦN VĂN BAN

*Thực hiện liên kết xuất bản:* **Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An**  
ĐC: 10B Trần Hưng Đạo - TP. Hội An - Tỉnh Quảng Nam  
Điện thoại: 02353862367, Email: [hoiancmmp@gmail.com](mailto:hoiancmmp@gmail.com), Website: [hoianheritage.net](http://hoianheritage.net)  
OAzalo: Trung tâm QLBT Di sản Văn hóa Hội An

## *HỢP TÁC*

*Thực hiện tập Thông tin nghiên cứu Bảo tồn Di sản này, Ban Biên soạn đã nhận được tin, bài cộng tác của các tác giả: GS.TS.KTS.Hoàng Đạo Kính, PGS.TS.Đặng Văn Bài, TS.Lê Thị Minh Lý, Phạm Phú Ngọc, Quảng Văn Quý, Lê Thị Tuấn, Nguyễn Cường, Phạm Phước Tịnh, Nguyễn Văn Thịnh, Trần Thị Lệ Xuân, Thái Thị Liễu Chi, Huỳnh Thị Bảo Vy, Lê Thị Ngọc Hương, Trần Huy, Khiếu Thị Hoài, Nguyễn Thị Trang Thi,... Do khuôn khổ tập Thông tin có hạn nên Ban Biên soạn không thể đăng hết những tin, bài đã nhận. Những tin, bài còn lại Ban Biên soạn sẽ tiếp tục đăng ở số tiếp theo.*

*Ban Biên soạn xin trân trọng cảm ơn và rất mong tiếp tục nhận được sự cộng tác của quý tác giả.*

**Bìa 1: Chùa Cầu. Tranh: Nguyễn Văn Ký**

**Bìa 4: Không gian trưng bày “Gốm Chu Đậu - Cổ vật từ lòng biển Cù Lao Chàm. Ảnh: Nguyễn Thị Lệ Thương.**

In 300 cuốn, khổ 19 x 27cm, tại Công ty cổ phần In - Phát hành sách và TBTH Quảng Nam - 260 Hùng Vương, TP.Tam Kỳ. ĐT: 02353.859367. Email: [Chebaninqnam@gmail.com](mailto:Chebaninqnam@gmail.com).

Số ĐKXB: 4762-2022/CXBIPH/3-151/ĐaN.GPXB số: 1528/QĐ-NXBĐaN  
do Nhà xuất bản Đà Nẵng cấp ngày 22/12/2022. Mã số ISBN: 978-604-84-7022-7.  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 01/2023.